

NHỮNG BƯỚC TIẾN MỚI HƯỚNG ĐẾN MỤC TIÊU BỀN VỮNG

CAM KẾT MÔI TRƯỜNG – XÃ HỘI – QUẢN TRỊ (ESG)
TRONG NGÀNH NGÂN HÀNG

Phân tích trường hợp của mười ba (13) ngân hàng thương mại Việt Nam 2024



LỜI CẢM ƠN

Sáng kiến Tài chính Công bằng Việt Nam (FFV) xin gửi lời cảm ơn chân thành đến những cá nhân đã có những đóng góp cho quá trình thực hiện đánh giá. Báo cáo này được hoàn thành nhờ có sự nỗ lực và tinh thần làm việc nhóm của những cá nhân sau:

Nhóm thực hiện phân tích và kiểm soát chất lượng

- Bùi Thị Thu Loan, Trưởng Khoa Tài chính, Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
- Nguyễn Thị Hải Yến, Phó trưởng Khoa Tài chính, Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
- Trần Thị Lan Anh, Giảng viên, Khoa Tài chính, Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
- Nguyễn Thị Hồng Nhung, Giảng viên, Khoa Tài chính, Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
- Nguyễn Minh Phương, Giảng viên, Khoa Tài chính, Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
- Trần Thị Hoa, Giảng viên, Khoa Tài chính, Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
- Bùi Thị Thu Hà, Nguyên Quản lý Dự án Tài chính Công bằng, Tổ chức Oxfam tại Việt Nam
- Juliette Laplane, Cán bộ nghiên cứu cao cấp, Tổ chức Profundo, Hà Lan
- Jurany Ramirez, Cán bộ nghiên cứu chính sách, Tổ chức Profundo, Hà Lan
- Chithira Rajeevan, Cán bộ nghiên cứu chính sách, Tổ chức Profundo, Hà Lan



Nhóm tác giả viết báo cáo

- PGS.TS Nguyễn Thị Hồng Nga, Hiệu trưởng Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
- TS. Vũ Đình Khoa, Phó Hiệu trưởng Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
- TS. Bùi Thị Thu Loan, Trưởng Khoa Tài chính, Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
- TS. Trần Thị Lan Anh, Giảng viên, Khoa Tài chính, Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
- Bùi Thị Thu Hà, Nguyên Quản lý Dự án Tài chính Công bằng, Tổ chức Oxfam tại Việt Nam

Nhóm phản biện

- TS. Bùi Thanh Minh, Phó Giám đốc Văn phòng Ban Nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân, thuộc Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng (Ban IV), Thành viên Hội đồng cấp cao Diễn đàn ESG Việt Nam
- Nguyễn Thu Hương, Quản lý Chương trình Cấp cao, Tổ chức Oxfam tại Việt Nam
- Nguyễn Quang Thái, Chuyên gia Nghiên cứu và Tri thức, Tổ chức Oxfam tại Việt Nam
- Đỗ Quý Dương, Chuyên gia Quản trị và Nghiên cứu, Tổ chức Oxfam tại Việt Nam

Nhóm điều phối thực hiện

- TS. Kiều Xuân Thực, Hiệu trưởng, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
- PGS. TS. Nguyễn Thị Hồng Nga, Hiệu trưởng trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
- TS. Vũ Đình Khoa, Phó Hiệu trưởng trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
- TS. Bùi Thị Thu Loan, Trưởng khoa Tài chính, Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Gợi ý trích dẫn

Tài chính Công bằng Việt Nam (2024). Cam kết Môi trường, Xã hội và Quản trị trong ngành ngân hàng: Phân tích trường hợp mười ba ngân hàng thương mại Việt Nam.

Báo cáo này nằm trong khuôn khổ của Sáng kiến Tài chính Công bằng Việt Nam (FFV). Báo cáo do nhóm chuyên gia đánh giá thực hiện. Các nội dung trong báo cáo không nhất thiết phản ánh quan điểm của các tổ chức tham gia FFV.

Đồng thời, chúng tôi chân thành cảm ơn sự hợp tác và phản hồi, trao đổi tích cực trong quá trình thực hiện của các ngân hàng thương mại. Điều này giúp tăng cường chất lượng phân tích của chúng tôi. Báo cáo là một phần trong chuỗi các tài liệu được xây dựng nhằm cung cấp thông tin phục vụ thảo luận rộng rãi về các chính sách phát triển và nhân đạo. Để biết thêm thông tin chi tiết về các nội dung nêu trong báo cáo, vui lòng gửi email tới địa chỉ: Bùi Thị Thu Loan – Điều phối nghiên cứu, Email: loanbtt77@gmail.com.

Ấn phẩm này là tài liệu có bản quyền và có thể được sử dụng không cần xin phép cho các mục đích phi lợi nhuận, đào tạo và nghiên cứu. Đề nghị nêu rõ nguồn tài liệu khi trích dẫn. Cơ quan sở hữu bản quyền yêu cầu việc sử dụng ấn phẩm phải được đăng ký với mục đích đánh giá tác động. Trong trường hợp nhân bản, sử dụng trong các ấn phẩm khác, dịch hoặc chỉnh sửa, cần được sự cho phép.

MỤC LỤC

DANH MỤC HÌNH, BẢNG VÀ HỘP	5
TÓM TẮT	10
GIỚI THIỆU	14
PHẦN MỘT: NHỮNG BƯỚC TIẾN MỚI TRONG CAM KẾT CHÍNH SÁCH MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ QUẢN TRỊ (ESG) TRONG NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG VIỆT NAM	16
1.1. Xu hướng quốc tế trong cam kết và thực thi chính sách môi trường, xã hội và quản trị. Cập nhật chính sách và định hình khuôn khổ báo cáo bền vững thống nhất toàn cầu	18
1.2. Xu hướng của Việt Nam trong cam kết chính sách Môi trường, Xã hội và Quản trị	23
1.3. Những bước tiến mới trong cam kết chính sách môi trường, xã hội và quản trị tại các NHTM Việt Nam	28
PHẦN HAI: GIỚI THIỆU VỀ PHƯƠNG PHÁP	32
2.1. Phương pháp Hướng dẫn Tài chính Công bằng (FFGM)	32
2.2. Quy trình thực hiện	35
2.3. Bộ công cụ phân tích	37
2.4. Ngân hàng thương mại tham gia	38
2.5. Quy trình thực hiện	40
2.6. Hạn chế của phương pháp	40
PHẦN BA: CAM KẾT CHÍNH SÁCH MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ QUẢN TRỊ CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM	42
3.1 Tổng quan về cam kết chính sách ESG của các ngân hàng thương mại Việt Nam	44
3.2 Cam kết chính sách ESG của các ngân hàng thương mại Việt Nam theo từng chủ đề	47
3.2.1. Cam kết chính sách về Môi trường (E)	47
3.2.2. Cam kết chính sách về Xã hội (S)	56
3.2.3. Cam kết chính sách về Quản trị (G)	74
PHẦN BỐN: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	90
KẾT LUẬN	92
MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ	94
Phụ lục 1: Giới thiệu về sáng kiến Tài chính Công bằng (Fair Finance)	96
Phụ lục 2: Giới thiệu về các chủ đề phân tích của phương pháp FFGM và áp dụng tại Việt Nam	97
Phụ lục 3: Tiêu chí chi tiết trong 11 chủ đề được phân tích tại Việt Nam	99
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	116

DANH MỤC HÌNH, BẢNG, VÀ HỘP

DANH MỤC HÌNH

Hình 1 Cam kết của Việt Nam trong lộ trình thực hiện ứng phó chống biến đổi khí hậu	24
Hình 2 Thực trạng tham gia các sáng kiến ESG tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	25
Hình 3 Phương pháp FFGM và các công ước, chuẩn mực quốc tế	35
Hình 4 Các chủ đề trong ESG trong phân tích của FFV	35
Hình 5 Quy trình thực hiện đánh giá tại Việt Nam năm 2024	40
Hình 6 Cam kết E,S,G trung bình của NHTM Việt Nam qua các năm 2020, 2022 và 2024	44
Hình 7 Cam kết chính sách ESG của từng NHTM qua các năm 2020, 2022, 2024	46
Hình 8 Cam kết của NHTM Việt Nam theo từng chủ đề thuộc yếu tố Môi trường (E)	47
Hình 9 Cam kết của NHTM Việt Nam về Biến đổi Khí hậu	49
Hình 10 Cam kết của các NHTM Việt Nam về ngành Sản xuất điện	51
Hình 11 Cam kết của NHTM Việt Nam về Thiên nhiên	54
Hình 12 Cam kết của NHTM Việt Nam theo từng chủ đề thuộc yếu tố Xã hội (S)	56
Hình 13 Cam kết của NHTM Việt Nam về chủ đề Tài chính Toàn diện	58
Hình 14 Cam kết của NHTM Việt Nam về Bình đẳng giới	63
Hình 15 Cam kết của NHTM Việt Nam về Quyền con người	67
Hình 16 Cam kết của NHTM Việt Nam về Quyền lao động	71
Hình 17 Cam kết của NHTM Việt Nam theo từng chủ đề thuộc yếu tố Quản trị (G)	74
Hình 18 Cam kết của NHTM Việt Nam về Bảo vệ khách hàng	77
Hình 19 Cam kết của NHTM Việt Nam về Phòng chống tham nhũng	80
Hình 20 Cam kết của NHTM Việt Nam về Minh bạch và trách nhiệm giải trình	85
Hình 21 Cam kết của các NHTM Việt Nam về Thuế	89

DANH MỤC HỘP

Hộp 1 Ví dụ về cam kết của NHTM Việt Nam về BDKH	50
Hộp 2 Ví dụ cam kết của các NHTM Việt Nam về ngành Sản xuất điện	53
Hộp 3 Ví dụ về cam kết của NHTM Việt Nam về Thiên nhiên	55
Hộp 4 Ví dụ về cam kết của NHTM Việt Nam về Tài chính toàn diện	60-61
Hộp 5 Ví dụ về cam kết của NHTM Việt Nam về Bình đẳng giới	65-66
Hộp 6 Ví dụ về cam kết của NHTM Việt Nam về Quyền con người	68-69
Hộp 7 Ví dụ về cam kết của NHTM Việt Nam về Quyền lao động	72-73
Hộp 8 Ví dụ về cam kết của NHTM Việt Nam về Bảo vệ khách hàng	78
Hộp 9 Ví dụ về cam kết của NHTM Việt Nam về Phòng chống tham nhũng	82-83
Hộp 10 Ví dụ về cam kết của NHTM về Minh bạch và trách nhiệm giải trình	86-87

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1 Danh sách các ngân hàng thực hiện phân tích	38-39
Bảng 2 Cam kết về chủ đề Môi trường (E) của các nước trong khu vực ASEAN	48
Bảng 3 Cam kết về chủ đề Xã hội (S) của các nước trong khu vực ASEAN	57
Bảng 4 Cam kết về chủ đề Quản trị (G) của các nước trong khu vực ASEAN	75
Bảng 5 Các chủ đề phân tích của phương pháp FFGM và áp dụng tại Việt Nam	97-98
Bảng 6 Tiêu chí chi tiết trong 11 chủ đề được phân tích tại Việt Nam	99-115

CÁC TỪ VIẾT TẮT

Agribank	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development)
ACB	Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (Asia Comercial Joint Stock Bank)
ADB	Ngân hàng phát triển Châu Á (Asian Development Bank)
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (Association of Southeast Asian Nations)
BIDV	Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam)
CBA	Ngân hàng Khối Thịnh Vượng chung Úc (Commonwealth Bank of Australia)
CEDAW	Công ước của Liên Hợp Quốc về xóa bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ (Convention on the Elimination of all forms of Discrimination against Women)
CRPD	Công ước Liên hợp quốc về Quyền của người khuyết tật (Convention on the Rights of Persons with Disabilities)
CSRD	Chỉ thị Báo cáo phát triển bền vững của doanh nghiệp (Corporate Sustainability Reporting Directive)
CSDDD	Chỉ thị Thẩm định tính bền vững của doanh nghiệp (Corporate sustainability due diligence Directive)
E	Yếu tố Môi trường (Environmental)
EBRD	Ngân hàng tái thiết và phát triển châu Âu (European Bank for Reconstruction and Development)
EP	Bộ Nguyên tắc Xích đạo (Equator Principles)
ESG	Môi trường, Xã hội và Quản trị (Environmental, Socical and Governance)
ESRS	Bộ tiêu chuẩn báo cáo bền vững của Châu Âu (European Sustainability Reporting Standards)

Eximbank	Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt nam (Vietnam Export Import Commercial Joint Stock Bank)
ESMA	Cơ quan Chứng khoán và Thị trường châu Âu (European Securities and Markets Authority)
ESF	Khung môi trường xã hội (Environmental and Social Framework)
EU	Liên minh châu Âu (European Union)
FFA	Tài chính công bằng châu Á (Fair Finance Asia)
FFGM	Phương pháp Hướng dẫn Tài chính Công bằng (Fair Finance Guide Methodology)
FFI	Tài chính Công bằng Quốc tế (Fair Finance International)
FFV	Tài chính Công bằng Việt Nam (Fair Finance Vietnam)
G	Yếu tố Quản trị (Governance)
GHG	Lượng khí thải nhà kính (Greenhouse Gas)
GRI	Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (Global Reporting Initiative)
HDBank	Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank)
MUFG	Tập đoàn tài chính Mitsubishi UFJ
IFC	Tổ chức Tài chính Quốc tế (International Finance Corporation)
ILO	Tổ chức Lao động Quốc tế (International Labor Organisation)
ISSB	Hội đồng Chuẩn mực Quốc tế về tính bền vững (International Sustainability Standards Board)
IFRS S1	Yêu cầu chung đối với công bố thông tin về tính bền vững (IFRS General Requirements for Disclosure of Sustainability- related Financial Information)
IFRS S2	Công bố thông tin về khí hậu (IFRS Climate-related Disclosures)
LPBank	Ngân hàng thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam (Fortune Vietnam Joint Stock Commercial Bank)

CÁC TỪ VIẾT TẮT

MSB	Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải (The Maritime Commercial Joint Stock Bank)
NAP	Chương trình hành động quốc gia về hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm giai đoạn 2023 – 2027 (National Action Plan)
NAB	Ngân hàng quốc dân Úc (National Australia Bank)
NHNN	Ngân hàng Nhà nước
NHTM	Ngân hàng thương mại
OECD	Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (Organisation for Economic Co-operation and Development)
PCRT	Phòng, chống rửa tiền
BCPTBV	Báo cáo phát triển bền vững
BCTN	Báo cáo thường niên
BCTC	Báo cáo tài chính
DNVVN	Doanh nghiệp vừa và nhỏ
MSMEs	Doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (Micro, Small and Medium-sized Enterprises)
S	Yếu tố xã hội (Social)
SeABank	Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á (Southeast Asia Commercial Joint Stock Bank)
SDGs	Các mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals)
SPS	Tuyên bố Chính sách Bảo vệ (Safeguard Policy Statement)
TCFD	Sáng kiến về nhóm làm việc về công bố thông tin tài chính khí hậu (Task Force on Climate-Related Financial Disclosures)

Techcombank	Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (Viet Nam Technological and Commercial Joint Stock Bank)
TSC	Tiêu chí sàng lọc kỹ thuật (Technical Screening Criteria)
TTKB	Tài trợ khủng bố
UDHR	Tuyên ngôn quốc tế về Nhân quyền (Universal Declaration of Human Rights)
UNFCCC	Công ước khung Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu (United Nations Framework Convention on Climate Change)
UNGCP	Hướng dẫn của Liên hợp quốc về Bảo vệ khách hàng (United Nations guidelines for consumer protection)
UNGPs	Các nguyên tắc hướng dẫn về doanh nghiệp và quyền con người (United Nations Guiding Principles on Business and Human Rights)
USAID	Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (United States Agency for International Development)
OECD	Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (Organization for Economic Cooperation and Development)
VIB	Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt nam (Vietnam International Commercial Joint Stock Bank)
Vietcombank	Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam (Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam)
Vietinbank	Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam (Vietnam Joint Stock Commercial Bank of Industry and Trade)
VPBank	Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (Vietnam Prosperity Commercial Joint Stock Bank)
WSMEs	Doanh nghiệp vừa và nhỏ do phụ nữ làm chủ (Women-led Small and Medium Enterprises)

TÓM TẮT

Hoạt động kinh doanh có trách nhiệm và đảm bảo tính minh bạch và giải trình về các thông tin phát triển bền vững ngày càng được định hình thông qua việc cập nhật các quy định về công bố thông tin trong chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế và được luật hóa tại một số quốc gia và khu vực. Tại Việt Nam, cụ thể hóa các cam kết cho mục tiêu phát triển bền vững, trong giai đoạn 2020-2022 Chính phủ đã thực hiện phê duyệt và triển khai các chính sách và chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Trên cơ sở đó, giai đoạn 2023-2024, một số chính sách và quy định pháp luật hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và kinh doanh có trách nhiệm đã được tiếp tục ban hành. Với các cam kết về chiến lược và chính sách mạnh mẽ của Chính phủ, các tiêu chí Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) và báo cáo phát triển bền vững (BCPT-BV) đã trở thành chủ đề được quan tâm và thảo luận rộng rãi tại Việt Nam. Nhận thức về ESG trong cộng đồng các doanh nghiệp Việt Nam đã có những thay đổi đáng kể. Tuy nhiên ESG vẫn là một khái niệm mới, đặc biệt đối với các doanh nghiệp có quy mô vừa, nhỏ và siêu nhỏ. Theo báo cáo đánh giá của Cục Doanh nghiệp năm 2024, 26-30% doanh nghiệp ở từng quy mô vừa, nhỏ và siêu nhỏ đang có những bước đi đầu tiên trong việc tìm hiểu và áp dụng các tiêu chí ESG.

Trong lĩnh vực ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đưa ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2025, ngày càng có nhiều tổ chức tín dụng thực hiện quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, dần tiệm cận với tiêu chuẩn quốc tế. Với mong muốn đóng góp các thông tin về ESG trong ngành tài chính-ngân hàng trong nước như một tham khảo giá trị theo các thông lệ và

chuẩn mực quốc tế, từ năm 2020, Sáng kiến Tài chính Công bằng Việt Nam (FFV) đã thực hiện phân tích tính tương thích giữa chính sách được công bố rộng rãi của Ngân hàng thương mại (NHTM) ở Việt Nam với các tiêu chí ESG. Năm 2024, FFV tiếp tục thực hiện công bố báo cáo phân tích cam kết chính sách ESG của các NHTM Việt Nam lần thứ ba gồm 13 NHTM, trong đó 11 NHTM đã có trong phân tích lần hai (năm 2022) và 02 ngân hàng mới tham gia trong lần đánh giá này. Kết quả phân tích cam kết chính sách ESG của các NHTM Việt Nam trong năm 2024 cho thấy những bước tiến mới so với các lần đánh giá trước ở năm 2022 và 2020, trong đó nổi bật một số điểm sau:

- Các ngân hàng đã tích cực phát triển BCPTBV và gia tăng các thông tin công bố liên quan đến các cam kết ESG
- Một số ngân hàng công bố Danh mục loại trừ trong hoạt động cấp tín dụng liên quan đến nhiên liệu hóa thạch
- Hầu hết các ngân hàng đã cập nhật chính sách rủi ro môi trường và xã hội
- Một số nội dung về Bình đẳng giới và Quyền con người, Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Cơ chế phản hồi/khiếu nại dành cho cộng đồng bị ảnh hưởng bởi các hoạt động nhận tài trợ/tín dụng từ ngân hàng cũng đã có những cam kết chính sách cụ thể và tường minh hơn
- Một số ngân hàng (HDBank, VPBank, SeABank) đã bắt đầu có yêu cầu đối với doanh nghiệp nhận tài trợ/tín dụng từ ngân hàng về các chính sách ESG

Điểm ESG trung bình của các NHTM Việt Nam trong mẫu nghiên cứu ở năm 2024 đạt 2,0/10 điểm, tăng 0,5/10 điểm, tương ứng với tỷ lệ tăng 33,3% so với năm 2022 và tăng 0,9/10 điểm, tương ứng với tỷ lệ tăng 81,8%

so với năm 2020. Sự gia tăng điểm ESG ở lần đánh giá này so với các lần đánh giá trước đây được ghi nhận ở cả 3 yếu tố Môi trường (E), Xã hội (S) và Quản trị (G). Tuy nhiên, trong 3 yếu tố E, S, G các cam kết chính sách chủ yếu tập trung vào yếu tố S và G, các cam kết chính sách về yếu tố E còn khá mờ nhạt.

Mặc dù có những thay đổi tích cực xong phân tích cho thấy các NHTM Việt Nam trong mẫu nghiên cứu năm 2024 vẫn đang bước đầu của quá trình cam kết và thực thi các chính sách ESG. Trong số các NHTM tham gia phân tích vào năm 2024, những NHTM thay đổi tích cực về công khai cam kết chính sách ESG tương thích với chuẩn mực quốc tế như: BIDV; Agribank; Vietcombank; HDBank, LPBank; MSB. Đồng thời, hai ngân hàng mới được thêm vào danh sách phân tích ở năm 2024 là ACB và SeABank cũng có nhiều cam kết chính sách ESG phù hợp với các tiêu chí chấm điểm. Tương tự các năm trước đây, các cam kết về chính sách ESG chủ yếu mới chỉ tập trung đề cập đến hoạt động vận hành nội bộ và chính sách về hoạt động tài trợ/đầu tư của chính các NHTM. Năm 2024, một số ngân hàng cũng đã bắt đầu có các yêu cầu về chính sách ESG đối với các doanh nghiệp nhận tài trợ, vốn vay, nhận vốn đầu tư từ ngân hàng như: HDBank, SeABank, VPbank.

Dựa trên những kết quả phân tích với 13 NHTM, Báo cáo “NHỮNG BƯỚC TIẾN MỚI HƯỚNG ĐẾN BỀN VỮNG - CAM KẾT MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI và QUẢN TRỊ TRONG NGÀNH NGÂN HÀNG: Phân tích trường hợp của mười ba ngân hàng thương mại Việt Nam 2024” tiếp tục đề xuất một số khuyến nghị đối với NHNN, NHTM nhằm thúc đẩy những cam kết ESG theo tiêu chuẩn, chuẩn mực quốc tế và tiệm cận tới khu vực.

Đối với các Ngân hàng thương mại

1. Các NHTM tiếp tục thực hiện các rà soát hiện trạng chính sách ESG bao gồm cả chính sách vận hành nội bộ của ngân hàng; chính sách đầu tư/cho vay của ngân hàng; chính sách áp dụng với khách hàng doanh nghiệp nhận tín dụng hoặc nhận đầu tư của ngân hàng cũng như mức độ công bố thông tin về cam kết ESG của ngân hàng đối với từng nội dung để xây dựng kế hoạch sửa đổi, điều chỉnh/xây dựng chính sách theo mục tiêu chiến lược riêng của mỗi ngân hàng.

2. Thực hiện việc công bố thông tin ESG với các nội dung mà NHTM đã có chính sách và đang thực hiện một cách nhất quán, minh bạch và có tính hệ thống một cách thường xuyên và giữa các kỳ báo cáo.

3. Các Ngân hàng có thể đóng vai trò định hướng đối với mục tiêu phát triển bền vững, do đó, những chính sách yêu cầu và/hoặc khuyến khích khách hàng tuyên bố và thực

hiện những cam kết ESG nên được triển khai và thực hiện thay vì chỉ tập trung chủ yếu vào các chính sách vận hành nội bộ.

4. Các NHTM cần có một bộ phận/nhân sự chuyên trách chịu trách nhiệm về ESG để nghiên cứu và tham vấn xây dựng lộ trình chính sách ESG phù hợp với chiến lược của ngân hàng và đảm bảo việc tuân thủ cũng như có cơ chế để giám sát và đo lường việc thực hiện những cam kết, chính sách ESG.

5. Để đạt được mục tiêu tài chính toàn diện, ngân hàng nên tập trung nhiều hơn vào việc thiết kế các sản phẩm, dịch vụ của ngân hàng phù hợp với các nhóm dễ bị tổn thương, các cộng đồng gặp khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ của ngân hàng và các cơ chế tham vấn các tổ chức xã hội, cộng đồng về các vấn đề liên quan cũng như cơ chế phản hồi dành cho cộng đồng chịu ảnh hưởng từ các hoạt động đầu tư/tài trợ của ngân hàng.





Đối với Ngân hàng Nhà nước và các bộ, ban ngành liên quan

Chính sách ESG là nội dung bao trùm và phức tạp, do đó, các NHTM chỉ có thể thực thi và tuân thủ chính sách ESG khi hành lang pháp lý hoàn thiện cùng với các hướng dẫn thực hiện đảm bảo tính đồng bộ giữa NHNN và các cơ quan chức năng. Báo cáo tiếp tục khuyến nghị về 05 nội dung sau:

1. Xây dựng và ban hành Bộ tiêu chuẩn chung về ESG dành cho các NHTM tại Việt Nam dựa trên các tiêu chuẩn, công ước quốc tế.
2. Sớm hoàn thiện và công bố các tiêu chí về phân loại xanh (Taxonomy) trong lĩnh vực tín dụng và đầu tư.
3. Xây dựng bộ công cụ đánh giá và xếp hạng mức độ cam kết ESG của các NHTM dựa trên bộ tiêu chuẩn chung mà NHNN phát hành (có thể tham khảo công cụ Phương pháp Hướng dẫn Tài chính Công bằng (FFGM). Quá trình đánh giá cần có sự tham vấn minh bạch với các tổ chức xã hội, viện nghiên cứu và các bên có liên quan.

4. Các chủ đề về yếu tố Môi trường và Xã hội có tính xuyên suốt, đòi hỏi sự hiểu biết về các chuyên ngành khác nhau; do vậy, sự cởi mở của NHNN và các bộ ban ngành với những đóng góp của cộng đồng và các tổ chức xã hội, tổ chức khoa học công nghệ sẽ đảm bảo chính sách có tính ứng dụng thực tế và lồng ghép được các nội dung Môi trường và Xã hội trong chính sách.

5. Tại Việt Nam, tiến trình cam kết và thực thi ESG vẫn đang ở những giai đoạn đầu; do đó, để đạt được mục tiêu dài hạn, bên cạnh sự phối hợp giữa các Bộ, ngành liên quan, hợp tác với các sáng kiến ngoài nhà nước, cần tập trung hướng sự quan tâm về vấn đề này đối với các viện nghiên cứu, trường đại học để tăng cường nhận thức ESG đối với đội ngũ các nhà lãnh đạo và thực thi chiến lược ESG trong tương lai nhằm thúc đẩy hiệu quả các cam kết ESG trong các NHTM tại Việt Nam.

GIỚI THIỆU

Năm 2023-2024 là thời điểm mà sự hiện diện của thuật ngữ Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) và Phát triển bền vững đã trở nên quen thuộc với phần lớn các nhà hoạch định chính sách, các cơ quan quản lý, các nhà nghiên cứu và ngay cả với các nhà quản lý tại các tổ chức tài chính và các doanh nghiệp lớn thông qua các hội thảo, các diễn đàn, các chương trình nghị sự và đòi hỏi của các bên liên quan đối với các hoạt động vận hành của các tổ chức tài chính và các doanh nghiệp có các hoạt động xuất nhập khẩu ở Việt Nam. Với mong muốn đóng góp các thông tin về ESG trong ngành tài chính-ngân hàng trong nước như một tham khảo giá trị theo các thông lệ và chuẩn mực quốc tế, từ năm 2020, Sáng kiến Tài chính Công bằng Việt Nam (FFV) đã thực hiện phân tích tính tương thích giữa chính sách được công bố rộng rãi của NHTM ở Việt Nam với các tiêu chí ESG. Hoạt động này nhằm giúp các NHTM Việt Nam xác định hiện trạng chính sách ESG trong việc thực hiện trách nhiệm môi trường, xã hội và quản trị của mình, để từ đó có những chiến lược phù hợp với mục tiêu của mỗi ngân hàng trong cam kết chính sách. Các thông tin ESG được công bố không chỉ góp phần nâng cao vị thế của các NHTM trong khu vực ASEAN và trên thị trường quốc tế, thu hút vốn từ những nhà đầu tư, quỹ đầu tư có trách nhiệm trên toàn cầu mà còn góp phần định vị các NHTM Việt Nam

trên bản đồ ESG khu vực và trên thế giới. Năm 2024, FFV tiếp tục thực hiện công bố báo cáo phân tích cam kết chính sách ESG của các NHTM Việt Nam lần thứ ba gồm 13 NHTM, trong đó 11 NHTM đã có trong phân tích lần hai (năm 2022) và 02 ngân hàng mới tham gia trong lần đánh giá này.

Sử dụng phương pháp phân tích dựa trên Hướng dẫn Tài chính Công bằng (FFGM) cập nhật vào năm 2023 của Tổ chức Profundo và Tài chính Công bằng Quốc tế (FFI), Báo cáo **“NHỮNG BƯỚC TIẾN MỚI HƯỚNG ĐẾN BỀN VỮNG - CAM KẾT MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ QUẢN TRỊ TRONG NGÀNH NGÂN HÀNG:** Phân tích trường hợp của mười ba ngân hàng thương mại Việt Nam 2024” đã cho thấy các cam kết chính sách về ESG của các NHTM ở Việt Nam đã đạt được những bước tiến mới. Theo đó, các ngân hàng đã dành sự quan tâm, chú ý nhiều hơn đến việc công bố các thông tin công khai trong Báo cáo phát triển bền vững (BCPTBV) và Báo cáo thường niên (BCTN). Trên cơ sở các kết quả phân tích, báo cáo tiếp tục đề xuất một số khuyến nghị đối với các NHTM, NHNN để tăng cường tích hợp ESG trong chính sách, công bố và thực thi theo những tiêu chuẩn, chuẩn mực quốc tế.

Ngoài phần giới thiệu, cấu trúc của báo cáo gồm bốn phần chính như sau:

**Những bước tiến mới trong
cam kết chính sách Môi trường, Xã hội và
Quản trị (ESG) trong ngành Tài chính –
Ngân hàng Việt Nam**

1

2

Giới thiệu về phương pháp

**Cam kết chính sách về
Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) của
13 NHTM Việt Nam**

3

4

Kết luận và Khuyến nghị

1

NHỮNG BƯỚC TIẾN MỚI TRONG CAM KẾT CHÍNH SÁCH MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ QUẢN TRỊ (ESG) TRONG NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG VIỆT NAM





1.1. Xu hướng quốc tế trong cam kết và thực thi chính sách môi trường – xã hội và quản trị

Giai đoạn 2023-2024 đánh dấu nhiều hoạt động quan trọng nhằm định hình hoạt động kinh doanh có trách nhiệm và đảm bảo tính minh bạch và giải trình về các thông tin phát triển bền vững của các quốc gia bao gồm việc cập nhật các quy định về công bố thông tin trong chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (International Financial Reporting Standard-IFRS) và được luật hóa tại một số quốc gia cũng như các quy định liên quan đến hoạt động xếp hạng ESG và phát triển bền vững khu vực doanh nghiệp.

Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS), được phát triển và áp dụng rộng rãi từ năm 2005, thay vì chỉ tập trung vào việc thống nhất các nguyên tắc và chuẩn mực báo cáo nhằm đảm bảo tính minh bạch và có thể so sánh về tình hình tài chính của các doanh nghiệp trên toàn thế giới, thì gần đây cũng đã ban hành các quy định về công bố thông tin bền vững như một tiêu chuẩn trong báo cáo quốc tế. Cụ thể, ngày 26 tháng 6 năm 2023, Hội đồng Chuẩn mực Quốc tế về tính bền vững (ISSB) đã chính thức ban hành hai (02) chuẩn mực đầu tiên hướng dẫn công bố thông tin phát triển bền vững (IFRS Sustainability Standards) bao gồm: IFRS S1 - Các yêu cầu chung đối với công bố thông tin về tính bền vững (General Requirements for Disclosure of Sustainability-related Financial Information) và IFRS S2 - Công bố thông tin về khí hậu (Climate-related Disclosures) (IFRS, 2023). Bộ tiêu chuẩn có hiệu lực cho các kỳ báo cáo hàng năm bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2024 là một cột mốc quan trọng để đạt được sự công bố nhất quán trên toàn cầu về công

bố thông tin bền vững. Theo đó, nhiều quốc gia đã có những động thái nội luật hóa thể hiện sự đi đầu trong cam kết hướng tới phát triển bền vững. Chẳng hạn, tại Singapore, Sở giao dịch chứng khoán Singapore đã ban hành Luật niêm yết (tháng 2 năm 2024) yêu cầu tất cả các công ty niêm yết thực hiện báo cáo phát triển bền vững thường niên bắt đầu từ năm tài chính 2025, phù hợp với cả IFRS S1 và IFRS S2 của ISSB trong các công bố liên quan đến khí hậu. Đặc biệt, quy định cũng nêu rõ các doanh nghiệp phải công bố lượng khí thải nhà kính (GHG) Phạm vi 1 và Phạm vi 2¹ và phương pháp đo lường từ năm tài chính 2025 và công bố các loại khí thải GHG Phạm vi 3 áp dụng từ năm tài chính 2026 (SGX Group, 2024). Trung Quốc cũng đang đặt mục tiêu trở thành quốc gia dẫn đầu toàn cầu về báo cáo phát triển bền vững của doanh nghiệp trong thập kỷ tới. Vào ngày 27 tháng 5 năm 2024, Bộ Tài chính Trung Quốc đã thực hiện lấy ý kiến tham vấn công khai về Dự thảo Tiêu chuẩn công bố phát triển bền vững dành cho doanh nghiệp với dự kiến tạo một hệ thống báo cáo phát triển bền vững bắt buộc theo tiêu chuẩn ISSB vào năm 2030. Các tiêu chuẩn công bố cơ bản liên quan đến phát triển bền vững và liên quan đến khí hậu sẽ được đưa ra vào năm 2027 (China Briefing, 2024). Vào tháng 9 năm 2024, Úc cũng ban hành Luật Tài chính sửa đổi yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện báo cáo bền vững bao gồm công bố các thông tin tài chính bắt buộc liên quan đến khí hậu (Ủy ban Chứng khoán và Đầu tư Úc, 2024). Theo đó, các thông tin liên quan đến quản trị, chiến lược, quản lý rủi ro - số liệu và mục tiêu (bao gồm cả khí thải nhà

¹ Tiêu chuẩn GHG phân loại lượng khí thải GHG của một công ty thành ba 'phạm vi'. Phạm vi 1 phát thải là lượng khí thải trực tiếp từ các nguồn do công ty sở hữu hoặc kiểm soát. Phạm vi 2 phát thải là lượng khí thải gián tiếp từ việc tạo ra năng lượng đã mua. Phạm vi 3 phát thải là tất cả các lượng khí thải gián tiếp (không bao gồm trong phạm vi 2) xảy ra trong chuỗi giá trị của công ty báo cáo, bao gồm cả phát thải thượng nguồn và hạ nguồn. Xem thêm tại: <https://ghgprotocol.org/sites/default/files/2022-12/FAQ.pdf>

kính Phạm vi 1 và Phạm vi 2) sẽ được yêu cầu từ năm đầu tiên báo cáo, khí thải Phạm vi 3 sẽ được yêu cầu từ năm thứ hai báo cáo. Chính phủ Úc cũng khẳng định việc áp dụng đầy đủ tiêu chuẩn IFRS S2 về Công bố thông tin liên quan đến khí hậu của ISSB tại Úc, với những sửa đổi cần thiết để đảm bảo các tiêu chuẩn phù hợp với mục đích của Úc (Bộ Tài chính Úc, 2024).

Liên quan đến công bố thông tin phát triển bền vững khu vực doanh nghiệp, Liên minh châu Âu cũng đã cập nhật một số quy định mới trong giai đoạn 2023-2024 nhằm đảm bảo tính thống nhất của các báo cáo cũng như thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm. Cụ thể, Liên minh châu Âu đã thực hiện ban hành Chỉ thị Báo cáo phát triển bền vững của doanh nghiệp (CSRD) vào ngày 5 tháng 1 năm 2023. Theo quy định này, các doanh nghiệp niêm yết, bao gồm cả các doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNVVN) phải thực hiện báo cáo bền vững cho năm tài chính 2024 và công bố vào năm 2025. Theo đó, bộ tiêu chuẩn báo cáo bền vững của châu Âu (ESRS) đã được ban hành vào ngày 22 tháng 11 năm 2023 nhằm đảm bảo tính thống nhất cho hoạt động Báo cáo đối với các công ty bị điều chỉnh với CSRD. Quy định này cũng được mở rộng đối với một số công ty ngoài châu Âu nếu có doanh thu trên 150 triệu Euro được tạo ra trên thị trường châu Âu (Liên minh châu Âu, 2023). Nhằm thúc đẩy các doanh nghiệp hoạt động bền vững và thực hành kinh doanh có trách nhiệm trong khuôn khổ vận hành nội bộ doanh nghiệp và trên toàn bộ chuỗi giá trị toàn cầu, năm 2024, Liên minh châu Âu tiếp tục ban hành chỉ thị về thẩm định tính bền vững của doanh nghiệp (CSDDD) vào ngày 25 tháng 7 năm 2024. Các quy tắc mới nhằm đảm bảo rằng các công ty xác định và giải quyết các tác động tiêu cực về nhân quyền và môi trường cả trong và ngoài châu Âu. Theo đó, các quốc gia thành viên phải



Ảnh: Nguyễn Đức Hiếu/Oxfam

chuyển Chỉ thị thành luật quốc gia và tổng hợp các văn bản có liên quan tới Ủy ban trước ngày 26 tháng 7 năm 2026 và có hiệu lực đầy đủ với tất cả các doanh nghiệp vào tháng 7 năm 2029 (Liên minh châu Âu, 2024).

Bên cạnh việc cập nhật các chính sách và luật hóa việc công bố thông tin về phát triển bền vững nói chung, quy định về xếp hạng ESG cũng lần đầu tiên được Liên minh châu Âu đề cập vào năm 2024. Cam kết và thực hành ESG hiện không chỉ là chuẩn mực mà các quốc gia và các tổ chức cân nhắc tích hợp vào chiến lược kinh doanh mà còn là tiêu chí được sử dụng để đo lường và đánh giá hiệu quả của các công ty trong việc thực hiện kinh doanh có trách nhiệm. Do đó, các chỉ số ESG như chỉ số MSCI ESG Ratings, FTSE4Good, và S&P 500 ESG được đo lường bởi bên độc lập thứ ba đang giúp nhà đầu tư sử dụng như một tham khảo và tham chiếu để đánh giá việc thực hiện các cam kết về mục tiêu bền vững theo định hướng kinh doanh có trách nhiệm dựa trên yếu tố môi trường, xã hội và quản trị. Chất lượng và độ tin cậy của các chỉ số này cần được đảm bảo. Vì vậy, tháng 11 năm 2024 Liên minh châu Âu đã ban hành quy định xếp hạng ESG nhằm mục đích tăng cường độ tin cậy và khả năng so sánh của hoạt động xếp hạng. Quy định này hướng mục tiêu vào việc cải thiện tính minh bạch và tính toàn vẹn của các hoạt động mà các nhà cung cấp xếp hạng ESG thực hiện cũng như nhằm ngăn ngừa các xung đột lợi ích tiềm ẩn. Theo đó, các nhà cung cấp xếp hạng ESG được thành lập tại Liên minh châu Âu sẽ cần được Cơ quan Chứng khoán và Thị trường châu Âu (ESMA) cấp phép và giám sát. Họ sẽ phải tuân thủ các yêu cầu về tính minh bạch, đặc biệt là về phương pháp luận và nguồn thông tin. Các tổ chức xếp hạng ESG được thành lập bên ngoài Liên minh sẽ cần phải có được sự xác nhận xếp hạng ESG của họ từ một nhà cung cấp xếp hạng

ESG được Liên minh châu Âu ủy quyền dựa trên tiêu chí định lượng hoặc được đưa vào sổ đăng ký các nhà cung cấp xếp hạng ESG của Liên minh trên cơ sở quyết định tương đương (Liên minh châu Âu, 2024).

Trước những xu hướng cập nhật trên về ESG, để tiếp tục cải thiện hiện trạng việc thực thi và tuân thủ ESG, các giải pháp và khuyến nghị cũng đã được đề xuất. Cơ quan chứng khoán và thị trường châu Âu (ESMA) yêu cầu quá trình chuyển đổi sang một nền kinh tế bền vững trên cơ sở tiếp cận các khoản đầu tư bền vững và hỗ trợ tài chính bao gồm: Công bố thông tin về tính bền vững bắt buộc, quy định dữ liệu ESG, phân loại sản phẩm, tăng cường hệ thống phân loại của EU (ESG Today, 2024). Những biện pháp này nhằm giải quyết những lo ngại về vấn đề “giả xanh”, cải thiện sự bảo vệ nhà đầu tư và thúc đẩy một hệ thống tài chính bền vững hơn.

Nhận định về một số xu hướng chung

Năm 2024, trong bối cảnh thế giới tiếp tục ghi nhận sự quan tâm của các bên đến các hoạt động cam kết và thực thi ESG. Xu hướng này nhấn mạnh tầm quan trọng của ESG và các yếu tố rủi ro khí hậu trong hoạt động kinh doanh nói chung và lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng nói riêng trước áp lực mang tính pháp lý và nhu cầu gia tăng trong quản lý rủi ro. Theo đó, một số vấn đề chủ yếu định hình xu hướng ESG hiện nay như sau:



Thứ nhất, đó là sự gia tăng đầu tư có yếu tố ESG của các tổ chức tài chính và ngân hàng theo hướng bền vững và tài chính xanh.

Trong năm 2024, các cam kết về nguồn vốn xanh tiếp tục được các định chế tài chính công bố. Ngân hàng Thế giới (WB) thực hiện đợt phát hành trái phiếu 225 triệu đô la Mỹ (USD), thời hạn 9 năm tài trợ cho dự án trồng rừng Amazon năm 2024, với mục tiêu giảm carbon, tăng cường đa dạng sinh học và phát triển cộng đồng địa phương (WB, 2024). Tháng 7 năm 2024, Ngân hàng tái thiết và phát triển châu Âu (EBRD) đã phát hành trái phiếu xanh trị giá 1 tỷ euro (EUR) để tài trợ cho các dự án bền vững với môi trường, tập trung vào các vấn đề liên quan đến hiệu quả năng lượng, năng lượng tái tạo, quản lý nước, quản lý chất thải, phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm (EBRD, 2024). Tại Đức, ngân hàng Deutsche cũng cam kết tăng gấp đôi vốn tài trợ và đầu tư bền vững ESG lên 500 triệu Euro vào năm 2025 (Deutsche Bank). Ngân hàng Nhật Bản thuộc tập đoàn tài chính Mitsubishi UFJ (MUFG) cũng công bố kế hoạch hỗ trợ các dự án phát triển môi trường, xã hội bền vững thông qua việc phát hành trái phiếu và khoản vay xanh, xã hội và bền vững. Theo đó MUFG tài trợ 10 nghìn tỷ Yên (703 tỷ đô la Mỹ) cho mục tiêu tài chính bền vững vào năm 2030, gấp 3 lần so với mục tiêu trước đó (MUFG, 2024). Với việc công bố khuôn khổ tài chính bền vững cập nhật này, MUFG hướng đến mục tiêu “tăng trưởng kinh doanh bền vững và nâng cao giá trị doanh nghiệp” thông qua việc cung cấp dịch vụ tài chính. Mặt khác, các ngân hàng cũng thể hiện cam kết ESG của mình thông qua việc từ chối các khoản cho vay gia tăng phát thải Carbon. Chẳng hạn, ngân hàng Khối Thịnh Vượng chung Úc (Commonwealth Bank of Australia - CBA) cam kết giảm phát thải liên quan đến các khoản cho vay trong hoạt động cấp tín dụng đối với các khoản cho vay nhiệt điện than

xuống bằng không vào năm 2030 (CBA, 2024). Tương tự, Ngân hàng quốc dân Úc (National Australia Bank - NAB) cũng công bố không còn tài trợ cho các khách hàng hoặc dự án khai thác than nhiệt mới, từ tháng 9/2023 (NAB, 2024).

Việc các tổ chức tài chính quốc tế và các ngân hàng báo cáo mục tiêu cụ thể về quy mô vốn đầu tư có yếu tố ESG hoặc các danh mục xanh cũng như cắt giảm phát thải carbon không chỉ trong hoạt động vận hành của ngân hàng mà trong cả danh mục cho vay thể hiện nhất quán cam kết của các định chế tài chính hướng tới mục tiêu “net zero” và hạn chế tăng nhiệt độ toàn cầu ở mức tối đa 1.50C của Liên hợp quốc về chống biến đổi khí hậu. Đây cũng là những điểm nhấn quan trọng trong xu hướng thực hiện các cam kết và thực thi ESG trên toàn cầu.



Thứ hai, sự quan tâm đến vai trò của ESG được mở rộng và lan nhanh sang khu vực Trung Đông và Châu Á.

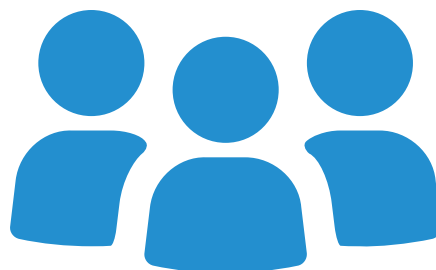
Ghi nhận trong một số báo cáo về vai trò của ESG đối với các khu vực Trung Đông và Châu Á cho thấy động thái tích cực từ các hội nghị về chống biến đổi khí hậu (Euromoney, 2024) cũng như tác động của các chuyển dịch về nhận thức và thực hành ESG của các tổ chức và các nhà đầu tư toàn cầu. Theo đó, một số điểm chính về cập nhật ESG và chính sách phát triển bền

vững trong giai đoạn 2023-2024 cũng được ghi nhận. Năm 2024, Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) ban hành Khung môi trường xã hội (Environmental and Social Framework – ESF) có hiệu lực vào tháng 1 năm 2026 thay thế cho Tuyên bố Chính sách Bảo vệ 2009 (Safeguard Policy Statement – SPS). Các tiêu chuẩn mới về sức khỏe và an toàn lao động và cộng đồng sẽ bảo vệ trẻ em, người lao động và cộng đồng khỏi các rủi ro bao gồm bóc lột tình dục, lạm dụng và quấy rối cũng đã được cập nhật. Bên cạnh đó, một tiêu chuẩn mới về biến đổi khí hậu khẳng định sự ủng hộ của ADB đối với Thỏa thuận chung Paris và một tiêu chuẩn về sự tham gia của các bên liên quan củng cố cam kết của ADB đối với các cuộc tham vấn có ý nghĩa, tăng cường công bố thông tin và các cơ chế khiếu nại hiệu quả. Các tiêu chuẩn hiện tại về bảo vệ đa dạng sinh học cũng đã được tăng cường, hỗ trợ đầu tư tích cực đối với các vấn đề về thiên nhiên (ADB, 2024). Bên cạnh đó, vào tháng 4 năm 2024, ASEAN cũng đã công bố Danh mục phân loại xanh (ASEAN Taxonomy) phiên bản 3. Tại phiên bản mới này, tiêu chí sàng lọc kỹ thuật (Technical Screening Criteria –TSC) được giới thiệu cho hai lĩnh vực trọng tâm được cập nhật là Vận tải – Kho bãi và Xây dựng – Bất động sản. Ở cấp độ quốc gia, Thái Lan đã ban hành Phiên bản 1 về Danh mục phân loại xanh vào tháng 6 năm 2023, hai quốc gia Đông Nam Á khác là Indonesia và Philippines cũng đã ban hành Danh mục phân loại xanh trong năm 2024 (FFA, 2024).



Thứ ba, xu hướng chuyển dịch cơ cấu năng lượng và cơ cấu ngành sang nền kinh tế không phát thải Carbon (Net Zero).

Trước vấn đề biến đổi khí hậu toàn cầu, môi trường và khí hậu trở thành một trọng tâm chính của chiến lược ESG. Để đạt được mục tiêu giảm thiểu Carbon, các quốc gia và doanh nghiệp đang chuyển dịch dần cơ cấu năng lượng theo hướng sử dụng năng lượng tái tạo thay thế năng lượng hóa thạch và tiến tới ngừng các dự án điện than. Một số ngành công nghiệp như dệt may, nông nghiệp cũng đang dần thực hiện các chuyển đổi về quy trình sản xuất, công nghệ để thích ứng với các yêu cầu của tiêu chí ESG theo hướng sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường, giảm thiểu chất thải, phát thải và cải thiện các điều kiện làm việc cho người lao động.



Thứ tư, xu hướng tập trung nhiều hơn vào các yếu tố xã hội và quản trị.

Bên cạnh các mục tiêu bảo vệ môi trường và chống biến đổi khí hậu, các khía cạnh xã hội và quản trị của ESG dần được đặt trọng tâm và chú trọng nhiều hơn so với các giai đoạn trước đó. Các vấn đề này bao gồm đa dạng, bình đẳng và hòa nhập (diversity, equity, and inclusion – DEI), và quyền con người hay gia tăng tính minh bạch và giải trình, quyền lợi của nhân viên, điều kiện làm việc và các vấn đề cộng đồng, các nhóm yếu thế là những chủ đề đang ngày càng được chú trọng trong chiến lược ESG.

1.2. Xu hướng của Việt Nam trong cam kết chính sách Môi trường, Xã hội và Quản trị

Trong những năm gần đây, các chương trình nghị sự với các chủ đề và thỏa thuận hướng tới mục tiêu phát triển bền vững đã được bàn thảo và cam kết, định hình sự phát triển kinh tế trong tương lai. Tại hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu lần thứ 26 của Liên hợp quốc (COP26) vào tháng 11 năm 2021, Chính phủ Việt Nam đã cam kết mạnh mẽ về mục tiêu phát thải ròng bằng không (Net Zero) vào năm 2050. Cam kết này được Chính phủ Việt Nam khẳng định nhất quán tại Hội nghị COP27 và COP28. Bên cạnh đó, một số cam kết không xây mới điện than từ năm 2030 và loại bỏ dần điện than từ năm 2040 cũng đã được xác lập. Cùng với đó là tuyên bố về rừng và sử dụng đất cũng như tham gia Liên minh thích ứng toàn cầu giảm khí thải metan 30% vào năm 2030 so với mức năm 2020 cũng được Chính phủ đề xuất thực hiện.

Cụ thể hóa các cam kết cho mục tiêu phát triển bền vững, Chính phủ Việt Nam đã thực hiện phê duyệt và triển khai các chính sách và chiến lược quốc gia trong giai đoạn 2020-2022. Ở mỗi mảng chủ đề về ESG, Việt Nam cũng đã có một số những cam kết quốc tế, chính sách và pháp luật cụ thể. Các nội dung này đã được FFV tổng hợp và phân tích chi tiết trong báo cáo phân tích lần 2 năm 2022², công bố năm 2023. Có thể thấy 2021-2022 được xem là một giai đoạn bản lề trong việc định hình khung các chính sách nhằm hướng các mục tiêu tăng trưởng kinh tế và hoạt động của các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng theo hướng xanh hóa nền kinh tế, phát triển bền vững và kinh doanh có trách nhiệm. Trong giai đoạn 2023-2024,

một số chính sách và quy định pháp luật hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và kinh doanh có trách nhiệm đã được tiếp tục ban hành.

Năm 2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 843/QĐ-TTg (ngày 14 tháng 7 năm 2023)³ thông qua kế hoạch Chương trình hành động quốc gia về hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm giai đoạn 2023-2027 (National Action Plan - NAP). Nội dung chương trình hướng đến mục tiêu đảm bảo Nhà nước hoàn thiện chính sách và pháp luật theo các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên trong 5 lĩnh vực bao gồm: lĩnh vực đầu tư; lĩnh vực lao động; lĩnh vực bảo vệ quyền của nhóm dễ bị tổn thương; lĩnh vực môi trường và lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Tiến trình này giúp tạo khuôn khổ pháp lý đảm bảo các doanh nghiệp tuân thủ đúng các quy định pháp luật về thực hành kinh doanh có trách nhiệm; khuyến khích các doanh nghiệp thực hành kinh doanh có trách nhiệm trên mức quy định tối thiểu của pháp luật cũng như hoàn thiện các chế tài để xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam, qua đó đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Như vậy, là một trong 30 quốc gia ban hành NAP⁴, Việt Nam thể hiện quyết tâm trong việc đạt được mục tiêu phát triển bền vững trên cơ sở đề xuất các giải pháp mang tính nguyên tắc mà theo đó các doanh nghiệp là chủ thể được khuyến khích thực hiện các hoạt động kinh doanh không chỉ tuân thủ các quy định của pháp

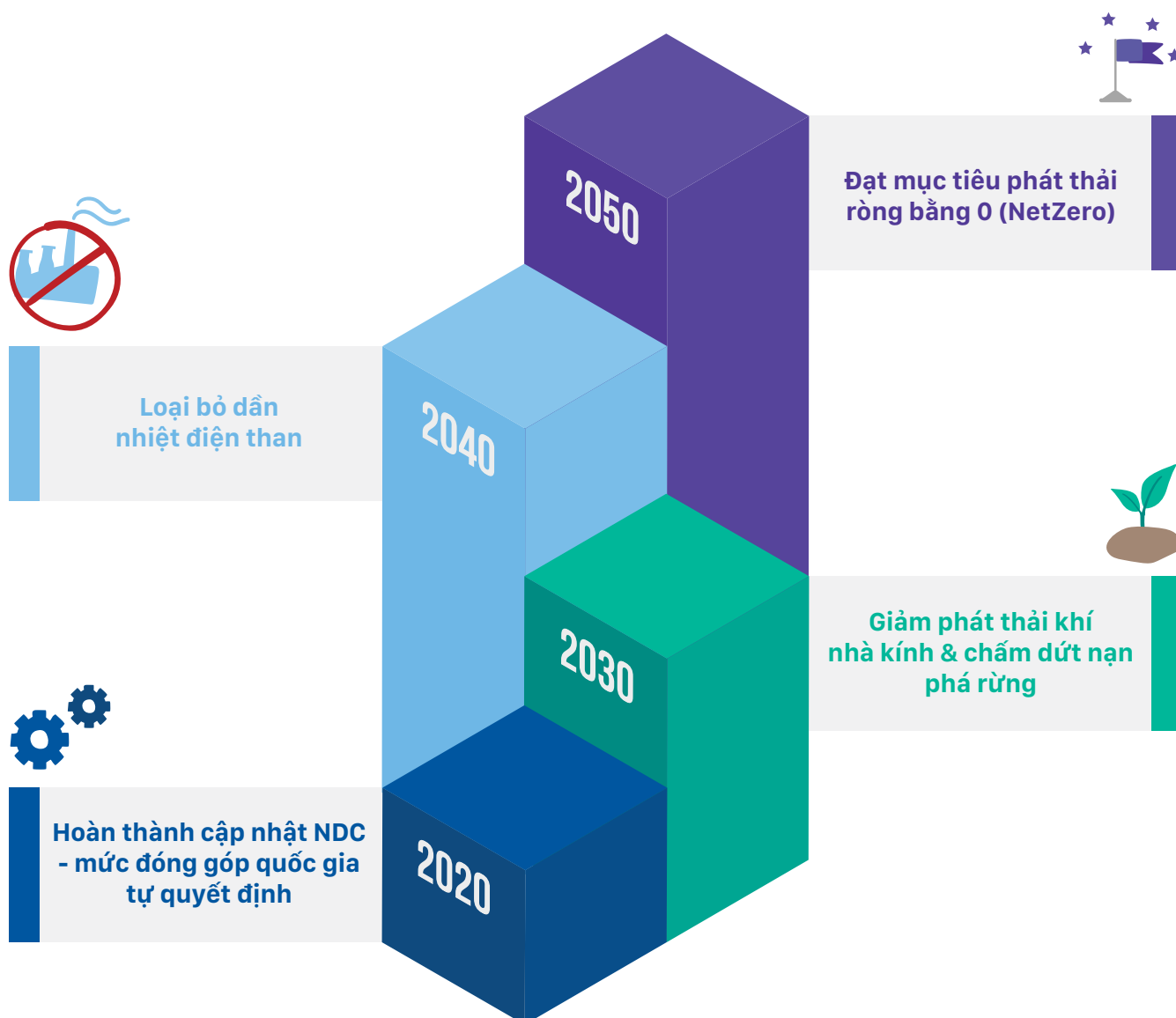
² Xem chi tiết báo cáo tại: <https://vietnam.fairfinanceasia.org/2023/12/21/nhung-buoc-tien-ban-dau-huong-den-ben-vung-cam-ket-moi-truong-xa-hoi-quan-tri-trong-nganh-ngan-hang-viet-nam/>

³ Quyết định số 843/QĐ-TTg, ngày 14/7/2023, Chương trình hành động quốc gia về hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm giai đoạn 2023 – 2027: <https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2023/7/843-ttg.signed.pdf>

⁴ Tham khảo tại: <https://vass.gov.vn/hoat-dong-khoa-hoc/Chuong-trinh-hanh-dong-Quoc-gia-cua-Viet-Nam-ve-thuc-hanh-kinh-doanh-co-trach-nhiem-1821>

luật mà cần phải thực hành theo thông lệ tốt nhằm đáp ứng cao hơn các yêu cầu của luật pháp. Đây là một trong những chương trình tạo nền tảng thúc đẩy các cam kết và thực hành ESG trong khu vực các doanh nghiệp. Thực hiện Chương trình hành động quốc gia về hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm giai đoạn 2023 – 2027, trong năm 2023-2024, một số văn bản pháp luật liên quan đến thực hành kinh doanh có trách nhiệm đã được hoàn thiện và thông qua như Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Công đoàn, Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Ngoài ra trong năm 2024, Chính phủ cũng đã

ban hành Quyết định 262/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 04 năm 2024⁵. Nội dung Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII đã thể hiện mục tiêu cam kết giảm ô nhiễm môi trường và phát thải khí nhà kính thông qua việc cấu trúc lại tỷ trọng các nguồn cấp điện theo hướng chuyển dịch sản xuất điện từ năng lượng hóa thạch sang các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo. Theo chiến lược này, Việt nam cam kết loại bỏ dần nhiệt than vào năm 2040 để góp phần đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng 0 (Net zero) vào năm 2050.



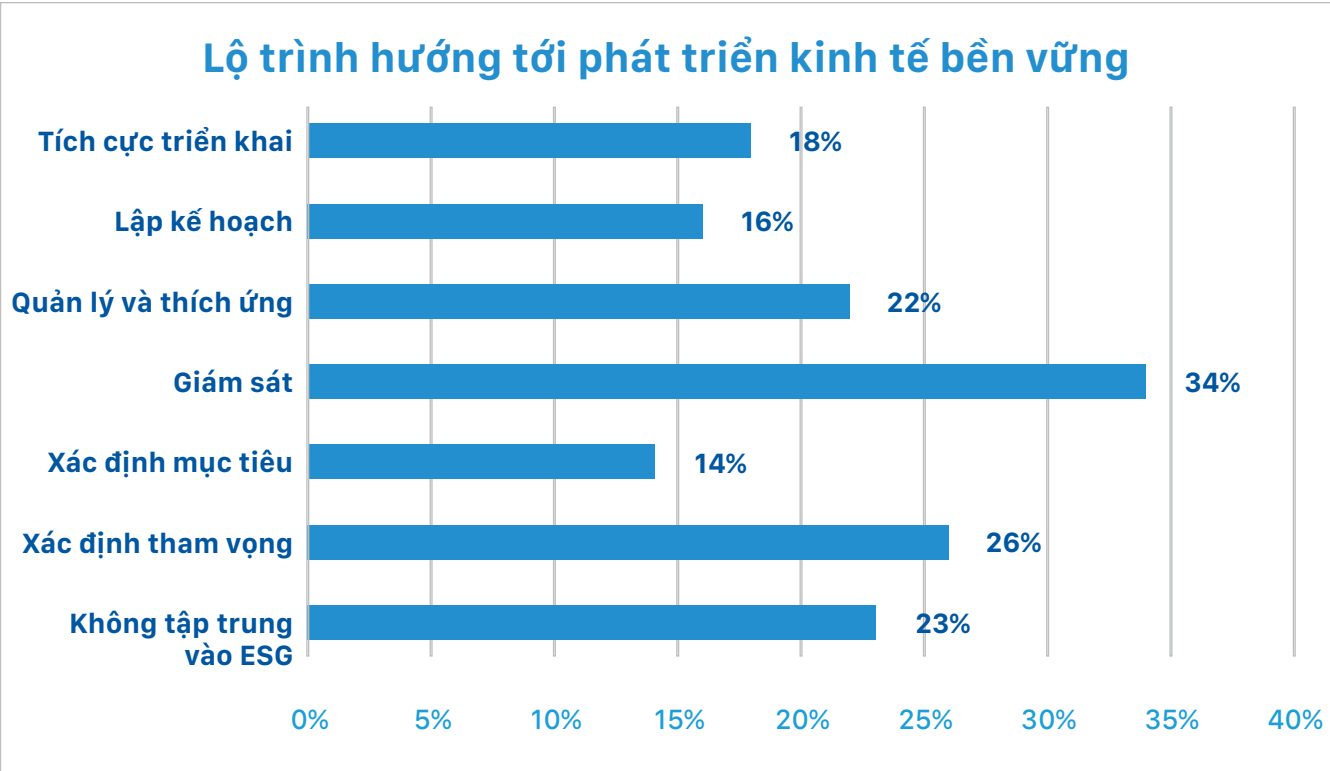
Hình 1 Cam kết của Việt Nam trong lộ trình thực hiện ứng phó chống biến đổi khí hậu

Nguồn: Tổng hợp từ kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII, cam kết COP 26 và chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu

Cũng trong năm 2024, Chính phủ ban hành Quyết định số 13/2024/QĐ-TTg ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính⁶.

Trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp thực hành kinh doanh bền vững, vào cuối năm 2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư 13/2023/TT-BKHĐT Hướng dẫn cơ chế tổ chức thực hiện “Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022-2025”⁷. Với các cam kết về chiến lược và chính sách mạnh mẽ của Chính phủ hướng đến tăng trưởng xanh và phát triển bền vững, ESG và BCPTBV đã trở thành chủ đề được quan tâm, thảo luận và đề cập rộng rãi tại Việt Nam. Nhận thức về ESG trong cộng đồng các doanh

nh nghiệp Việt Nam đã có những thay đổi đáng kể. ESG không chỉ còn là xu hướng mà là đòi hỏi và yêu cầu đối với các doanh nghiệp liên quan trực tiếp đến chi phí, thuế và thay đổi công nghệ liên quan đến phát thải Carbon của các doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được xem có những bước triển khai ESG sớm và rõ rệt. Theo nghiên cứu thực hiện bởi Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam vào đầu năm 2024, nhiều doanh nghiệp nước ngoài đã và đang tích cực tham gia vào các sáng kiến ESG cũng như đã đưa ra các mục tiêu/yêu cầu ở cấp độ doanh nghiệp. Theo đó gần 80% doanh nghiệp được khảo sát đã tiếp cận các vấn đề ESG mặc dù phần lớn vẫn đang ở giai đoạn đầu và được phân tích cụ thể như sau:



Hình 2 Thực trạng tham gia các sáng kiến ESG tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
 Nguồn: Báo cáo lộ trình hướng tới phục hồi kinh tế bền vững- Diễn đàn doanh nghiệp Việt (VBF), 2024

⁵ Quyết định 262/QĐ-TTg, ngày 01/4/2024, ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050: <https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2024/4/262-ttg.signed.pdf>

⁶ Quyết định số 13/2024/QĐ-TTg ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính: <https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2024/8/13-ttg.signed.pdf>

⁷ Thông tư 13/2023/TT-BKHĐT, ngày 12/12/2023, Hướng dẫn cơ chế tổ chức thực hiện “Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022-2025”: <https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2023/12/13-bkhdtd.pdf>



Ảnh: Nguyễn Đức Hiếu/Oxfam

Về phía doanh nghiệp Việt Nam, báo cáo đánh giá mức độ thực hành kinh doanh bền vững của doanh nghiệp Việt Nam theo khung Môi trường, Xã hội và Quản trị, được thực hiện bởi Cục phát triển doanh nghiệp đã cho thấy: Về mặt nhận thức, ESG vẫn là một khái niệm mới, đặc biệt đối với các doanh nghiệp có quy mô vừa, nhỏ và siêu nhỏ. Trong 1.019 doanh nghiệp tham gia khảo sát, có đến 39% chưa từng nghe nói đến ESG và 62% hiện chưa nắm rõ các quy định và chính sách của Việt Nam liên quan đến ESG như Quyết định số 167/QĐ-TTg, Thông tư số 13/2023/TT-BKHĐT, Thông tư số 96/2020/TT-BTC, v.v. Các doanh nghiệp lớn vượt trội hơn hẳn trong việc tiếp cận thông tin, xây dựng các chiến lược và thực hiện các hoạt động liên quan đến ESG. Tuy nhiên, 26-30% doanh nghiệp ở từng quy mô vừa, nhỏ và siêu nhỏ cũng đang có những bước đi đầu tiên trong việc tìm hiểu và áp dụng các tiêu chí ESG. Về mặt thực hành chung, tính theo điểm trung bình, doanh nghiệp Việt Nam hiện đang

thực hiện tốt nhất ở chủ đề Xã hội, tiếp theo là Quản trị, và cuối cùng là Môi trường, với mức thực hành lần lượt là 68%, 63% và 52% theo các tiêu chí đánh giá của báo cáo. Ở cả 3 chủ đề, mức độ thực hành tỷ lệ thuận với quy mô doanh nghiệp, trong đó các doanh nghiệp lớn với nguồn lực mạnh có khả năng tuân thủ và áp dụng các quy chuẩn ESG tốt nhất, còn các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ cần nhiều hỗ trợ để tiếp cận và nâng cao hiệu quả thực hành ESG. Những khó khăn lớn nhất doanh nghiệp gặp phải bao gồm: (1) Không có hoặc thiếu thông tin về ESG; (2) Thiếu các chương trình đào tạo về ESG; (3) Chưa có chính sách cụ thể của Chính phủ về ESG. Các doanh nghiệp cũng đưa ra các khuyến nghị về các nội dung doanh nghiệp quan tâm nhất: (1) Có văn bản cụ thể hướng dẫn cho các doanh nghiệp thực hành ESG; (2) Tiếp cận các khoản vay xanh từ Chính phủ hoặc tổ chức; (3) Được giảm hay miễn thuế cho các doanh nghiệp cam kết thực hành ESG với những mục tiêu cụ thể. Về



Ảnh: Nguyễn Đức Hiếu/Oxfam

công khai chính sách phát triển bền vững, cũng theo nghiên cứu của Cục Phát triển doanh nghiệp, mới có 7% doanh nghiệp có chính sách và công bố công khai, 20% doanh nghiệp có chính sách và cam kết nội bộ được ban hành thành văn bản nhưng chưa công bố công khai, 51% doanh nghiệp có chính sách nhưng chưa có văn bản chính thức và 21% chưa có chính sách. Như vậy tỷ lệ doanh nghiệp thực hành công bố công khai chính sách phát triển bền vững còn rất thấp.

Với thực tiễn và nhu cầu từ phía doanh nghiệp như trên, các cơ quan, tổ chức quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp đã có những hỗ trợ kỹ thuật trong việc thực hiện đánh giá và báo cáo thông tin phát triển bền vững. Cục Phát triển doanh nghiệp, với sự hỗ trợ từ Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) trong khuôn khổ dự án “Tăng cường năng lực cạnh tranh

của khu vực tư nhân Việt Nam (IPSC)” đã xây dựng Bộ công cụ đánh giá mức độ thực hành kinh doanh bền vững theo khung ESG⁸. Theo đó, doanh nghiệp có thể tiếp cận trực tuyến và kèm theo tài liệu hướng dẫn. Bộ công cụ gồm 82 câu hỏi trong đó có 16 câu hỏi về chủ đề Môi trường, 32 câu hỏi về chủ đề Xã hội và 34 câu hỏi về chủ đề Quản trị. Ủy ban Chứng khoán nhà nước trong phạm vi Chương trình hợp tác thúc đẩy chuyển dịch vì khí hậu (UK PACT) đã phát hành vào tháng 10 năm 2024 cuốn Sổ tay về triển khai và công bố thông tin ESG trong hoạt động “Thúc đẩy tài chính xanh thông qua cải thiện hoạt động công bố thông tin rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu⁹. Như vậy, có thể thấy việc thực hiện các cam kết và báo cáo thông tin về Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) đang là một yêu cầu lớn đang được các doanh nghiệp Việt Nam quan tâm và bắt đầu triển khai.

⁸ Xem tại: <https://esg.business.gov.vn/evaluate>

⁹ Xem tại: https://ssc.gov.vn/cs/idcplg?IdcService=GET_FILE&allowInterrupt=1&dID=153835&dDocName=APPSSCGOVVN1620148764&filename=UK%20PACT%20So%20tay%20ESG_SSC_VN.pdf

1.3. Những bước tiến mới trong cam kết chính sách môi trường, xã hội và quản trị tại các NHTM Việt Nam

Các cam kết mạnh mẽ của Chính phủ cùng với việc triển khai các chương trình hành động, theo định hướng kinh doanh có trách nhiệm và giảm phát thải Carbon hướng đến mục tiêu “Net Zero” vào năm 2050 cùng với các yêu cầu của các tổ chức tài chính quốc tế và đòi hỏi của các bên liên quan trong các hoạt động liên quan đến thương mại quốc tế, nhận thức về ESG trong cộng đồng các doanh nghiệp Việt nam đã có những thay đổi đáng kể. ESG không chỉ còn là xu hướng mà là đòi hỏi và yêu cầu đối với các doanh nghiệp. Vấn đề này liên quan trực tiếp đến chi phí, thuế và thay đổi công nghệ trước các đòi hỏi về tiêu chuẩn phát thải Carbon của các doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa. Với vai trò là chủ thể cấp vốn lớn nhất trong nền kinh tế đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, ngành Ngân hàng tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện mạnh mẽ các cam kết trong chính sách ESG tại Việt Nam hiện nay. Ngân hàng Nhà nước đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển ngân hàng xanh: ngày 06 tháng 08 năm 2024, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Quyết định 1663/QĐ-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1604/QĐ-NHNN ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt Đề án phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam. Theo đó, Ngân hàng Nhà nước đưa ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2025, ngày càng có nhiều tổ chức tín dụng thực hiện quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, dần tiệm cận với tiêu chuẩn quốc tế, trong đó: (1) 100% các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài xây dựng quy định nội bộ về quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng; (2) 100% các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện

đánh giá rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng, áp dụng các tiêu chuẩn về môi trường cho các dự án được ngân hàng cấp tín dụng; kết hợp đánh giá rủi ro môi trường như một phần trong đánh giá rủi ro tín dụng của ngân hàng; (3) Ít nhất 10-12 ngân hàng có đơn vị/bộ phận chuyên trách về quản lý rủi ro môi trường.

Đối với các NHTM, phân tích chính sách cam kết ESG của các NHTM Việt Nam của ba (03) lần do FFV thực hiện theo chu kỳ 02 năm/lần đã thể hiện những bước tiến đáng kể. Cụ thể:



Phát triển báo cáo phát triển bền vững và gia tăng các thông tin công bố liên quan đến các cam kết ESG. Các ngân hàng không chỉ cởi mở hơn trong việc tiết lộ các thông tin về cam kết ESG mà các thông tin còn được công bố một cách có hệ thống và sự quan tâm của ban lãnh đạo ngân hàng. Năm 2024 đánh dấu một số NHTM tiên phong trong phát triển BCPTBV độc lập thay vì tích hợp trong BCTN. Các ngân hàng thực hiện công bố báo cáo bền vững độc lập gồm NHTM cổ phần Á Châu (ACB), NHTM cổ phần Lộc Phát (LPBank), NHTM cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), NHTM cổ phần

Phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HDBank), NHTM cổ phần Hàng Hải Việt Nam (MSB). Ngân hàng NHTM cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank), mặc dù chưa công bố BCPTBV độc lập song đã tiếp tục công bố báo cáo Tài chính khí hậu (TCFD), nhằm đáp ứng kỳ vọng gia tăng của các bên liên quan về việc cung cấp thông tin minh bạch liên quan đến rủi ro khí hậu của ngân hàng. Báo cáo này cũng thể hiện mục tiêu dài hạn của ngân hàng trong chiến lược phát triển bền vững. Ngân hàng HDBank, mặc dù chưa phát triển báo cáo TCFD, song trong BCPTBV cũng đã bước đầu đề cập đến kế hoạch mở rộng danh mục về tài chính khí hậu lên mức 800 triệu USD trước năm 2025 với mục tiêu giảm đáng kể lượng phát thải khí nhà kính trong môi trường với lượng cắt giảm ước tính hơn 54.000 tấn mỗi năm từ 2021 đến 2025 và cho các năm tiếp theo (HDBank, 2024). Mức độ thông tin chi tiết liên quan đến các chính sách ESG còn tương đối khác biệt giữa các ngân hàng, song có thể thấy rằng, các NHTM Việt Nam đã thực sự đặt sự quan tâm chú ý nhiều hơn về các cam kết và công bố thông tin về mục tiêu bền vững so với các giai đoạn trước đó. Đối với các ngân hàng chưa thực hiện BCPTBV độc lập, các thông tin phát triển bền vững được tích hợp trong BCTN có xu hướng được công bố nhiều hơn và phần lớn các NHTM đều đã tham chiếu đến tiêu chuẩn Sáng kiến báo cáo toàn cầu (GRI) trong BCPTBV.

Danh mục loại trừ trong hoạt động cấp tín dụng liên quan đến nhiên liệu hóa thạch. Năm 2023-2024 cũng đánh dấu việc một số ngân hàng đã thực hiện những bước tiến lớn trong việc cam kết mạnh mẽ và nhất quán về danh mục loại trừ trong hoạt động cấp tín dụng. Cụ thể, NHTM cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) lần đầu tiên công bố danh mục loại trừ trong hoạt động tín

dụng vào năm 2023 và tiếp tục duy trì vào năm 2024. Các NHTM cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) và NHTM cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) tiếp tục nhất quán với cam kết không tài trợ điện than trong danh mục loại trừ. Trong đó, HDBank khẳng định “HDBank cam kết không tài trợ các hoạt động liên quan đến than đá, thăm dò sản xuất dầu mỏ, cũng như các hoạt động dịch vụ cơ sở hạ tầng liên quan đến than đá, nhà máy nhiệt điện than”. Với công bố này, ngân hàng đã thể hiện cam kết mạnh mẽ về việc loại bỏ hoàn toàn hoạt động cho vay đối với khai thác than và điện than trong danh mục cấp tín dụng. NHTM cổ phần Đông Nam Á (SeABank) cũng có danh sách loại trừ nhiên liệu hóa thạch và thực hiện việc sàng lọc toàn bộ các giao dịch cấp tín dụng liên quan đến phát triển, mở rộng, vận hành hoặc bảo trì các nhà máy khai thác than, vận chuyển than, nhiệt điện than cũng như các dịch vụ cơ sở hạ tầng dành riêng để hỗ trợ bất kỳ hoạt động nào được liệt kê trong danh mục loại trừ. Những cam kết này của các NHTM đã đánh dấu một bước tiến mới của hệ thống các NHTM Việt Nam theo định hướng chuyển dịch xanh, phù hợp với xu hướng của các ngân hàng trong khu vực và trên thế giới.



Cập nhật chính sách rủi ro môi trường và xã hội: 12/13 ngân hàng được phân tích đã

công bố thông tin về việc ngân hàng đã xây dựng và áp dụng chính sách/khung quản lý rủi ro về môi trường và xã hội trong hoạt động tín dụng¹⁰. Thay đổi này thể hiện các ngân hàng đã thực sự quan tâm đến nội dung này và tích cực thực hiện quy định tại Thông tư 17/2022 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng cũng như hướng đến mục tiêu thực hiện Đề án phát triển ngân hàng xanh. Nhiều ngân hàng không chỉ tập trung vào rủi ro môi trường mà chính sách đã bao gồm cả rủi ro xã hội, cụ thể:

- Ngân hàng Techcombank ban hành quy định về chính sách quản lý rủi ro môi trường và xã hội có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 06 năm 2023.
- Ngân hàng Vietinbank thực hiện đánh giá rủi ro về môi trường, xã hội đồng thời với việc xem xét, thẩm định, phê duyệt cấp tín dụng.
- Ngân hàng Eximbank xây dựng Hệ thống môi trường và xã hội với sự hỗ trợ của Ngân hàng ADB trong năm 2023.
- Ngân hàng MSB áp dụng đánh giá rủi ro môi trường và xã hội cho toàn bộ các khoản vay xét duyệt mới kể từ ngày 01 tháng 06 năm 2023.
- Ngân hàng HDBank chính thức áp dụng Quy chế về Chính sách Môi trường, Xã hội và Quản trị, định hướng cho người lao động và các bên liên quan về các tiêu chuẩn ngân hàng hướng đến trong năm 2023.
- Ngân hàng SeABank đã bắt đầu triển khai Hệ thống Quản lý rủi ro môi trường và xã hội (ESMS) từ tháng 01 năm 2022.

Đáng chú ý, có ba (03) ngân hàng đã công bố công khai một số nội dung của chính sách quản lý rủi ro môi trường và xã hội lên website của ngân hàng như HDBank, VPBank, SeABank. Những cập nhật và thay

đổi này trong chính sách của các ngân hàng cũng dẫn đến thay đổi tích cực trong thực tiễn. Theo tổng kết của Ngân hàng Nhà nước tại hội thảo ESG trong ngành Ngân hàng “Thực thi để dẫn đầu”, kết quả triển khai hoạt động ESG được thể hiện rất rõ nét qua tốc độ tăng trưởng, tỷ trọng dư nợ được đánh giá rủi ro môi trường và xã hội của ngành ngân hàng. Đến ngày 30 tháng 09 năm 2024, dư nợ tín dụng được đánh giá rủi ro môi trường và xã hội đạt hơn 3,2 triệu tỷ đồng, chiếm hơn 22%/tổng dư nợ cho vay của nền kinh tế, tăng 15,62% so với cuối năm 2023, cao hơn tốc độ tăng trưởng tín dụng chung của nền kinh tế¹¹.

Bên cạnh đó, một số nội dung về Bình đẳng giới và Quyền con người, Bảo vệ dữ liệu cá nhân cũng như Cơ chế phản hồi/khiếu nại dành cho cộng đồng bị ảnh hưởng bởi các hoạt động nhận tài trợ/tín dụng từ ngân hàng cũng đã có những cam kết chính sách cụ thể và tường minh hơn so với các lần phân tích báo cáo chính sách trước đó. Một số NHTM như BIDV, ACB, SeABank và VCB đã đưa ra các cam kết chống phân biệt đối xử về giới trong quan hệ lao động. Chẳng hạn, chính sách của ngân hàng ACB tuyên bố “ACB tạo cơ hội phát triển cho toàn thể nhân viên, bình đẳng và không phân biệt đối xử giới tính, vùng miền”. Tương tự, ngân hàng VPBank cũng cam kết về việc “Nghiêm cấm mọi hình thức phân biệt đối xử, quấy rối, phân biệt chủng tộc, kỳ thị dân tộc, kỳ thị tôn giáo, kỳ thị giới tính” trong Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp ban hành năm 2023. Liên quan đến cơ chế phản hồi và khiếu nại dành cho cộng đồng bị ảnh hưởng, ngân hàng HDBank và SeABank là hai (02) ngân hàng có quy định rõ nét về cam kết này. Tại SeABank, chính sách thể hiện rõ các bộ phận cụ thể tiếp nhận thông tin khiếu nại/thắc mắc liên quan đến quản trị rủi ro môi trường, xã hội của SeABank và/

¹⁰ Thông tư 17/2022/TT-NHNN, ngày 13/12/2022 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động: <https://congbao.chinhphu.vn/noi-dung-van-ban-so-17-2022-tt-nhnn-38402>

¹¹ Xem tại: <https://baodautu.vn/live-hoi-thao-esg-trong-nganh-ngan-hang-thuc-thi-de-dan-dau-v954.html>

hoặc các dự án do SeABank tài trợ, đồng thời thể hiện rõ trách nhiệm xác minh ý kiến khiếu nại thông qua (các) cuộc thảo luận với khách hàng và cũng như đảm bảo việc gửi văn bản trả lời thỏa đáng cho bên khiếu nại. Về bảo vệ dữ liệu cá nhân của khách hàng, với yêu cầu từ Nghị định 13/2023/NĐ-CP¹², hầu hết các ngân hàng đã ban hành chính sách và các điều kiện giao dịch chung về bảo vệ dữ liệu cá nhân và công khai nội dung này trên website của các ngân hàng.

Ngoài ra, một số ngân hàng như HDBank và VPBank đã bắt đầu có yêu cầu đối với doanh nghiệp nhận tài trợ/tín dụng từ ngân hàng đảm bảo các tiêu chuẩn nhất định liên quan đến chính sách ESG. Quy chế về chính sách ESG của ngân hàng HDBank tại Điều 6 thể hiện định hướng ưu tiên lựa chọn tài trợ đối với khách hàng không tham gia vào bất kỳ hoạt động nào gây tác động xấu đến môi trường (liên quan đến năng lượng tự nhiên, khí thải GHG, chất thải, giấy/phá rừng, nước sinh hoạt). Ngân hàng VPBank cũng cho biết, ở cấp độ khách hàng, kế hoạch hành động về môi trường và xã hội được xây dựng để tạo điều kiện cho các dự án thực hiện khắc phục để đáp ứng các yêu cầu của Chính sách Môi trường và Xã hội của VPBank trong khung thời gian hợp lý. Đối với hoạt động cấp tín dụng cho các dự án, kế hoạch hành động trở thành một giao ước ràng buộc của hợp đồng vay, yêu cầu khách hàng phải cam kết tuân thủ thực hiện và báo cáo thường xuyên cho VPBank để xác nhận việc tuân thủ. BCPTBV của VPBank cũng thể hiện kỳ vọng của ngân hàng sẽ có hành động để khuyến khích khách hàng công bố kế hoạch chuyển đổi và đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Để thực hiện mục tiêu này, trong ngắn hạn, VPBank dự kiến sẽ ghi nhận những biến động đáng kể trong các số liệu tính toán, một phần đến từ việc cập nhật hoặc phân tách dữ liệu chi tiết hoặc

do cải tiến mô hình, phương pháp luận, thay đổi về thông lệ hoặc tiêu chuẩn thị trường và đến từ việc giảm phát thải của khách hàng, đặc biệt là khách hàng bắt đầu thực hiện tìm kiếm và phát triển kế hoạch hành động hướng tới mục tiêu trung hòa Carbon.



Như vậy, các chủ đề thuộc các yếu tố ESG trong chính sách ESG của các NHTM Việt Nam được công bố năm 2024 mang tính bao trùm hơn và nhiều thông tin được công bố hơn. Những diễn biến tích cực này không chỉ còn tập trung vào một ngân hàng như những lần đánh giá trước mà thể hiện những xu hướng chuyển dịch mới trong phần lớn các NHTM, đặc biệt là các ngân hàng có vốn hóa thị trường lớn, bao gồm cả các NHTM nhà nước và các NHTM tư nhân. Bên cạnh đó, các NHTM nhận thức việc thực hiện cam kết chính sách ESG như một yêu cầu tất yếu và quan trọng cho hoạt động của ngân hàng. Điều này thể hiện qua trường hợp ngân hàng chưa niêm yết (như Agribank), không yêu cầu thực hiện BCPTBV theo quy định của thông tư 96/TT-BTC có hiệu lực năm 2021, song các thông tin cam kết chính sách ESG của ngân hàng vẫn được thực hiện công bố công khai và có hệ thống.

¹² Nghị định 13/2023/NĐ-CP về Bảo vệ dữ liệu cá nhân: <https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/ybpa/2023/4/13nd.signed.pdf>

2

GIỚI THIỆU VỀ PHƯƠNG PHÁP





2.1. Phương pháp Hướng dẫn Tài chính Công bằng (FFGM)

Phân tích cam kết chính sách về ESG của các NHTM Việt Nam được thực hiện dựa trên Phương pháp Hướng dẫn Tài chính Công bằng (Fair Finance Guide Methodology-FFGM), do Tổ chức Profundo và Tài chính Công bằng Quốc tế (FFI) phát triển¹³ và đã được sử dụng và công bố rộng rãi tại các quốc gia ở châu Á, châu Âu, châu Mỹ La tinh và châu Phi.¹⁴ Tại châu Á, phương pháp này hiện đã được sử dụng để phân tích chính sách của các định chế tài chính của Bangladesh, Nhật Bản, Ấn Độ, Thái Lan, Indonesia, Philippines, Pakistan, Campuchia và Việt Nam. Các báo cáo kết quả phân tích có thể được tra cứu trên trang mạng (website) chính thức của Tài chính Công bằng châu Á (FFA).¹⁵

Tiếp cận của phương pháp FFGM

Phương pháp FFGM được xây dựng dưới góc nhìn của khách hàng, cổ đông và các nhà đầu tư (hiện tại và tiềm năng) cho cân nhắc về các quyết định trong sử dụng dịch vụ, hợp tác kinh doanh và đầu tư vào các định chế tài chính. Theo đó, những cam kết và công bố về ESG sẽ là một trong những yếu tố giúp cho những bên này đưa ra quyết định. Do đó, phương pháp chỉ tập trung vào các thông tin được công bố công khai của chính ngân hàng. Các tiêu chí đo lường theo phương pháp này dựa trên các sáng kiến về tài chính bền vững, các công ước và tiêu chuẩn quốc tế được đưa ra bởi các tổ

chức, định chế lớn như Liên Hợp quốc (UN), Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD)¹⁶. Các tham chiếu cốt lõi như Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs); Nguyên tắc hướng dẫn của Liên hợp quốc về Kinh doanh và Quyền con người (UNGPs); Công ước khung Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu (UNFCCC); Nghị định thư Kyoto 1997 về cắt giảm lượng khí thải gây nên hiệu ứng nhà kính; Thỏa thuận Paris về Biến đổi khí hậu 2015; Hướng dẫn của OECD dành cho doanh nghiệp đa quốc gia; Tiêu chuẩn hoạt động về môi trường và xã hội của IFC; Hướng dẫn của Liên hợp quốc về Đầu tư có trách nhiệm (UNPRI); Hướng dẫn của Liên hợp quốc về Ngân hàng có trách nhiệm (UN PRB); Nguyên tắc cấp cao của G20 về Bảo vệ khách hàng tài chính; Hướng dẫn của Liên hợp quốc về Bảo vệ khách hàng (UNGCP); Công ước Liên hợp quốc về Quyền của người khuyết tật (CRPD); Công ước xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ (CEDAW); một số công ước cốt lõi của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) như Công ước số 98 về Quyền tổ chức và thương lượng tập thể; Công ước số 111 về chống phân biệt đối xử; Công ước Liên hợp quốc về quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa (ICESCR); Liên minh Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên (IUCN); Công ước quốc tế về buôn bán các loại động, thực vật hoang dã nguy hiểm (CITES), Nguyên tắc Xích đạo (EP).

¹³ Chi tiết về phương pháp và công cụ tham khảo tại <https://fairfinanceguide.org/ff-international/about-us/#panel-2>

¹⁴ Kết quả phân tích của các ngân hàng và tập đoàn tài chính Nhật Bản: <https://fairfinance.jp/>; Kết quả chấm các ngân hàng Indonesia: <https://responsibank.id/>; Kết quả phân tích của các ngân hàng Thái Lan: <https://fairfinancethailand.org/>

¹⁵ Xem thêm tại: <https://fairfinanceasia.org/partners/>

¹⁶ Việc áp dụng các sáng kiến và các chuẩn mực quốc tế hàm ý rằng tiêu chuẩn đánh giá cam kết ESG của các NHTM cần thực hiện theo thông lệ tốt, không chỉ dừng ở mức độ tuân thủ mà cao hơn các quy định tối thiểu theo quy định và luật ở một mỗi quốc gia.

Phương pháp đánh giá Fair Finance Guide International sử dụng

Công ước Quốc tế	Tiêu chuẩn kinh doanh có trách nhiệm toàn cầu	Tiêu chuẩn tài chính có trách nhiệm toàn cầu
Ví dụ: công ước của ILO, CEDAW, CRPD, IUCN	Ví dụ: UNGPs, tiêu chuẩn của IFC	Ví dụ: UNPRI, UN PRB, EP

Hình 3 Phương pháp FFGM và các công ước, chuẩn mực quốc tế

2.2. Chủ đề phân tích

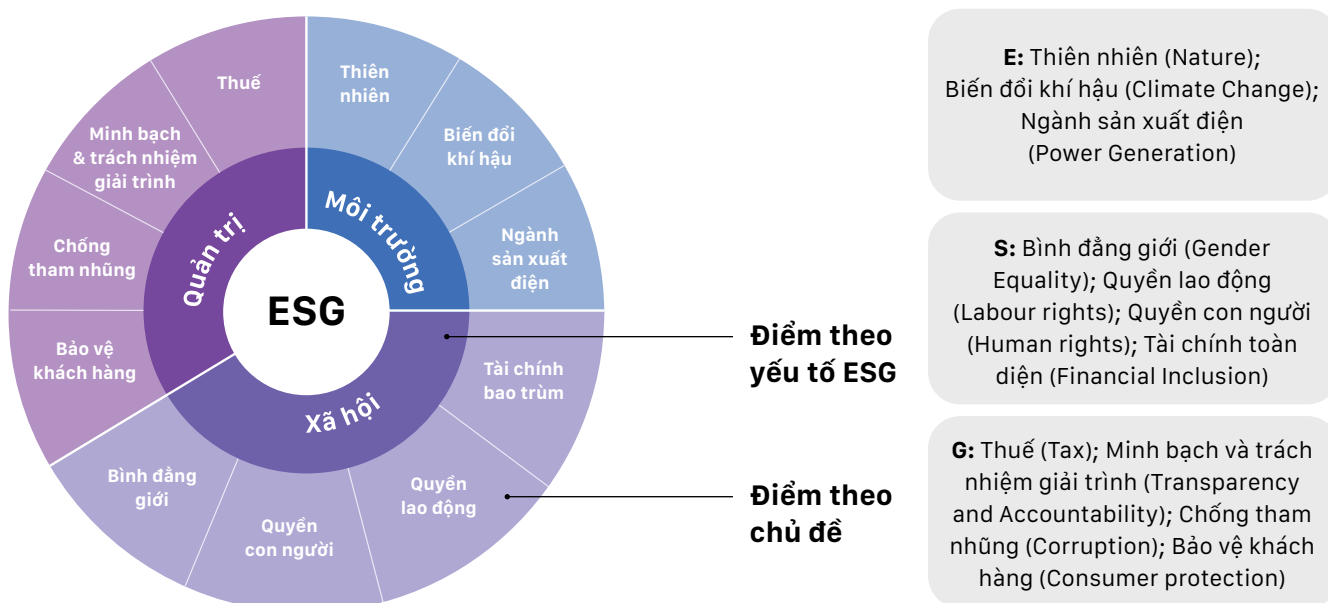
Phương pháp FFGM gồm ba tiêu chuẩn trụ cột về ESG với 23 chủ đề. Mỗi chủ đề được xây dựng từ 9 đến 27 tiêu chí (Phụ lục 1). Tính đến năm 2024, Tài chính Công bằng thống nhất tám (08) chủ đề bắt buộc bao gồm:

Môi trường (E): Biến đổi khí hậu, Thiên nhiên

Xã hội (S): Bình đẳng giới, Quyền con người, Quyền lao động

Quản trị (G): Chống tham nhũng, Thuế, Minh bạch và trách nhiệm giải trình

Trong lần đánh giá thứ 3 tại Việt Nam, FFV thực hiện phân tích 11 chủ đề thể hiện các cam kết ESG của các NHTM. So với các lần đánh giá trước đó, 01 chủ đề bắt buộc là chống tài trợ vũ khí đã được đưa ra khỏi danh mục nhóm các chủ đề bắt buộc, do đó chủ đề này không bao gồm trong lần đánh giá cam kết ESG của các NHTM Việt Nam năm 2024. Ngoài 08 chủ đề bắt buộc theo quy định của phương pháp đánh giá FFGM, các chủ đề Ngành sản xuất điện, Tài chính toàn diện và Bảo vệ khách hàng cũng được bổ sung. Cụ thể:



Hình 4 Các chủ đề trong ESG trong phân tích của FFV

Xem chi tiết các tiêu chí đánh giá trong từng chủ đề tại Phụ lục 3

Dữ liệu được thu thập cho phân tích là dữ liệu do chính ngân hàng công bố trên trang điện tử của mình (website của ngân hàng). Dữ liệu sử dụng trong phân tích được ngắt đến thời điểm 31/11/2024 đối với các thông tin cập nhật mới của ngân hàng. Các thông tin từ các thông cáo báo chí không quá 12 tháng so với mốc thời gian chấm điểm (năm 2023). Phương pháp không sử dụng thông tin của Ngân hàng được cung cấp bởi bên thứ ba hoặc/và thông tin nội bộ từ phía ngân hàng.

Dữ liệu công khai của ngân hàng được thể hiện trong những tài liệu sau:

- Những chính sách của ngân hàng gồm những chính sách về hoạt động nội bộ của ngân hàng; những chính sách về đầu tư và/hoặc cho vay của ngân hàng; những chính sách đối với khách hàng doanh nghiệp nhận khoản vay hoặc đầu tư từ ngân hàng
- Báo cáo thường niên 2023
- Báo cáo phát triển bền vững 2023
- Báo cáo tài chính 2023
- Báo cáo về Tài chính khí hậu (TCFD); Khung tài chính xanh, tài chính xã hội, tài chính bền vững
- Chính sách đầu tư, cho vay của ngân hàng; Danh sách loại trừ
- Điều lệ ngân hàng
- Chính sách về hoạt động nội bộ của ngân hàng (được công khai): quy tắc ứng xử, sổ tay văn hóa, thông báo và thông cáo báo chí của Ngân hàng được công bố rộng rãi v.v.
- Bản tin (newsletter) có giá trị trong vòng 12 tháng
- Điều kiện, điều khoản, thông tin sản phẩm dịch vụ, giới thiệu được đăng tải trên website của Ngân hàng
- Và những thông tin chính thức khác được đăng tải trên website của Ngân hàng



2.3. Bộ công cụ phân tích

Bộ công cụ và những thay đổi qua các lần đánh giá

Phương pháp FFGM xây dựng một bộ công cụ phân tích theo các chủ đề, trong mỗi chủ đề là những tiêu chí được thiết kế để đo lường và đánh giá chính sách. Nhằm đảm bảo tính cập nhật, dựa trên những đề xuất của Sáng kiến Tài chính Công bằng của các quốc gia đang áp dụng bộ công cụ này, các chuyên gia trong từng lĩnh vực, các tiêu chí đánh giá của bộ công cụ được điều chỉnh hàng năm phù hợp với sự thay đổi của các công ước, tiêu chuẩn quốc tế và bối cảnh thực tiễn. Chẳng hạn, trong lần thứ nhất thực hiện vào năm 2020, FFV sử dụng bộ công cụ FFGM 2018. Ở lần thứ hai thực hiện vào năm 2022, FFV sử dụng bộ công cụ FFGM 2021. Tương tự, tại lần đánh giá thứ ba năm 2024, bộ công cụ năm 2023 được sử dụng. Điểm khác biệt giữa các bộ công cụ này là những thay đổi về các tiêu chí theo từng chủ đề bao gồm thêm tiêu chí, bỏ tiêu chí và thay đổi một phần nội dung của tiêu chí. Điểm của mỗi chủ đề được tính trung bình theo các nhóm tiêu chí. Do đó, về cơ bản phương pháp FFGM vẫn đảm bảo tính đồng nhất qua các lần chấm điểm. Trong bộ công cụ năm 2023, một điểm đáng chú ý là chủ đề không đầu tư vào vũ khí được gỡ ra khỏi danh mục các chủ đề bắt buộc. Theo đó, lần chấm thứ ba của Việt Nam, chủ đề này cũng không được đánh giá cho yếu tố Xã hội (S) như đã đề cập ở trên.

Điểm tiêu chí và chủ đề

Áp dụng phương pháp phân tích nội dung (content analysis), FFV sử dụng những thông tin và tài liệu công khai của ngân hàng mà các bên liên quan có thể tiếp cận để ghi nhận điểm đánh giá cho mỗi tiêu chí dựa trên mức độ rõ ràng và phạm vi áp dụng của từng tiêu

chí. Điểm của một tiêu chí sẽ có giá trị từ không tới một điểm (0-1 điểm). Điểm của một tiêu chí được tính toán tổng hợp của điểm nội dung (content) và điểm phạm vi áp dụng của tiêu chí (áp dụng cho toàn bộ hoạt động, dịch vụ của ngân hàng, hoặc chỉ áp dụng một phần như chỉ cho hoạt động tín dụng). Trong đó:

- Nếu thông tin đề cập rõ ràng về việc thực hiện một tiêu chí đối với tất cả các sản phẩm dịch vụ mà ngân hàng cung cấp phù hợp với tiêu chí chấm điểm, ngân hàng đó sẽ được một (01) điểm.
- Nếu thông tin đề cập về tiêu chí rõ ràng nhưng không rõ phạm vi áp dụng cho hoạt động, dịch vụ nào của ngân hàng, điểm thường ở mức 0,5. Theo đó, điểm nội dung (content) là 1 và điểm phạm vi áp dụng là 0.
- Khi không tìm thấy thông tin công khai đề cập đến tiêu chí đó, điểm sẽ là không (0). Không (0) điểm có nghĩa rằng tiêu chí này không được tìm thấy trong các tài liệu, thông tin công khai của ngân hàng. Điều này không hàm ý rằng ngân hàng không có chính sách hay không cam kết thực hiện những tiêu chí này.

Một cách thận trọng, trong quá trình thực hiện phân tích, để tránh các thông tin có thể bị bỏ sót, bộ công cụ phân tích của từng ngân hàng sẽ được gửi tới ngân hàng đó để lấy ý kiến phản hồi trước khi công bố kết quả cuối cùng.

- Tổng hợp điểm của tất cả các tiêu chí sẽ được tính toán thành điểm chủ đề. Theo đó, Điểm của một chủ đề được hiệu chỉnh về thang đo 0-10 trong đó 10 là điểm cao nhất của một chủ đề.

2.4. Ngân hàng thương mại tham gia

Trong lần thực hiện thứ nhất vào năm 2020, 10 ngân hàng thương mại được thực hiện phân tích dựa trên tiêu chí tiêu chí là NHTM có vốn điều lệ lớn nhất, hoặc/và các có hoạt động tài chính cho các dự án năng lượng. Ở lần phân tích thứ hai thực hiện vào năm 2022, mười (10) ngân hàng này vẫn tiếp tục được phân tích và bổ sung thêm một (01) ngân hàng có hoạt động trong mảng năng

lượng tái tạo là ngân hàng HDBank, nâng tổng số ngân hàng được đánh giá là 11. Năm 2024, trong lần đánh giá thứ ba, phân tích cam kết chính sách ESG thực hiện với 13 ngân hàng do tiếp tục cập nhật thêm 02 ngân hàng vào danh sách phân tích chính sách gồm NHTM cổ phần Á Châu (ACB) và NHTM cổ phần Đông Nam Á (SeABank) như được trình bày tại Bảng dưới đây:

	Tên viết tắt	Mã CK	Tên đầy đủ
1	Agribank	-	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development)
2	ACB	ACB	Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (Asia Commercial Joint Stock Bank)
3	BIDV	BID	Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam)
4	EximBank	EIB	Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt nam (Vietnam Export Import Commercial Joint Stock Bank)
5	HDBank	HDB	Ngân hàng thương mại cổ phần phát phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank)
6	LPBank	LPB	Ngân hàng thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam (Fortune Vietnam Joint Stock Commercial Bank)

	Tên viết tắt	Mã CK	Tên đầy đủ
7	MSB	MSB	Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải (The Maritime Commercial Joint Stock Bank)
8	Seabank	SSB	Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á (Southeast Asia Comercial Joint Stock Bank)
9	Techcombank	TCB	Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (Viet Nam Technological and Commercial Joint Stock Bank)
10	VIB	VIB	Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt nam (Vietnam International Commercial Joint Stock Bank)
11	VietcomBank	VCB	Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam (Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam)
12	VietinBank	CTG	Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam (Vietnam Joint Stock Commercial Bank of Industry and Trade)
13	VPBank	VPB	Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank)

Bảng 1 Danh sách các ngân hàng thực hiện phân tích

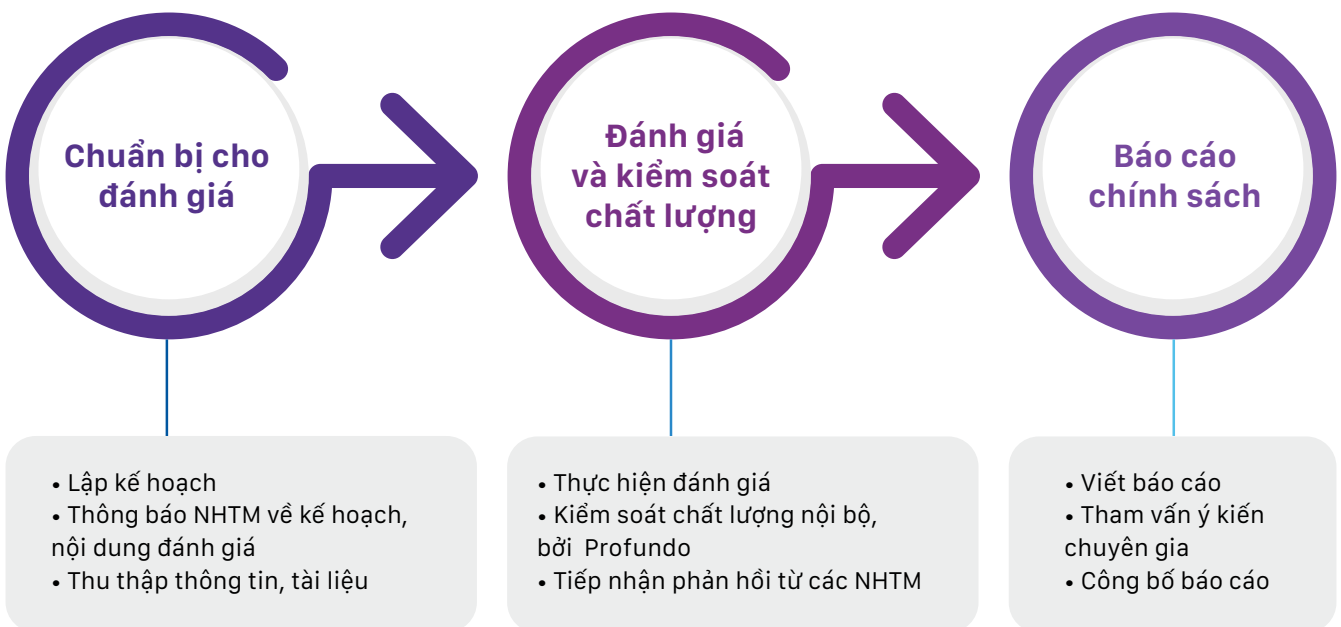


2.5. Quy trình thực hiện

Quy trình thực hiện gồm ba (3) giai đoạn chính gồm Chuẩn bị; Thực hiện phân tích và kiểm soát chất lượng; và Báo cáo.

Trong giai đoạn chuẩn bị cho lần phân tích thứ ba, FFV gửi kết quả đánh giá lần thứ hai của từng ngân hàng kèm bộ công cụ phân tích lần thứ ba (bộ công cụ đã được điều chỉnh cho năm 2024) cùng thông báo về việc thực hiện đánh giá lần thứ ba qua các kênh tiếp nhận chính thức của ngân hàng

(Email và công văn). Sau khi thực hiện phân tích và hoạt động kiểm soát chất lượng nội bộ và hỗ trợ kỹ thuật bởi chuyên gia từ Tổ chức Profundo, FFV gửi bản phân tích chi tiết điểm đánh giá của từng ngân hàng đến ngân hàng đó để tiếp nhận ý kiến phản hồi (nếu có) trong thời hạn của kế hoạch nhận phản hồi. Sau khi rà soát các phản hồi và xử lý các thông tin bổ sung hoặc khuyết thiếu (nếu có), FFV thực hiện báo cáo kết quả phân tích.



Hình 5 Quy trình thực hiện đánh giá tại Việt Nam năm 2024

2.6. Hạn chế của phương pháp

Phương pháp FFGM có các hạn chế sau:

- Phương pháp FFGM tập trung vào phân tích chính sách công khai của NHTM. Do đó, điểm không (0) trong bộ công cụ phân tích không có nghĩa rằng ngân hàng không có chính sách hay không cam kết thực hiện những tiêu chí, chủ đề đánh giá. Đôi khi, NHTM thể hiện cam kết này trong những chính sách/cam kết chưa được công khai

rộng rãi của ngân hàng và phương pháp này không sử dụng những chính sách đó.

- Việc phân tích chính sách công khai của NHTM theo các tiêu chí ESG không phản ánh mức độ thực hiện tiêu chí đó của NHTM trên thực tế. Do vậy, cần có các báo cáo, đánh giá, nghiên cứu với cách tiếp cận khác để tìm hiểu về mức độ thực hiện ESG của từng ngân hàng.



3

CAM KẾT CHÍNH SÁCH VỀ MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ QUẢN TRỊ (ESG) CỦA 13 NHTM VIỆT NAM

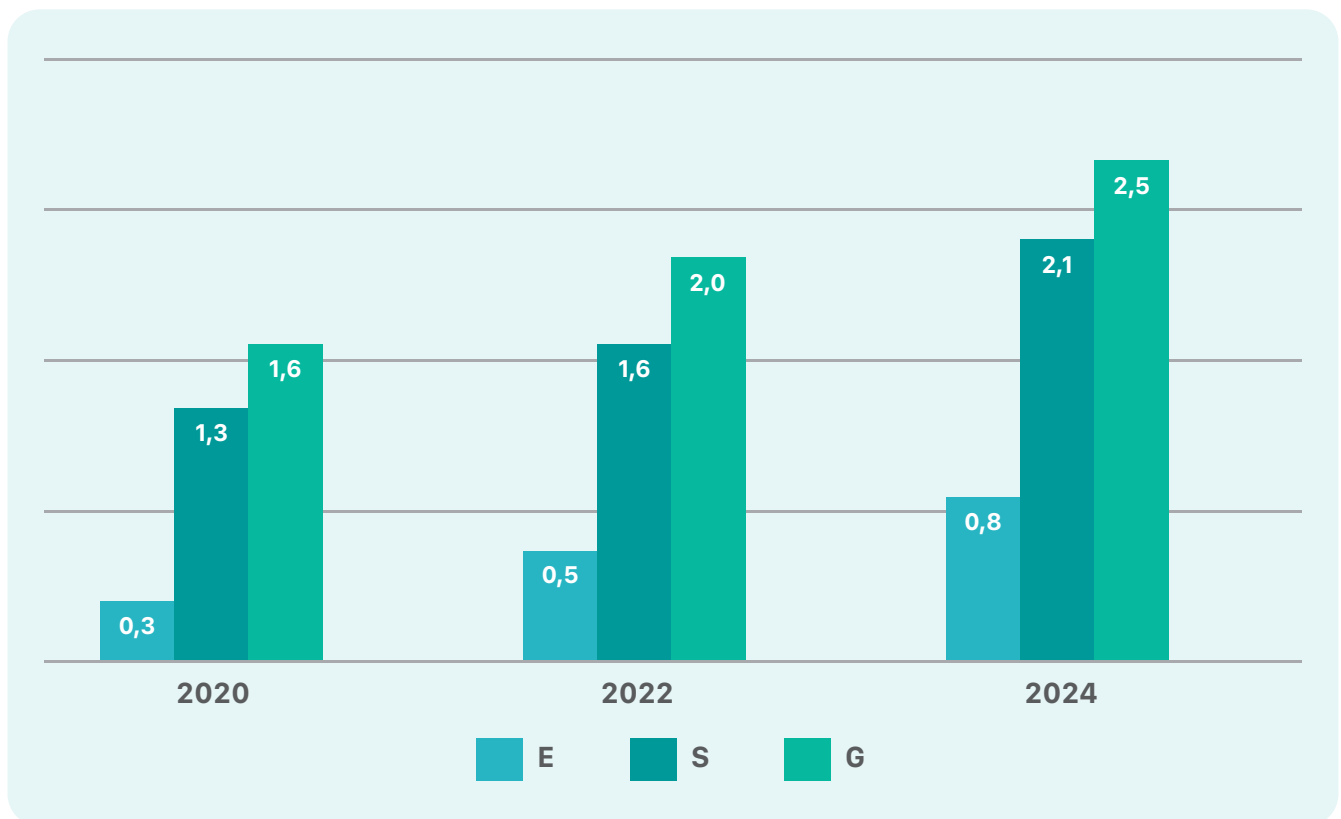




3.1. Tổng quan về cam kết chính sách ESG của các ngân hàng thương mại Việt Nam

Cam kết và thực thi các chính sách ESG đã trở thành một xu thế tất yếu trên thế giới và ở Việt Nam. Không nằm ngoài xu thế này, các NHTM Việt Nam cũng đã có những tiến triển tích cực trong việc công bố các cam kết chính sách ESG của mình trong thời gian qua. Cam kết chính sách ESG của các NHTM Việt Nam trong năm 2024 có những cải thiện so với các lần đánh giá trước ở năm 2022 và 2020. Điểm ESG trung bình của các NHTM Việt Nam trong mẫu nghiên

cứu ở năm 2024 đạt 2,0/10 điểm, tăng 0,5/10 điểm, tương ứng với tỷ lệ tăng 33,3% so với năm 2022 và tăng 0,9/10 điểm, tương ứng với tỷ lệ tăng 81,8% so với năm 2020. Sự gia tăng điểm ESG ở lần đánh giá này so với các lần đánh giá trước đây được ghi nhận ở cả 3 yếu tố Môi trường (E), Xã hội (S) và Quản trị (G). Tuy nhiên, trong 3 yếu tố E, S, G các cam kết chính sách chủ yếu tập trung vào yếu tố S và G, các cam kết chính sách về yếu tố E còn khá mờ nhạt.



Hình 6 Cam kết E,S,G trung bình của NHTM Việt Nam qua các năm 2020, 2022 và 2024

(Nguồn so sánh: Tài chính Công bằng Việt Nam đánh giá theo phương pháp FFGM, 2020-2022)

- Yếu tố Môi trường (E): Mặc dù có sự gia tăng điểm của yếu tố E, tuy nhiên điểm yếu tố E với ở mức thấp ở cả 3 lần đánh giá. Yếu tố E gồm ba chủ đề là Biến đổi khí hậu (BĐKH), Ngành sản xuất điện và Thiên nhiên. Trong đó, với chủ đề BĐKH, nếu năm 2020-2022

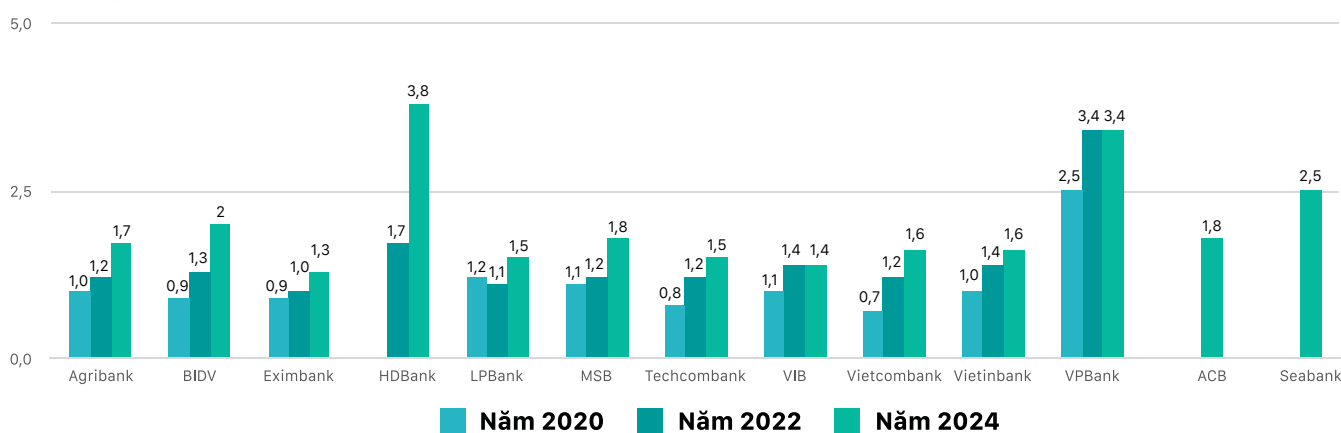
chỉ có 1 - 2 ngân hàng đạt điểm ở chủ đề BĐKH thì năm 2024 có tới 8/13 ngân hàng được điểm ở chủ đề này. Tuy nhiên, điểm được ghi nhận ở chủ đề BĐKH chủ yếu là liên quan đến các chính sách trong vận hành nội bộ ngân hàng. Bên cạnh đó, điểm cho

chủ đề Ngành sản xuất điện của đa số các ngân hàng đều có sự thay đổi theo hướng tích cực nhờ vào việc công bố chính sách đầu tư cho năng lượng tái tạo. Số lượng các ngân hàng công bố chính sách về chủ đề Thiên nhiên vẫn ở mức hạn chế. Năm 2024, ngoài VPBank chỉ có thêm HDBank đã công khai các cam kết chính sách về chủ đề này liên quan đến một số nội dung như bảo vệ động vật hoang dã, ngăn chặn tác động tiêu cực đến khu bảo tồn có giá trị cao.

•Yếu tố Xã hội (S): Đóng góp vào sự gia tăng điểm yếu tố S là nhờ gia tăng các cam kết chính sách của các ngân hàng trong mẫu nghiên cứu ở cả 4 chủ đề trong yếu tố này (Tài chính toàn diện, Bình đẳng giới, Quyền lao động, Quyền con người). Trong đó, chủ đề Tài chính toàn diện là chủ đề mà các năm trước đây các ngân hàng cũng đã đạt điểm cao nhất trong các chủ đề thì năm 2024, vẫn tiếp tục được cải thiện ở một số ngân hàng như Vietcombank, HDBank, Techcombank và VIB. Ở chủ đề Bình đẳng giới, ngày càng nhiều ngân hàng công khai các cam kết chính sách về chủ đề này. Năm 2020 chỉ có 5/10 ngân hàng có điểm cam kết chính sách về Bình đẳng giới thì năm 2022 là 8/11 ngân hàng, năm 2024 là 13/13 ngân hàng. Trong đó, sự cải thiện tích cực nhất trong chủ đề này phải kể đến ngân hàng: BIDV, Agribank, Vietinbank, VPBank. Đặc biệt, đối với các cam kết chính sách về Quyền lao động và

Quyền con người, nếu các năm trước đây rất ít ngân hàng công khai các cam kết chính sách này thì năm 2024 hầu hết các ngân hàng đã có công khai các cam kết chính sách này (Quyền lao động có 13/13 ngân hàng, Quyền con người 9/13 ngân hàng).

• Yếu tố Quản trị (G): Trong bốn chủ đề thuộc yếu tố G (Bảo vệ khách hàng, Phòng chống tham nhũng, Minh bạch và trách nhiệm giải trình và Thuế) thì chủ đề Bảo vệ khách hàng và chủ đề Minh bạch và trách nhiệm giải trình là hai chủ đề đóng góp nhiều nhất vào sự thay đổi điểm của trụ cột G. Đối với chủ đề Bảo vệ khách hàng, các ngân hàng ngày càng hoàn thiện các cam kết chính sách của mình liên quan đến đạo đức nhân viên trong phục vụ khách hàng, cơ chế khiếu nại, bảo mật dữ liệu khách hàng. Bên cạnh đó, chủ đề Minh bạch và trách nhiệm giải trình cũng có sự thay đổi tích cực. Nếu ở lần phân tích năm 2022, chỉ có một số ngân hàng có BCPTBV tích hợp trong BCTN và chưa có ngân hàng nào trong mẫu nghiên cứu có BCPTBV độc lập thì ở lần phân tích năm 2024, tất cả các ngân hàng đều đã có BCPTBV tích hợp trong BCTN, đặc biệt là một số ngân hàng có BCPTBV độc lập như: BIDV; HDBank; LPBank; MSB; ACB. Hầu hết các ngân hàng (12/13 ngân hàng) cũng đã công bố chính sách/khung Quản trị rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng.



Hình 7 Cam kết chính sách ESG của từng NHTM qua các năm 2020, 2022, 2024

(Nguồn so sánh: Tài chính Công bằng Việt Nam đánh giá theo phương pháp FFGM, 2020-2022)

Mặc dù có những thay đổi tích cực xong phân tích cho thấy các NHTM Việt Nam trong mẫu nghiên cứu năm 2024 vẫn đang bước đầu của quá trình cam kết và thực thi các chính sách ESG. Trong số các NHTM tham gia phân tích vào năm 2024, những NHTM thay đổi tích cực về công khai cam kết chính sách ESG tương thích với chuẩn mực quốc tế như: BIDV; Agribank; Vietcombank; HDBank, LPBank; MSB. Trong đó, HDBank có sự thay đổi điểm chính sách ESG khá ấn tượng, điểm ESG của HDBank năm 2024 đạt 3,8/10 điểm, tăng 2,1/10 điểm so với năm 2022. Sự thay đổi này chủ yếu do HDBank đã công bố Báo cáo phát triển bền vững độc lập và Quy định về quản lý rủi ro Môi trường & Xã hội trong hoạt động cấp tính dụng năm 2023, chính sách/cơ chế khiếu nại đối với cá nhân, cộng đồng chịu tác động tiêu cực

bởi hoạt động liên quan đến hoạt động tài chính của ngân hàng. Đồng thời, hai ngân hàng mới được thêm vào danh sách phân tích ở năm 2024 là ACB và SeABank cũng có nhiều cam kết chính sách ESG phù hợp với các tiêu chí chấm điểm. Điểm ESG của 2 ngân hàng này năm 2024 lần lượt đạt 1,8/10 điểm và 2,5/10 điểm.

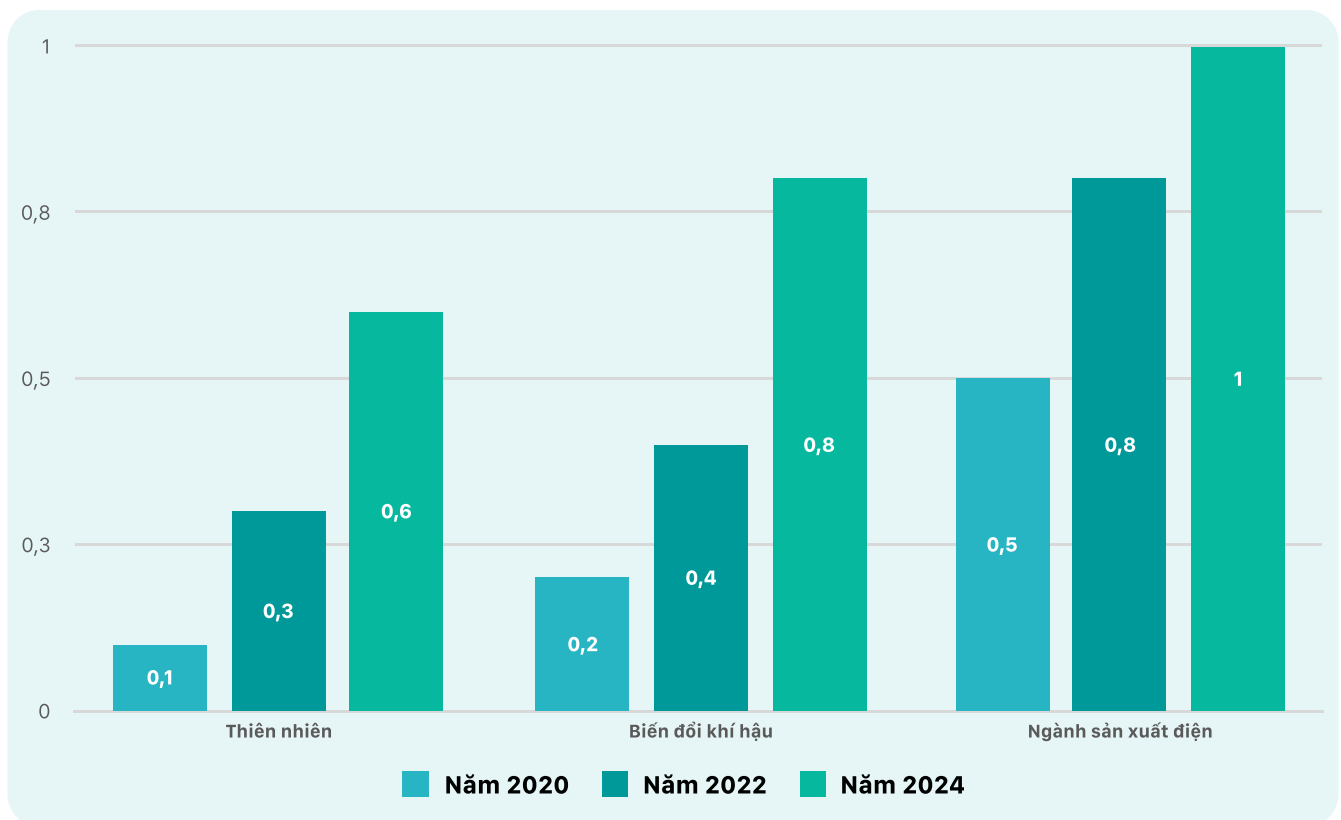
Tương tự các năm trước đây, các cam kết về chính sách ESG chủ yếu mới chỉ tập trung đề cập đến hoạt động vận hành nội bộ và chính sách về hoạt động tài trợ/đầu tư của chính các NHTM. Năm 2024, một số ngân hàng cũng đã bắt đầu có các chính sách ESG dành cho các doanh nghiệp nhận tài trợ, vốn vay, nhận vốn đầu tư từ ngân hàng như: HDBank, SeABank, VPbank.

3.2. Cam kết chính sách ESG của các ngân hàng thương mại Việt Nam theo từng chủ đề

3.2.1 Cam kết chính sách về Môi trường (E)

Yếu tố Môi trường (E) được thể hiện ở ba (03) chủ đề là Biến đổi khí hậu; Ngành sản xuất điện và Thiên nhiên. Điểm cam kết chính sách Môi trường (E) trung bình của 13 ngân hàng năm 2024 trong mẫu nghiên cứu đạt

0,8/10 điểm, tăng 0,3/10 điểm, tương ứng với tỷ lệ tăng 60% so với năm 2022 và tăng 0,5/10 điểm, tương ứng với tỷ lệ tăng 166,7% so với năm 2020.



Hình 8 Cam kết của NHTM Việt Nam theo từng chủ đề thuộc yếu tố Môi trường (E)

(Nguồn so sánh: Tài chính Công bằng Việt Nam đánh giá theo phương pháp FFGM, 2022 - 2020)

Năm 2024, các ngân hàng vẫn tiếp tục thúc đẩy các hoạt động theo hướng tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường và thiên nhiên, cũng như tăng cường nguồn vốn cho hoạt động tín dụng xanh nhằm mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính. Tương tự như các năm trước đây, các cam kết chính sách về yếu tố Môi trường chủ yếu là cam kết về việc gia tăng tài trợ vốn cho ngành năng lượng tái tạo và một số ít ngân hàng (HDBank; VPBank; SeABank) có cam

kết mạnh mẽ không tài trợ đối với ngành sản xuất điện từ than hoặc hoặc động có liên quan đến than. Duy nhất, HDBank và VPBank có các cam kết chính sách liên quan đến danh mục quản lý tài chính và đầu tư của ngân hàng như: Cho khoản tài trợ dự án lớn, ngân hàng đánh giá tác động đến môi trường trong đó có dữ liệu về khí thải nhà kính và những rủi ro khí hậu; Đối với khí thải nhà kính từ doanh nghiệp nhận đầu tư/khoản vay từ ngân hàng, ngân hàng

thiết lập mục tiêu giảm thiểu có thể đo lường để hạn chế tăng nhiệt độ toàn cầu ở mức tối đa 1,5°C; Ngân hàng đo lường và công khai thông tin về những tác động liên quan đến khí hậu theo khuyến nghị của Nhóm làm việc về Minh bạch thông tin tài chính liên quan đến khí hậu. Các ngân hàng (HDBank; SeABank; VPBank) có cam kết chính sách liên quan đến nhiên liệu hóa thạch, sản xuất điện: Không tài trợ đối với ngành sản xuất điện từ than hoặc các hoạt động có liên quan đến than. BIDV đã

cam kết giảm cho vay điện than theo tầm nhìn của Chính phủ hướng tới năm 2050.

Ở cấp khu vực ASEAN, nhìn chung điểm về cam kết chính sách Môi trường của các NHTM Việt Nam thấp hơn so với điểm trung bình của các nước trong khu vực như: Thái Lan, Indonesia.

Chi tiết về chủ đề Biến đổi khí hậu, Ngành sản xuất điện, và Thiên nhiên được trình bày ở những phần tiếp theo.

Quốc Gia	Biến đổi khí hậu	Ngành sản xuất điện	Thiên nhiên
Việt Nam (2024)	0,8	1,0	0,6
Thái Lan (2024)	1,1	-	1,4
Indonesia (2024)	1,5	1,4	1,2
Philippines (2023)	0,7	-	0,8

Bảng 2 Cam kết về chủ đề Môi trường (E) của các nước trong khu vực ASEAN

(Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo của Tài chính Công bằng Indonesia, Philippines và Thái Lan)

*Ghi chú: Thái Lan và Philippines không đánh giá chủ đề Ngành sản xuất điện

3.2.1.1. Biến đổi khí hậu

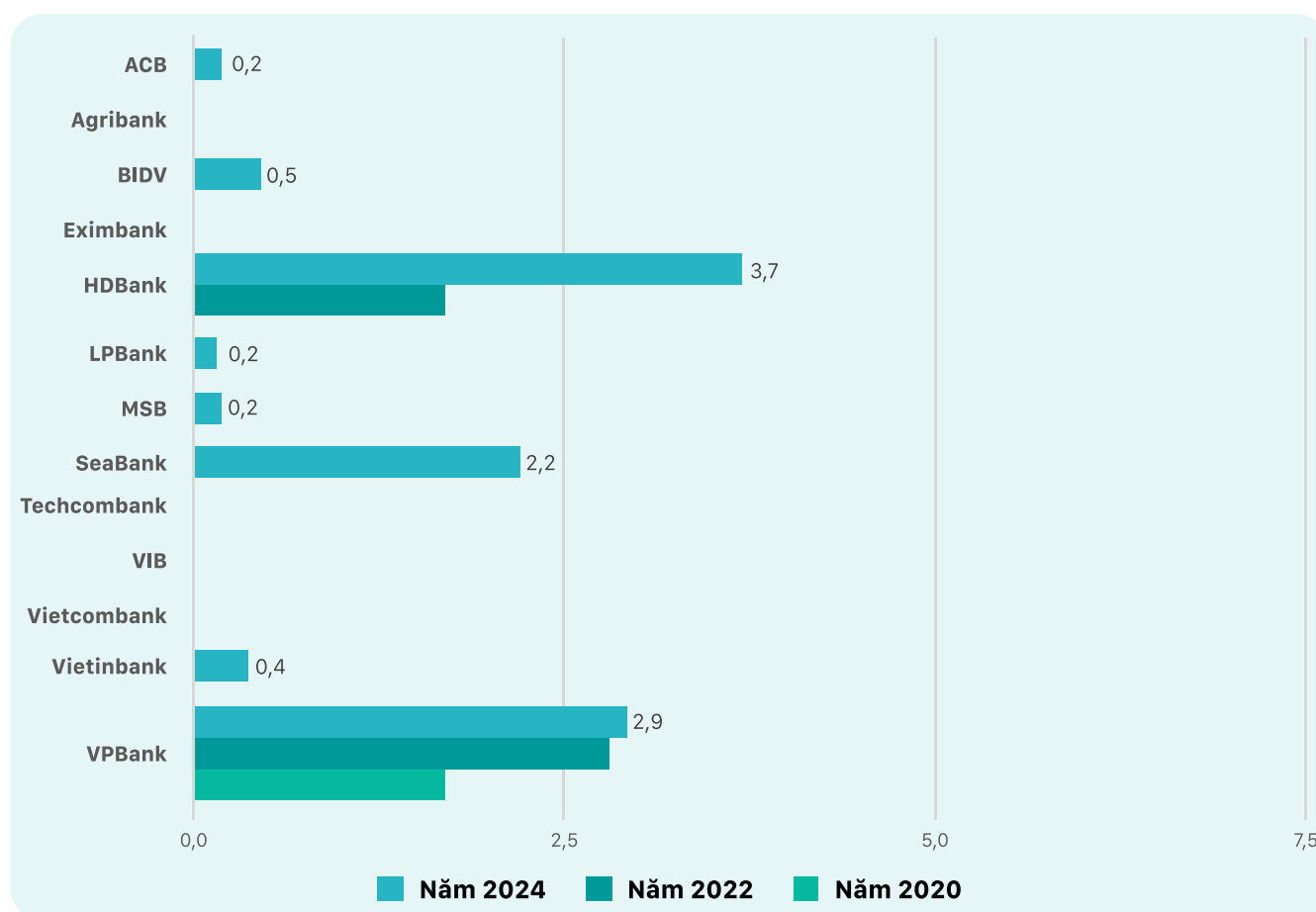
Câu chuyện về Biến đổi khí hậu (BĐKH) ngày càng nhận được sự quan tâm của các quốc gia trong đó có Việt Nam. Mục tiêu net zero vào năm 2050 của Chính phủ Việt Nam cần có sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong nền kinh tế. Các NHTM với vai trò là đơn vị tài trợ vốn cho các dự án, doanh nghiệp có ảnh hưởng nhất định trong việc góp phần đạt được các mục tiêu về biến đổi khí hậu. Điểm cam kết chính sách về BĐKH của các NHTM Việt Nam năm 2024 đạt 0,8/10 điểm, tăng 0,4/10 điểm, tương ứng với tỷ lệ tăng 100% so với năm 2022; tăng 0,6/10 điểm tương ứng với tỷ lệ tăng 300% so với năm 2020. Tuy nhiên, điểm cam kết chính sách về BĐKH ở mức thấp so với các chủ đề

khác. Mặc dù, ngày càng có nhiều ngân hàng công khai cam kết chính sách về Biến đổi khí hậu và được đánh giá điểm ở tiêu chí này như: Agribank, BIDV, HDBank, LPBank, MSB, SeABank, Vietinbank, VPBank nhưng một số ngân hàng vẫn chưa công khai các cam kết chính sách hoặc các chính sách chủ yếu liên quan đến hoạt động nội bộ ngân hàng.

Một số ngân hàng (8/13 ngân hàng) đã có tuyên bố rõ ràng trong việc giảm phát thải khí carbon trong hoạt động vận hành của ngân hàng cũng như hoạt động cho vay nhằm hướng tới mục tiêu phát thải ròng carbon bằng 0 vào năm 2050 của Chính phủ Việt Nam. Các cam kết chính sách về BĐKH

cũng đã dần tiệm cận với những chuẩn mực và sáng kiến quốc tế. Nếu các năm trước đây (2020, 2022) chỉ có 02/11 ngân hàng được đánh giá có các cam kết phù hợp với các chuẩn mực và sáng kiến quốc tế về biến đổi khí hậu thì năm 2024, có 8/13 ngân hàng có cam kết phù hợp. Trong đó 3/13 ngân hàng

được điểm cao nhất là HDBank, VPBank và SeABank, các ngân hàng này ngoài việc đề cập đến mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động trực tiếp và gián tiếp của ngân hàng thì các ngân hàng còn có các chính sách loại trừ cho vay liên quan đến nhiên liệu hóa thạch.



Hình 9 Cam kết của NHTM Việt Nam về Biến đổi Khí hậu

(Nguồn so sánh: Tài chính Công bằng Việt Nam đánh giá theo phương pháp FFGM, 2020, 2022)

Nhìn chung, các NHTM Việt Nam mới chỉ công khai những chính sách để nỗ lực giảm phát thải khí nhà kính liên quan đến vận hành nội bộ trong ngân hàng. Các cam kết chính sách liên quan đến khách hàng của ngân hàng (phạm vi 3): Chính sách quản lý danh mục tài chính và đầu tư; Chính sách của ngân hàng đối với khách hàng là doanh nghiệp đang nhận tài trợ/ đi vay chưa được các ngân hàng đề cập trong các báo cáo công khai ngoại trừ 3 ngân hàng (HDBank; SeABank và VPBank) đã có danh sách loại trừ cấp tín dụng đối với một số hoạt động

nhằm giảm phát thải khí nhà kính như: loại trừ cho vay đối với hoạt động khai thác than, sản xuất nhiệt điện than... Một số cam kết nhằm mục tiêu giảm phát thải nhà kính chưa thực sự mạnh mẽ theo các chuẩn mực và sáng kiến quốc tế. Ví dụ: Các ngân hàng có đề cập đến mục tiêu giảm phát thải nhà kính nhưng mục tiêu khá chung chung, chưa cụ thể hoặc có thể đo đếm được về mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, chưa công bố thông tin về phát thải nhà kính phạm vi 1,2,3 có liên quan đến danh mục tài chính và đầu tư của ngân hàng.

Hầu hết các NHTM đều đưa ra mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính trực tiếp hoặc gián tiếp phù hợp với mục tiêu net zero của Chính phủ vào năm 2050. Tuy nhiên, các mục tiêu này khá chung chung và chưa có tiêu chí cụ thể để đo lường.

BIDV (2024), BCPTBV 2023, tr9: “Theo đuổi chiến lược định vị thương hiệu Ngân hàng Xanh, trở thành ngân hàng dẫn đầu thị trường về thực hành ESG và tài chính bền vững, dẫn tiệp cận với tiêu chuẩn quốc tế về tài chính xanh và thực hiện lộ trình chuyển đổi thành Ngân hàng phát thải ròng bằng ‘0’ (Net-Zero Bank) vào năm 2045”.

Vietinbank (2024), BCTN 2023, tr224: “Phát triển bền vững là một trong các chiến lược trọng tâm của VietinBank. Môi trường và biến đổi khí hậu là mục tiêu quan trọng cần hướng tới, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đang xây dựng kế hoạch hành động để có thể đưa mức phát thải ròng bằng ‘0’ vào năm 2050. VietinBank đồng hành cùng doanh nghiệp thúc đẩy việc huy động dòng tài chính bền vững, chuyển giao công nghệ xanh, công nghệ các-bon thấp thích ứng với biến đổi khí hậu”.

ABC (2024), BCPTBV 2023, tr57: “Luôn tích cực đồng hành với mục tiêu quốc gia trong công cuộc bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính, hạn chế biến đổi khí hậu. Không những đảm bảo rằng các hoạt động không gây hại cho môi trường và bảo vệ hệ thống khí hậu Trái đất, ACB còn chia sẻ nhận thức đến các bên hữu quan nhanh chóng làm sạch môi trường và khắc phục các hậu quả xấu do con người gây ra”. Tr99, BCTN “Lượng phát thải GHG của ACB giảm 11% năm 2023 so với năm 2022. Tuy ACB được đánh giá là không phát thải nhiều GHG nhưng ngân hàng luôn cam kết kiểm soát, giảm lượng phát thải xuống thấp nhất có thể để góp phần thực hiện hai mục tiêu net zero và trung hòa Carbon”.

VPBank (2024), Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu (TCFD) năm 2023, tr21: “Thông qua thông điệp và các công bố thông tin liên quan khí hậu, VPBank trình bày minh bạch, rõ ràng những nỗ lực chuyển đổi của Ngân hàng để thích ứng với biến đổi khí hậu, nhằm tiến tới mục tiêu phát thải ròng bằng ‘0’ vào năm 2050. Trong quá trình triển khai chiến lược chuyển đổi bền vững, các khuyến nghị về ngành, các quy định về môi trường dự kiến sẽ có các sự thay đổi và cải tiến trong từng giai đoạn. Do đó, VPBank sẽ tiếp tục tìm hiểu các thông lệ tốt nhất để định kỳ rà soát, cập nhật và sửa đổi kế hoạch chuyển đổi của Ngân hàng đảm bảo phù hợp với hệ thống chính sách, pháp luật về chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu”.

Hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng ‘0’ vào năm 2050, VPBank đã xây dựng lộ trình các công việc theo thứ tự ưu tiên sau:

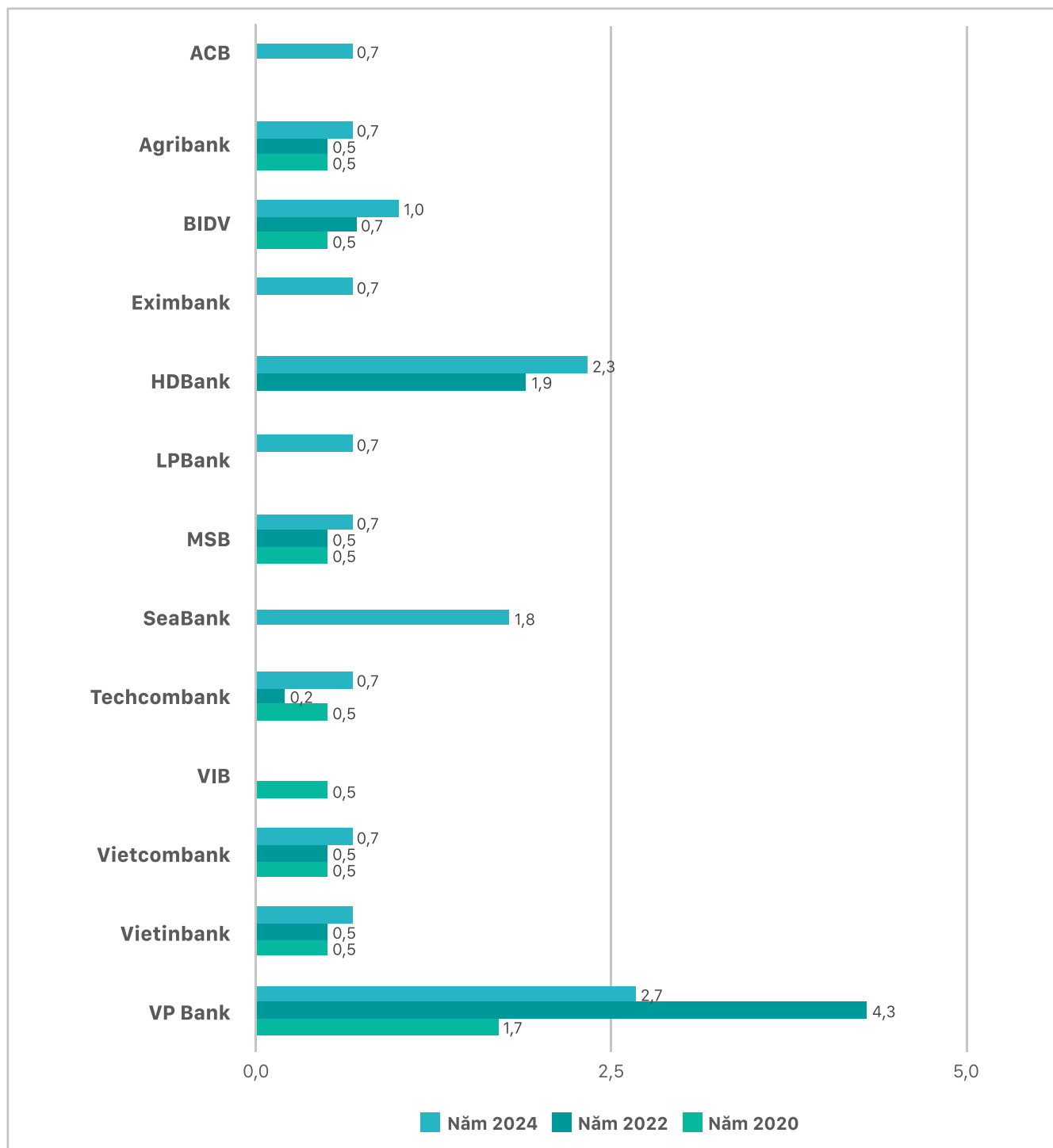
Bước (1): Thống kê và đo lường mức phát thải khí nhà kính;

Bước (2): Xây dựng lộ trình triển khai các giải pháp quản lý phát thải khí nhà kính;

3.2.1.2. Ngành sản xuất điện

Nhằm đạt được mục tiêu net zero vào năm 2050, Chính phủ Việt Nam cũng đã ban hành các chính sách như Chiến lược phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 2068/QĐ-TTg ngày 25/11/2015) với định hướng “chú trọng sử dụng các công nghệ

đã được kiểm chứng trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, như thủy điện, năng lượng gió, năng lượng mặt trời, năng lượng sinh khối, khí sinh học để phát triển các nguồn năng lượng tái tạo cung cấp có hiệu quả điện năng cho hệ thống điện quốc gia và nhiệt năng cho nhu cầu nhiệt trong sản xuất và

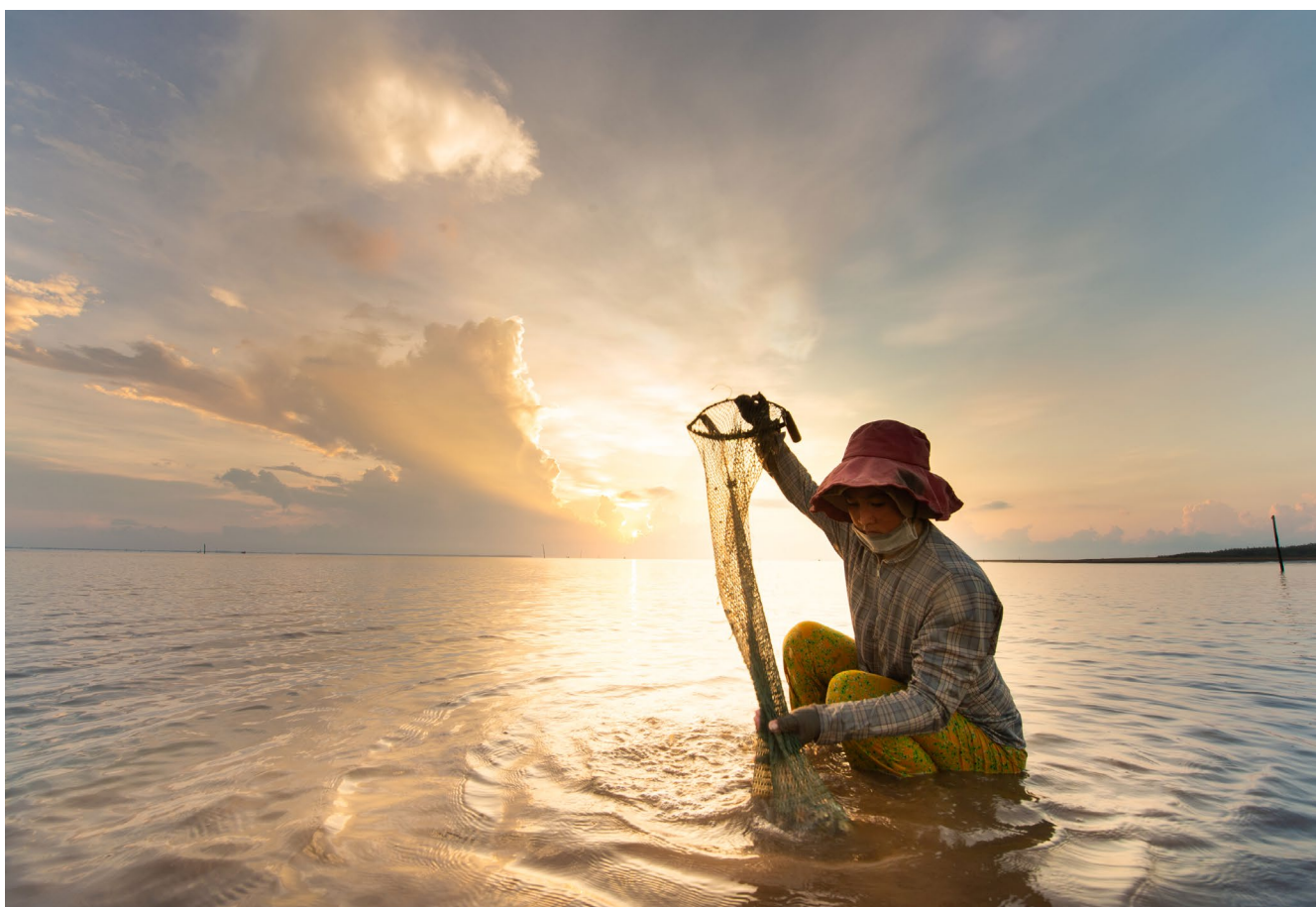


Hình 10 Cam kết của các NHTM Việt Nam về ngành Sản xuất điện
(Nguồn so sánh: Tài chính Công bằng Việt Nam đánh giá theo phương pháp FFGM, 2020 - 2022)

sinh hoạt” và đặt mục tiêu về chuyển đổi năng lượng công bằng như phát triển mạnh nguồn năng lượng tái tạo phục vụ sản xuất điện, kiểm soát mức phát thải nhà kính từ sản xuất điện (Quyết định 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050). Đồng hành với các chính sách này, các NHTM cũng đã đẩy mạnh chính sách tín dụng xanh, đặc biệt là tín dụng xanh cho năng lượng tái tạo. Nếu ở các năm trước, cam kết chính sách về ngành sản xuất điện chỉ hạn chế ở một số NHTM thì năm 2024, hầu hết các NHTM đều bắt đầu công khai các cam kết chính sách về nội dung này. Phần lớn các ngân hàng trong mẫu nghiên cứu đều đã và đang thực hiện cấp vốn cho các doanh nghiệp tham gia sản xuất năng lượng tái tạo (gió, mặt trời, thủy điện quy mô nhỏ và vừa, năng lượng địa chất, năng lượng thủy triều, vv.). Nhờ đó, điểm đánh giá ở chủ đề này được cải thiện ở tất cả các

ngân hàng trong mẫu đánh giá. Điểm cam kết chính sách về Ngành sản xuất điện của các NHTM Việt Nam năm 2024 đạt 1,0/10 điểm, tăng 0,2/10 điểm, tương ứng với tỷ lệ tăng 25% so với năm 2022 và tăng 0,5/10 điểm, tương ứng với tỷ lệ tăng 100% so với năm 2020.

Tuy nhiên hầu hết ngân hàng đều chưa đưa ra được mục tiêu cụ thể về tăng nguồn vốn cam kết cho vay năng lượng tái tạo hoặc giảm vốn cho vay sản xuất năng lượng từ nhiên liệu hóa thạch. Chỉ một số ít ngân hàng như VPBank, HDBank, SeABank có công bố danh sách loại trừ trong đó có nội dung loại trừ hoặc hạn chế tín dụng đối với một số lĩnh vực sản xuất điện từ nhiên liệu hóa thạch như điện than, sản xuất điện từ dầu. BIDV đưa ra mục tiêu giảm cho vay điện than theo tầm nhìn của Chính phủ hướng tới năm 2050. VPBank là ngân hàng duy nhất đã loại trừ cho vay đối với dự án thủy điện lớn.



Ảnh: Nguyễn Đức Hiếu/Oxfam



SeABank (2024), Danh sách loại trừ về rủi ro môi trường và xã hội: Mục 12: Các hoạt động liên quan đến ngành than bao gồm (a) phát triển hoặc mở rộng các nhà máy nhiệt điện than, mỏ than, tài sản vận tải chuyên dùng cho than, hoặc (b) tài sản cơ sở hạ tầng dành riêng để hỗ trợ bất kỳ hoạt động nào trong số các hoạt động ngành than nêu trên. Mục 13. Phát triển, mở rộng, vận hành hoặc bảo trì các nhà máy khai thác than, vận chuyển than, nhiệt điện than (trừ các nhà máy nhiệt-điện than giam giữ được sử dụng cho các ứng dụng công nghiệp như khai thác mỏ, lò luyện, công nghiệp xi măng hoặc hóa chất), hoặc dịch vụ cơ sở hạ tầng dành riêng để hỗ trợ bất kỳ hoạt động nào được liệt kê.

HDBank (2023), Danh sách loại trừ Môi trường và Xã hội trong hoạt động cấp tín dụng 2023: quy định các hoạt động và dự án mà HDBank không tài trợ "III. Danh sách loại trừ nhiên liệu hóa thạch: 1. Tìm kiếm, thăm dò, khai thác và chế biến than; 2. Thăm dò hoặc sản xuất dầu; 3. Thăm dò và/hoặc sản xuất khí hóa thạch độc lập; 4. Hệ thống giao thông vận tải và cơ sở hạ tầng liên quan được sử dụng chủ yếu để vận chuyển than đến nhà máy phát điện; 5. Đường ống dẫn dầu thô; 6. Nhà máy lọc dầu."

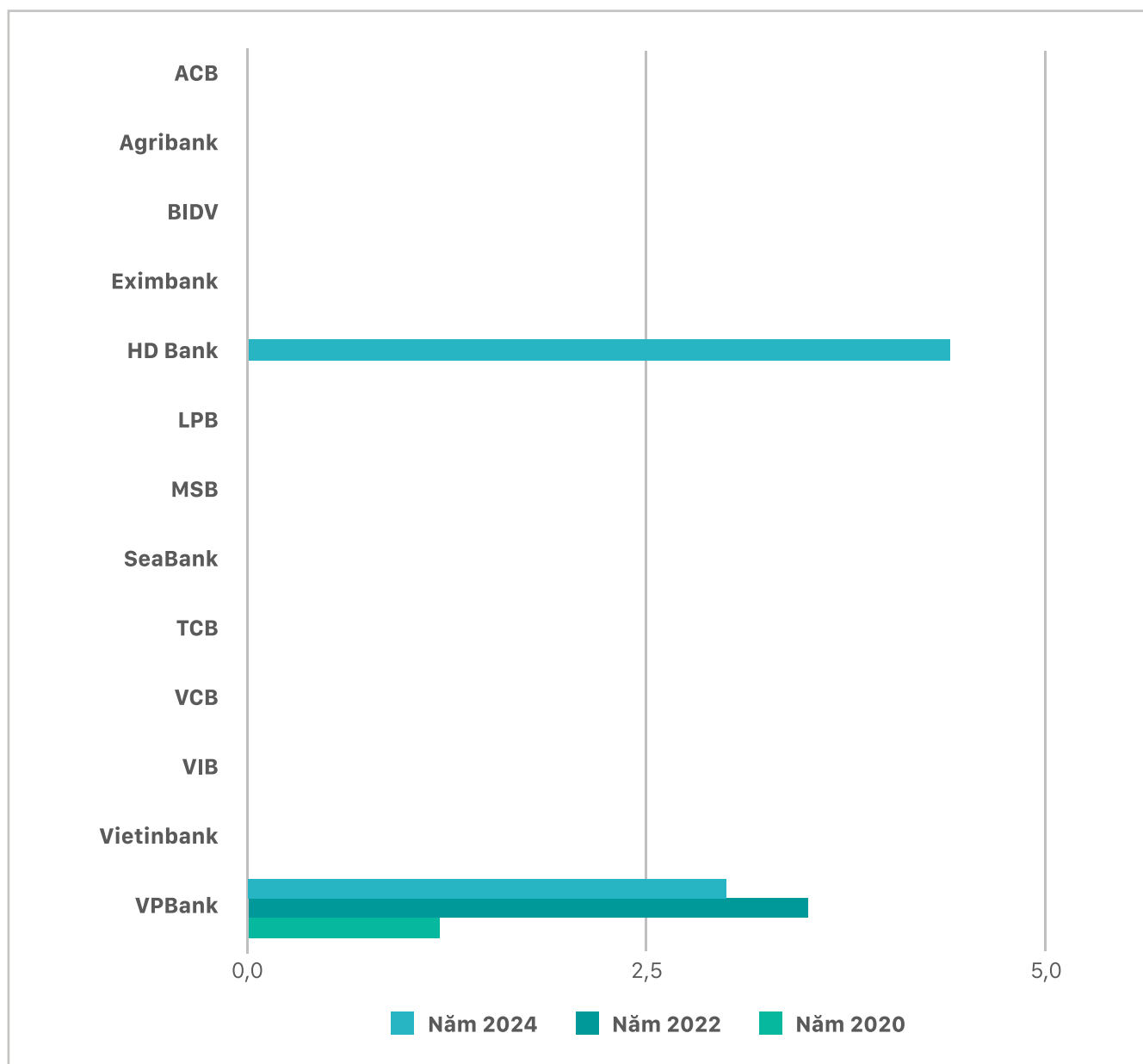
VPBank (2024), Danh sách không cấp tín dụng Môi trường và Xã hội: Các dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với mục đích đề xuất cấp tín dụng môi trường và xã hội sau đây bị hạn chế cấp tín dụng: 2. Dự án điện than mới hoặc các nhà máy điện than đang hoạt động (Khách hàng có nhu cầu vay vốn lưu động được xem xét cấp tín dụng tùy từng trường hợp khi không kéo dài tuổi thọ của dự án hoặc mở rộng công suất dự án, đồng thời có lộ trình áp dụng công nghệ giảm phát thải khí nhà kính (bao gồm thu giữ carbon, khử lưu huỳnh trong khí thải, thay thế nhiên liệu than bằng nhiên liệu bền vững hơn hoặc chuyển đổi sang đầu tư năng lượng tái tạo v.v). Ngân hàng không cấp tín dụng: 5. Sản xuất hoặc kinh doanh vật liệu phóng xạ, bao gồm cả lò phản ứng hạt nhân và các bộ phận liên quan. Không áp dụng đối với các thiết bị y tế, các thiết bị giám sát (đo lường) chất lượng và bất kỳ nguồn thiết bị nào được đánh giá là có nguồn phóng xạ không đáng kể hoặc được che chắn đầy đủ (đầy đủ che chắn để kiểm soát phơi nhiễm phóng xạ. Trang 3 danh mục không cấp tín dụng: 13. Dự án thủy điện có công suất lớn theo định nghĩa của Ủy ban thế giới về Đập thủy lợi - World Commission on Dams (bao gồm các đập thủy điện có chiều cao tính từ mặt nền đến đỉnh từ 15 mét trở lên hoặc chiều cao từ 5-15 mét nhưng có thể tích hồ chứa lớn hơn 3 triệu mét khối).

3.2.1.3. Thiên nhiên

Cam kết chính sách về chủ đề Thiên nhiên của các NHTM đều ở mức hạn chế và hầu như không có sự thay đổi so với các năm trước đây.

Các cam kết chính sách về Thiên nhiên chủ yếu được các ngân hàng lồng ghép vào các cam kết về yếu tố môi trường, di sản thiên nhiên, tuân thủ luật pháp, chính sách của Việt Nam như tuân thủ Luật bảo vệ môi trường... Một số nội dung về thiên nhiên

khác như đa dạng sinh học, môi trường sống tự nhiên cũng đã được các ngân hàng đưa vào nội dung đánh giá rủi ro môi trường, xã hội. Điểm cam kết chính sách của các NHTM Việt Nam năm 2024 về chủ đề Thiên nhiên đạt 0,6/10 điểm, tăng 0,3/10 điểm, tương ứng với tỷ lệ tăng 100% so với năm 2022 và tăng 0,5/10 điểm, tương ứng với tỷ lệ tăng 500% so với năm 2020. Tuy nhiên, các cam kết chính sách về chủ đề Thiên nhiên còn khá chung chung chưa thể hiện là chính



Hình 11 Cam kết của NHTM Việt Nam về Thiên nhiên

(Nguồn so sánh: Tài chính Công bằng Việt Nam đánh giá theo phương pháp FFGM, 2020 -2022)

sách, cam kết độc lập của ngân hàng. Chưa có ngân hàng nào đo lường và công bố dấu chân đa dạng sinh học¹⁸ trong danh mục đầu tư của mình.

Các năm trước đây chỉ có duy nhất VPBank đề cập tới các cam kết chính sách về chủ đề

thiên nhiên và đa dạng sinh học trong Danh sách không cấp tín dụng Môi trường và Xã hội thì năm 2024 HDBank cũng có những cam kết mạnh mẽ về thiên nhiên trong Quy định về Quản lý rủi ro Môi trường và Xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, ban hành cuối năm 2023.



HDBank (2023), Quy định về Quản lý rủi ro Môi trường và Xã hội trong hoạt động cấp tín dụng 2023:

Theo Phụ lục 1, Mục 9: Chính sách môi trường xã hội nêu đảm bảo tất cả khách hàng đều được đánh giá và cam kết tuân thủ... trong đó có các tiêu chuẩn hoạt động MTXH của IFC bao gồm cả hướng dẫn môi trường sức khỏe, an toàn).

Theo Phụ lục 3, Danh sách loại trừ chung, các hoạt động và dự án mà HDBank không tài trợ: Mục 1: hoạt động nào được cho là bất hợp pháp... động vật hoang dã hoặc các sản phẩm được quản lý theo CITES; Mục 10. Phá hủy các khu vực có giá trị bảo tồn cao. Có dựa trên IFC PS6 về Bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên bền vững.

VPBank (2024), Danh sách không cấp tín dụng Môi trường và Xã hội:

Tại mục II, ngân hàng không cấp tín dụng đối với: 1. Sản xuất hoặc kinh doanh bất kỳ sản phẩm, dịch vụ nào vi phạm pháp luật Việt Nam hoặc quy định, công ước, hiệp định quốc tế hoặc chịu các lệnh cấm/ lệnh loại bỏ từng phần quốc tế như các sản phẩm được phẩm nguy hại, thuốc trừ sâu/ thuốc diệt cỏ, hóa chất, các chất làm suy giảm tầng ozone, PCBs, động vật hoang dã hoặc các sản phẩm được quy định theo Công ước về thương mại quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES); 10. Khai thác gỗ thương mại hoặc mua thiết bị khai thác gỗ trong rừng nhiệt đới ẩm nguyên sinh hoặc rừng già để sử dụng; 11. Phá hủy các khu vực Giá trị Bảo tồn Cao (bao gồm các Di sản Thế giới được UNESCO công nhận, Khu bảo tồn cho các loài bị đe dọa theo IUCN, Khu bảo tồn các vùng đất ngập nước theo Ramsar v.v); 12. Sản xuất hoặc kinh doanh gỗ hoặc các sản phẩm lâm nghiệp khác mà không được khai thác từ các khu rừng được quản lý bền vững.

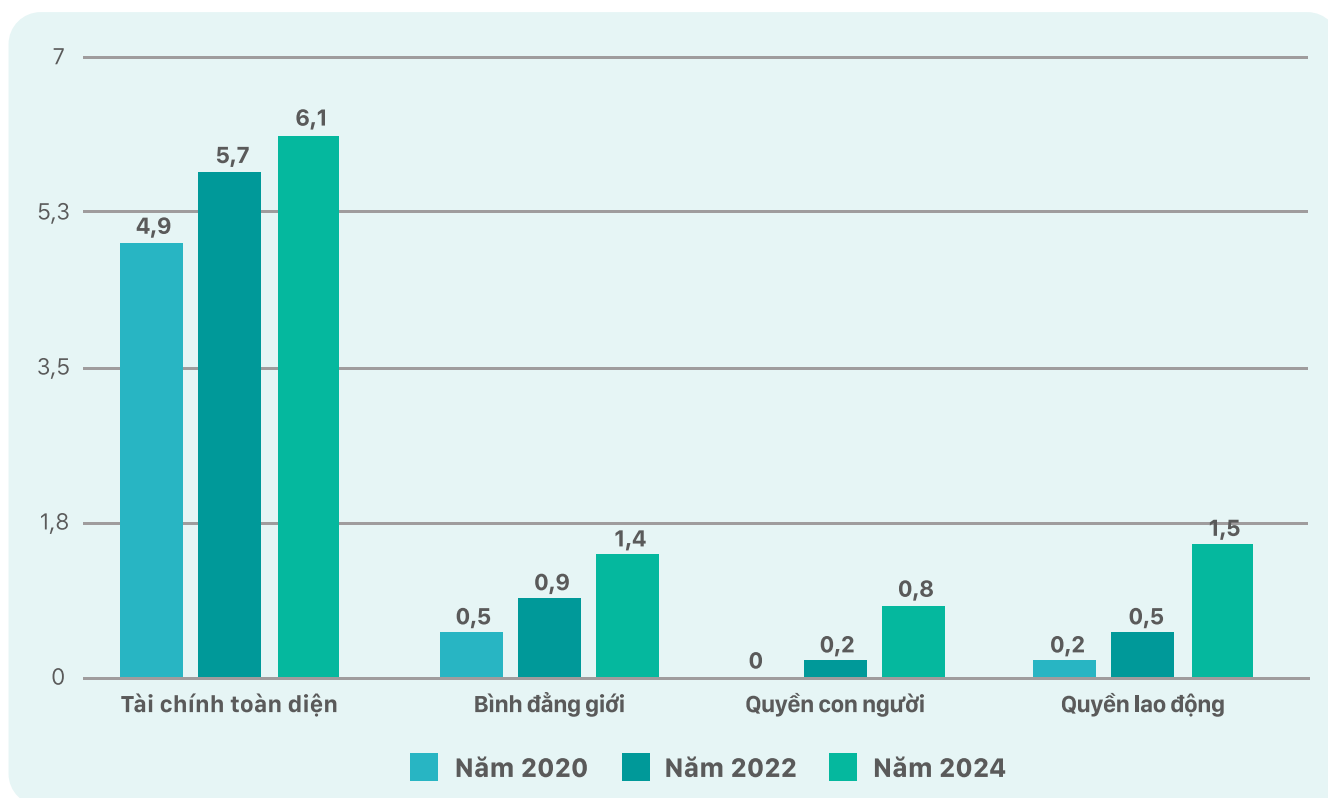
Hộp 3 Ví dụ về cam kết của NHTM Việt Nam về Thiên nhiên

¹⁸ Theo Viện Chính sách môi trường châu Âu, dấu chân đa dạng sinh học là tác động của một hàng hóa, công ty, cá nhân hoặc cộng đồng đến đa dạng sinh học toàn cầu, được đo lường theo sự thay đổi đa dạng sinh học, do kết quả của việc sản xuất và tiêu thụ các hàng hóa và dịch vụ cụ thể. Xem thêm tại: https://ieep.eu/wp-content/uploads/2022/12/Biodiversity-Footprint_Report_IEEP.pdf

3.2.2 Cam kết chính sách về Xã hội (S)

Yếu tố Xã hội – S bao gồm bốn (04) chủ đề là Tài chính toàn diện; Bình đẳng giới; Quyền lao động; Quyền con người. Điểm cam kết chính sách của các NHTM về nhóm chủ đề S ở năm 2024 đạt 2,1/10 điểm, tăng 0,5/10 điểm, tương ứng với tỷ lệ tăng 31,2% so với năm 2022 và tăng 0,8/10 điểm, tương ứng với tỷ lệ tăng 61,5% so với năm 2020. Trong đó, chủ đề Tài chính toàn diện vẫn tiếp tục được duy trì với các cam kết chính sách ngày càng được cải thiện, đảm bảo phù hợp với Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 mà Chính phủ đã đề ra (Quyết định 149/QĐ-TTg, do Chính phủ ban hành ngày 22/1/2020). Điểm cam kết chính sách Tài chính toàn diện

của các NHTM Việt Nam năm 2024 đạt 6.1/10 điểm, là chủ đề đạt điểm cam kết chính sách cao nhất trong 11 chủ đề đánh giá. Đồng thời, các chủ đề về Bình đẳng giới, Quyền con người, Quyền lao động mặc dù ở mức thấp hơn nhưng cũng có sự cải thiện nhất định ở năm 2024 so với các năm trước. Cụ thể, năm 2024 điểm cam kết chính sách về Bình đẳng giới đạt 1,4/10 điểm, tăng 51% so với năm 2022; về Quyền con người đạt 0,8/10 điểm, tăng 315% so với năm 2022; về Quyền lao động đạt 1.5/10 điểm, tăng 196% so với năm 2022. So với một số nước trong khu vực ASEAN, nhìn chung các chủ đề trong cam kết chính sách xã hội của Việt Nam vẫn thấp hơn so với các nước trong khu vực.



Hình 12 Cam kết của NHTM Việt Nam theo từng chủ đề thuộc yếu tố Xã hội (S)

(Nguồn so sánh: Tài chính Công bằng Việt Nam đánh giá theo phương pháp FFGM, 2020 - 2022)

Quốc Gia	Tài chính toàn diện	Bình đẳng giới	Quyền con người	Quyền lao động
Việt Nam (2024)	6,1	1,4	0,8	1,5
Thái Lan (2024)	6,8	1,8	2,3	2,4
Indonesia (2024)	5,6	1,5	1,8	1,8
Philippines (2023)	7,0	1,3	1,3	2,0

Bảng 3 Cam kết về chủ đề Xã hội (S) của các nước trong khu vực ASEAN

(Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo Tài chính Công bằng của Indonesia, Philippines và Thái Lan)

*Chi tiết về chủ đề Tài chính toàn diện; Bình đẳng giới; Quyền lao động; Quyền con người; được trình bày ở những phần tiếp theo.



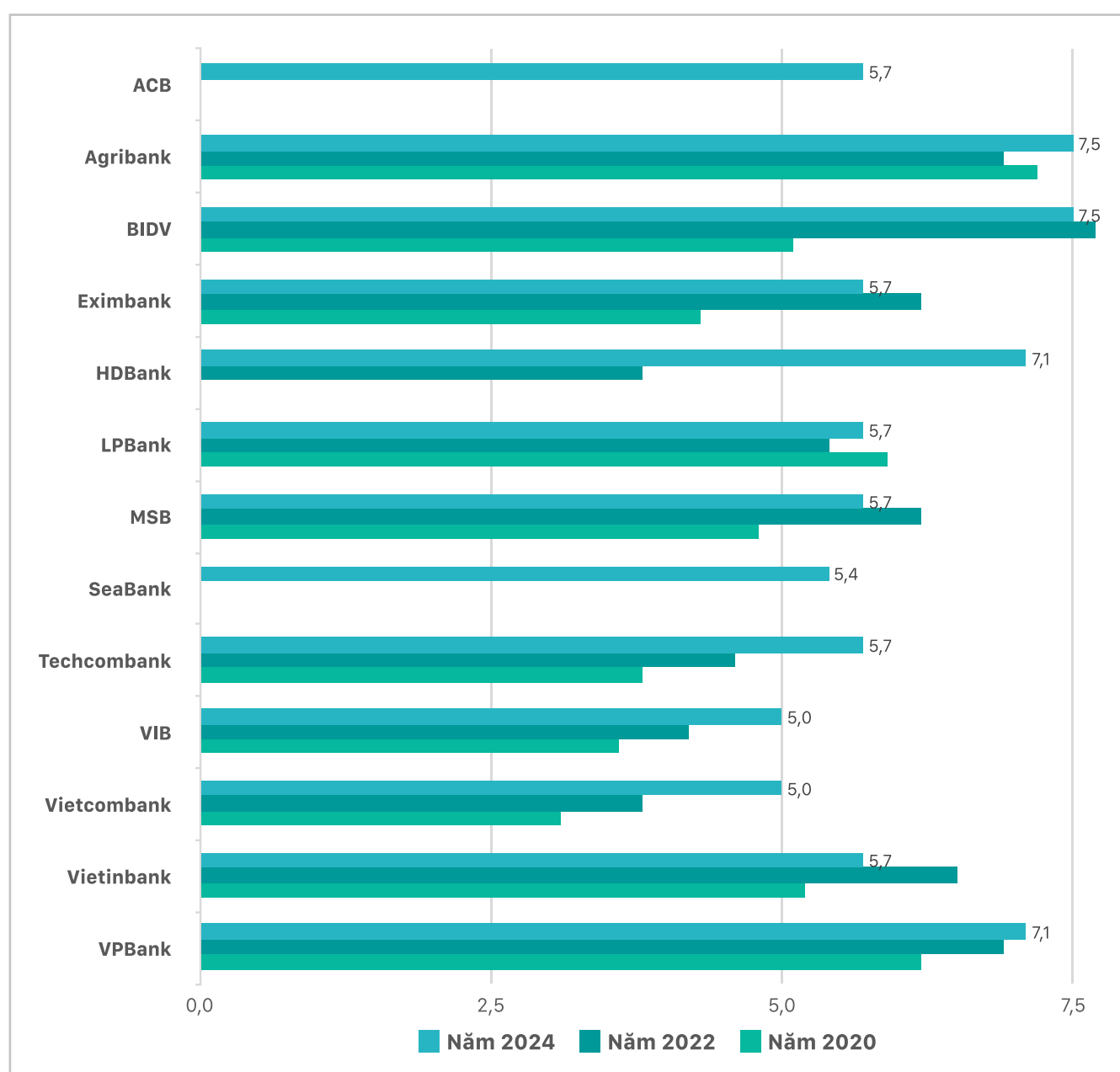
Ảnh: Nguyễn Đức Hiếu/Oxfam

3.2.2.1. Tài chính toàn diện

Tài chính toàn diện là tiêu chí duy nhất mà tất cả các NHTM Việt Nam trong mẫu nghiên cứu có nhiều các cam kết chính sách phù hợp với các sáng kiến và tiêu chuẩn quốc tế và ngày càng được cải thiện.

Chủ đề Tài chính toàn diện được đưa ra nhằm hướng tới những cam kết chính sách của ngân hàng trong việc đảm bảo khả năng tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ tài chính của tất cả các đối tượng khách hàng,

đặc biệt là nhóm người nghèo, nhóm dễ bị tổn thương và doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs). Điểm trung bình của chủ đề Tài chính toàn diện năm 2024 đạt 6,1/10 tăng 4,6% so với điểm trung bình của năm 2022. Trong đó, có một số ngân hàng có sự cải thiện rõ rệt về công bố chính sách Tài chính toàn diện như: HDBank và Vietcombank. Điểm Tài chính toàn diện của HDBank tăng 87%, Vietcombank tăng 32% so với năm 2022.



Hình 13 Cam kết của NHTM Việt Nam về chủ đề Tài chính Toàn diện

(Nguồn so sánh: Tài chính Công bằng Việt Nam đánh giá theo phương pháp FFGM, 2020 - 2022)



Ảnh: Nguyễn Đức Hiếu/Oxfam

Nhằm đạt được mục tiêu chiến lược quốc gia về Tài chính toàn diện, NHNN Việt Nam cũng đã ban hành kế hoạch hành động của ngành nhằm thực thi chiến lược quốc gia. Đó chính là kim chỉ nam cho các NHTM Việt Nam trong việc công bố và thực thi chính sách Tài chính toàn diện của ngân hàng. Các sản phẩm, chính sách mà các ngân hàng đưa ra nhằm hướng tới mục tiêu tăng khả năng tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ tài chính cho tất cả người dân, đặc biệt nhóm yếu thế. Cụ thể, tất cả các NHTM ngân hàng trong mẫu nghiên cứu đều có chính sách, dịch vụ và sản phẩm nhằm tới nhóm người nghèo và nhóm dễ bị tổn thương như MSMEs, người nông dân, người có thu nhập thấp; mở rộng chi nhánh tới các vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa; cung cấp các dịch vụ ngân hàng trực tuyến; miễn phí mở tài khoản cho khách hàng. Một số ngân hàng chú trọng cung cấp sản phẩm, dịch vụ để nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng và tài chính cho đối tượng yếu thế như khách hàng MSMEs, doanh nghiệp do

phụ nữ làm chủ, người có thu nhập thấp. Cụ thể, 5/13 ngân hàng công bố có tỷ lệ cho vay đối với MSMEs trên 10% là 5 ngân hàng như: BIDV, Agribank, ACB, HDBank và Eximbank. Một số ngân hàng (5/13 ngân hàng) không yêu cầu khách hàng MSMEs có tài sản thế chấp khi vay vốn như: BIDV, Agribank, Techcombank, VPBank và Eximbank. Đặc biệt, một số ngân hàng còn có chính sách nâng cao kiến thức về tài chính cho nhóm người có thu nhập thấp, nhóm người dễ bị tổn thương và MSMEs như: BIDV, Agribank, HDBank và VPBank.

Tuy nhiên, tương tự các kỳ đánh giá trước đây, chính sách về quyền của khách hàng và rủi ro của sản phẩm và dịch vụ (bao gồm rủi ro của quá nợ) dành cho khách hàng có trình độ học vấn thấp và MSMEs, không yêu cầu số dư tối thiểu để duy trì tài khoản ngân hàng, tiêu chuẩn và cung cấp thông tin về thời gian xử lý tín dụng, chưa được các ngân hàng chú trọng công bố công khai trên các phương tiện có thể tiếp cận được.



Năm 2020, chưa có ngân hàng nào công bố công khai cung cấp sản phẩm tài chính về nhà ở cho người có thu nhập thấp thì sang năm 2022 đã có 2 ngân hàng là Vietinbank và VPBank công khai chính sách này và năm 2024 số ngân hàng công bố công khai chính sách này lên 4 ngân hàng gồm các ngân hàng: Vietinbank, Agribank, VPBank và SeABank. Cụ thể:

Agribank: Agribank tài trợ 11 tỷ đồng chương trình “Xoá nhà tạm, nhà dột nát” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. “Agribank tiếp tục là ngân hàng dẫn đầu hệ thống trong giải ngân Chương trình tín dụng cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo lại chung cư cũ để góp phần thực hiện Đề án ‘Đầu tư xây dựng 01 triệu căn nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030’, đến nay đã phê duyệt 11 dự án nhà ở xã hội và 39 khách hàng mua nhà với tổng số tiền phê duyệt là 3.023 tỷ đồng, dư nợ là 589 tỷ đồng”.

SeABank (2024), BCTN 2023, tr115: “Kế hoạch hoạt động của ủy ban quản lý rủi ro 06 tháng cuối năm 2023 “... xem xét ưu tiên cấp tín dụng với phân khúc DNVTN theo Danh mục phân loại xanh, cho vay đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân, các dự án nhà ở xã hội.” BCTN, trang 14: “Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) tiếp tục đầu tư 100 triệu USD cho SeABank nhằm tăng cường khả năng tiếp cận các khoản vay mua nhà cho phân khúc thu nhập trung bình - thấp”.

6/13 ngân hàng công bố công khai cung cấp sản phẩm và dịch vụ để nâng cao tiếp cận dịch vụ ngân hàng và tài chính cho phụ nữ và doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ: BIDV, Agribank, VPBank, HDBank, SeABank và MSB. Cụ thể:

BIDV (2024), BCPTBV 2023, tr62: “Triển khai chương trình hỗ trợ DNVTN do phụ nữ làm chủ (WSMEs) theo Hiệp định dự án hỗ trợ giảm thiểu tác động của đại dịch COVID-19 dành cho WSMEs đã ký giữa BIDV và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Chương trình hỗ trợ WSMEs lãi vay đối với các khoản vay cơ cấu tại

BIDV hoặc hỗ trợ phí cam kết rút vốn đối với các khoản vay mới tại BIDV với mức tối đa 10.000USD/khách hàng và khách hàng được tham gia miễn phí khoá đào tạo và khóa tư vấn kinh doanh do tư vấn của ADB đảm nhiệm. BIDV đã hỗ trợ gần 170 WSMEs với tổng số tiền viện trợ đạt trên 1,5 triệu USD. Ngân hàng triển khai các hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực tài chính, năng lực kinh doanh, từ đó tăng khả năng tiếp cận tài chính cho DNNVV, WSMEs".

Agribank (2024), BCTN 2023, tr69: "Đến 31/12/2023, Agribank và Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ đang phối hợp quản lý, tổ chức hoạt động triển khai cho vay qua tổ vay vốn với: 63.160 tổ vay vốn; 1.212.139 khách hàng; dư nợ đạt 206.343 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 18,3% dư nợ khách hàng cá nhân của toàn hệ thống); tỷ lệ nợ xấu 0,5%".

MSB (2024), BCPTBV 2023, tr13: "Đối với khách hàng và đối tác: Xây dựng và phát triển các sản phẩm, dịch vụ có tiêu chí xã hội, tăng cường các hoạt động của tài chính toàn diện (hỗ trợ các doanh nghiệp có nữ làm chủ, hỗ trợ các doanh nghiệp/khách hàng siêu nhỏ, chú trọng các đối tác trong lĩnh vực y tế, giáo dục...)".

HDBank (2024), BCPTBV 2023, tr5: "Tính đến cuối năm 2023, danh mục tài chính xanh của HDBank đã vượt 12 nghìn tỷ đồng và tổng số tiền giải ngân trong năm 2023 cho các doanh nghiệp do phụ nữ sở hữu vượt 3,4 nghìn tỷ đồng... Những năm gần đây, HDBank mở rộng hợp tác với nhiều tổ chức quốc tế như IFC, DEG, Proparco giải ngân hàng trăm triệu USD cho các chương trình năng lượng tái tạo, nông nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME), doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ tại Việt Nam".

SeABank (2024), BCTN 2023, tr171: "Đồng hành cùng doanh nghiệp nữ chủ với loạt sản phẩm dịch vụ tín dụng ưu đãi: tính đến cuối năm 2023, số lượng KHDN do phụ nữ làm chủ tại SeABank tăng 148% so với cùng kỳ." Tr172: "Từ năm 2016, SeABank đã triển khai sản phẩm cho vay hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ - SeAWomen với hạn mức cho vay tối đa 100 triệu đồng và kỳ hạn vay tối đa 48 tháng. Điểm nổi bật của sản phẩm này là miễn phí trả nợ trước hạn và tính gộp thủ tục/hồ sơ vay vốn cho khách hàng".

Hộp 4 Ví dụ về cam kết của NHTM Việt Nam về Tài chính toàn diện

3.2.2.2. Bình đẳng giới

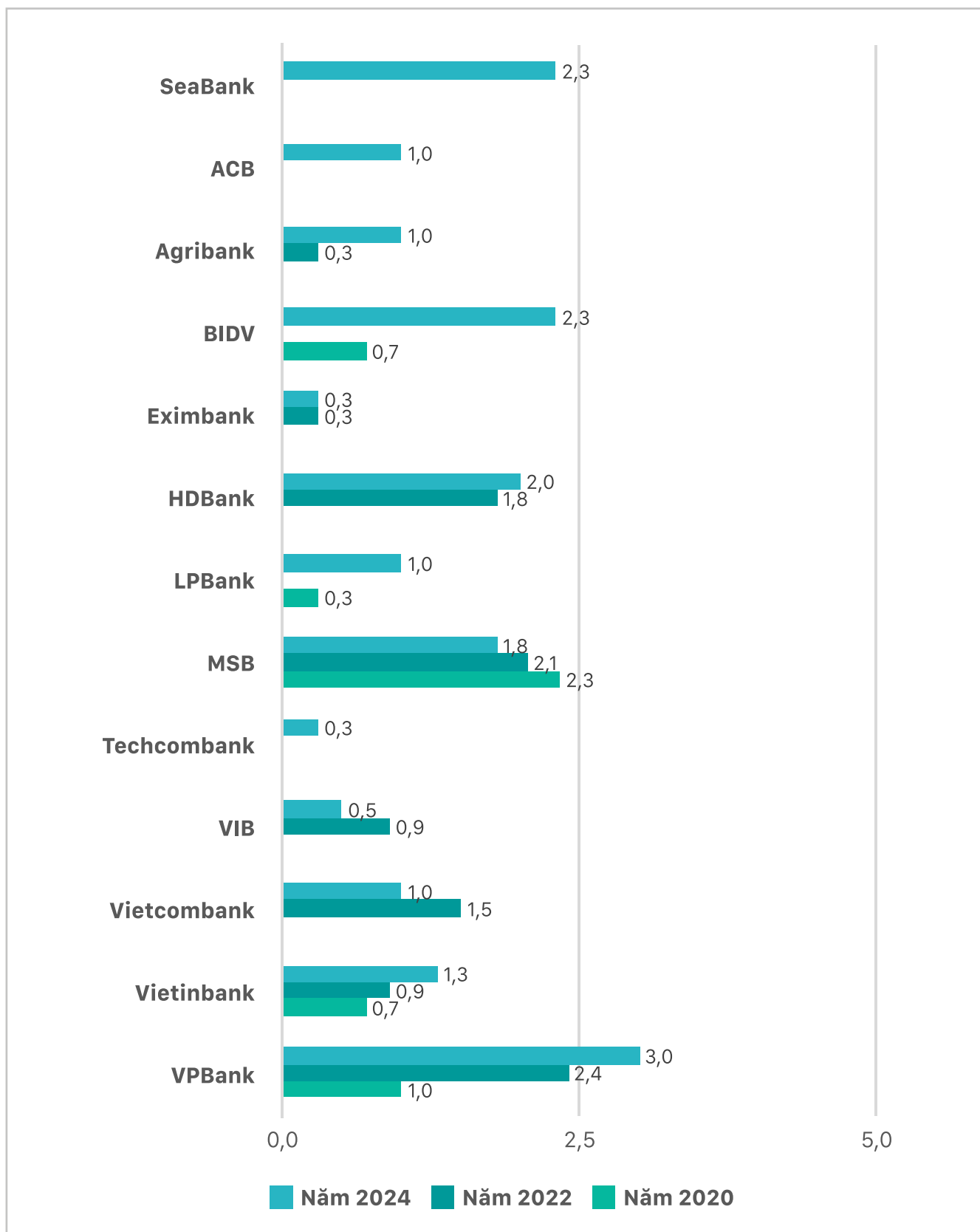
Tất cả các ngân hàng trong mẫu nghiên cứu đều công bố công khai cam kết chính sách về Bình đẳng giới với các mức độ khác nhau. Đặc biệt, chính sách về Bình đẳng giới có sự cải thiện rõ rệt ở 3 ngân hàng: BIDV, Agribank và LPBank.

Bình đẳng giới là một trong những chủ đề đã được cụ thể hóa trong hệ thống luật pháp quốc gia của Việt Nam (Hiến pháp năm 2013, Luật Bình đẳng giới, Bộ Luật lao động). Gần đây nhất, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 28/NQ-CP về Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 đưa ra mục tiêu tổng quát “tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ, nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống, xã hội, góp phần vào phát triển bền vững của đất nước”¹⁹. Đó cũng là yếu tố quan trọng, thúc đẩy các NHTM Việt Nam công khai nhiều hơn các cam kết chính sách về Bình đẳng giới. Cụ thể, điểm cam kết chính sách về Bình đẳng giới năm 2024 của các NHTM Việt Nam đạt, 1,4/10 điểm, tăng 50% so với năm 2022 và tăng 170% so với năm 2020.

Hầu hết các ngân hàng (11/13 ngân hàng) đều công khai chính sách không khoan

nhượng đối với bất kỳ hình thức phân biệt đối xử dựa trên cơ sở giới nào trong công việc và nghề nghiệp (năm 2022 có 5/11 ngân hàng), 9/13 ngân hàng cam kết chủ động trả lương công bằng (năm 2022 là 5/11 ngân hàng). Cũng tương tự các năm trước đây thì cam kết chính sách về Bình đẳng giới của các ngân hàng chủ yếu tập trung vào nhóm chính sách về hoạt động nội bộ ngân hàng, chiến lược và sự minh bạch của ngân hàng. Tỷ lệ phụ nữ tham gia và tiếp cận bình đẳng vào vị trí của ít nhất hai bộ phận quản lý là ban giám đốc và/hoặc hội đồng quản trị và/hoặc kiểm soát chiếm 30% hoặc 40% không thay đổi nhiều. Tuy nhiên, ngày càng có nhiều ngân hàng công bố chính sách để cập cụ thể không khoan nhượng với các hình thức bạo lực dựa trên cơ sở giới ở nơi làm việc, bao gồm các hành vi quấy rối bằng lời nói, thân thể, tình dục. Nếu năm 2022 chỉ có duy nhất 1 ngân hàng công bố chính sách này thì năm 2024 số ngân hàng công bố chính sách lên tới 5 ngân hàng. Đồng thời, năm 2022 chưa có ngân hàng công khai cam kết ngăn chặn và làm giảm phân biệt đối xử trên cơ sở giới đối với khách hàng, thì năm 2024 đã có 03 ngân hàng công khai chính sách này trên các phương tiện có thể tiếp cận được như: HDBank, MSB, VPBank.

¹⁹ Nghị quyết số 28/NQ-CP, ngày 21 tháng 03 năm 2021, Ban hành chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030: <https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2021/03/28.signed.pdf>



Hình 14 Cam kết của NHTM Việt Nam về Bình đẳng giới

(Nguồn so sánh: Tài chính Công bằng Việt Nam đánh giá theo phương pháp FFGM, 2020 - 2022)

Tuy nhiên, các cam kết chính sách về Bình đẳng giới liên quan đến yêu cầu của ngân hàng đối với các công ty được tài trợ và đầu tư còn khá mờ nhạt, chưa được các ngân hàng công bố công khai trên các phương tiện có thể tiếp cận được. Duy nhất HDBank được điểm ở nội dung này vì ngân hàng đã đưa ra Chính sách môi trường xã hội đảm bảo tất cả các khách hàng đều được đánh giá và cam kết tuân thủ các “Yêu cầu Môi

trường và Xã hội” trong đó có các tiêu chuẩn hoạt động môi trường xã hội của IFC bao gồm cả hướng dẫn môi trường sức khỏe, an toàn. Bên cạnh đó, mặc dù đã có nhiều ngân hàng ưu tiên cho vay đối với các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ nhưng chưa công bố tỷ lệ cho vay đối với nhóm khách hàng này trên tổng số tiền tài trợ cho Doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs).



Ở lần đánh giá trước chỉ có 5 ngân hàng HDBank; MSB; VIB; Vietcombank; VPBank công bố cam kết sẽ không khoan nhượng đối với bất kỳ hình thức phân biệt đối xử dựa trên cơ sở giới trong công việc và nghề nghiệp, năm 2024 các ngân hàng khác như: BIDV, Vietinbank, Agribank, ACB, SeABank, LPBank cũng đã công bố công khai chính sách này:

BIDV (2024), BCPTBV 2023, tr16: “Tại BIDV không có bất kỳ sự phân biệt về giới tính nào trong mọi chế độ, chính sách và hoạt động của ngân hàng. Tr74: BIDV cam kết không có bất kỳ sự phân biệt giới tính nào trong mọi chính sách, hoạt động, chế độ lương thưởng của ngân hàng, cán bộ nữ tại BIDV luôn được đối xử bình đẳng, công bằng như cán bộ nam”.

Vietinbank (2024), BCTN 2023, tr276: “Trong năm 2023, được sự quan tâm của Ban Lãnh đạo, đối với công tác bình đẳng giới tại VietinBank, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ VietinBank đã thực hiện các hoạt động liên quan đến chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Mặc dù, NH không nói rõ là có chính sách không khoan nhượng đối với bất kỳ hình thức phân biệt đối xử dựa trên cơ sở giới nào trong công việc và nghề nghiệp, tuy nhiên có đề cập đến chính sách bình đẳng giới”.

ACB (2024), BCPTBV 2023, tr72: “ACB tạo cơ hội phát triển cho toàn thể nhân viên, bình đẳng và không phân biệt đối xử giới tính, vùng miền, v.v. Các chính sách về bình đẳng giới tính và cơ hội tại ACB được quy định cụ thể trong nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể, và được áp dụng trong các hoạt động của ACB, như tuyển dụng, đào tạo, bố trí công việc, phát triển nghề nghiệp, quản lý quan hệ lao động, lương và chế độ phúc lợi”.

LPBank (2024), BCPTBV 2023, tr23 ngân hàng tuyên bố “Tại LPBank, chúng tôi coi trọng xây dựng văn hóa làm việc khuyến khích sự sáng tạo, phát triển toàn diện cá nhân. Chúng tôi tin tưởng mỗi nhân viên đều có tiềm năng và khả năng trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình, luôn nâng cao trình độ chuyên môn bằng cách học hỏi, đào tạo liên tục. Chúng tôi luôn cố gắng giúp nhân viên của mình sống trọn vẹn theo tinh thần văn hóa ngân hàng của chúng tôi:

- Thúc đẩy làm việc nhóm và cộng tác để đạt kết quả chung.
- Thách thức hiện trạng với sự sẵn sàng thử nghiệm và chấp nhận rủi ro.
- Tạo ra một nền văn hóa làm việc vui vẻ, nơi chúng ta giống như gia đình”.

Bên cạnh đó, tại tr65, BCPTBV năm 2023, ngân hàng tuyên bố “Ngân hàng cũng coi trọng việc tuyển dụng cán bộ từ các nhóm đa dạng về độ tuổi, giới tính, sắc tộc và nền văn hóa khác nhau. Góp phần hiện thực hóa tầm nhìn trở thành đơn vị kinh doanh

có uy tín và phát triển bền vững trong khu vực.” tr69, BCPTBV 2023, “LPBank luôn định hướng xây dựng một môi trường làm việc đầy đủ cơ hội cho mọi cá nhân, không phân biệt giới tính. Năm 2023, số lượng nhân sự tuyển mới có 57% là nhân sự nữ, tăng khoảng 2% so với năm 2022”.

SeABank, Sổ tay bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp, tr22: Nghiêm cấm các hành vi quấy nhiễu, phân biệt đối xử, phân biệt chủng tộc, kỳ thị dân tộc, kỳ thị giới tính dưới mọi hình thức, đảm bảo xây dựng một môi trường làm việc bình đẳng, tôn trọng và lành mạnh.

Một số ít ngân hàng còn cung cấp các khóa đào tạo để giải quyết vấn đề phân biệt đối xử và định kiến giới tại nơi làm việc như BIDV và HDBank.

BIDV (2024), BCPTBV 2023, tr71 “Nội dung các khóa đào tạo tại BIDV được xây dựng nhằm nâng cao năng lực toàn diện cho học viên về cả (i) kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cũng như (ii) các kỹ năng mềm trong quá trình tác nghiệp, giao tiếp với khách hàng, (iii) kỹ năng lãnh đạo. Tr75: người lao động tại BIDV được hưởng các chế độ chính sách, đãi ngộ, cơ chế lương thưởng, cơ hội thăng tiến phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân, được tôn trọng về quyền con người và đào tạo về quyền con người. Bám sát chương trình và chỉ đạo của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam, BIDV cũng đã thực hiện ban hành các văn bản phổ biến, tuyên truyền các thông tin, kiến thức cho người lao động về quyền con người như bình đẳng giới, lao động cưỡng bức, lao động vị thành niên, phân biệt đối xử”.

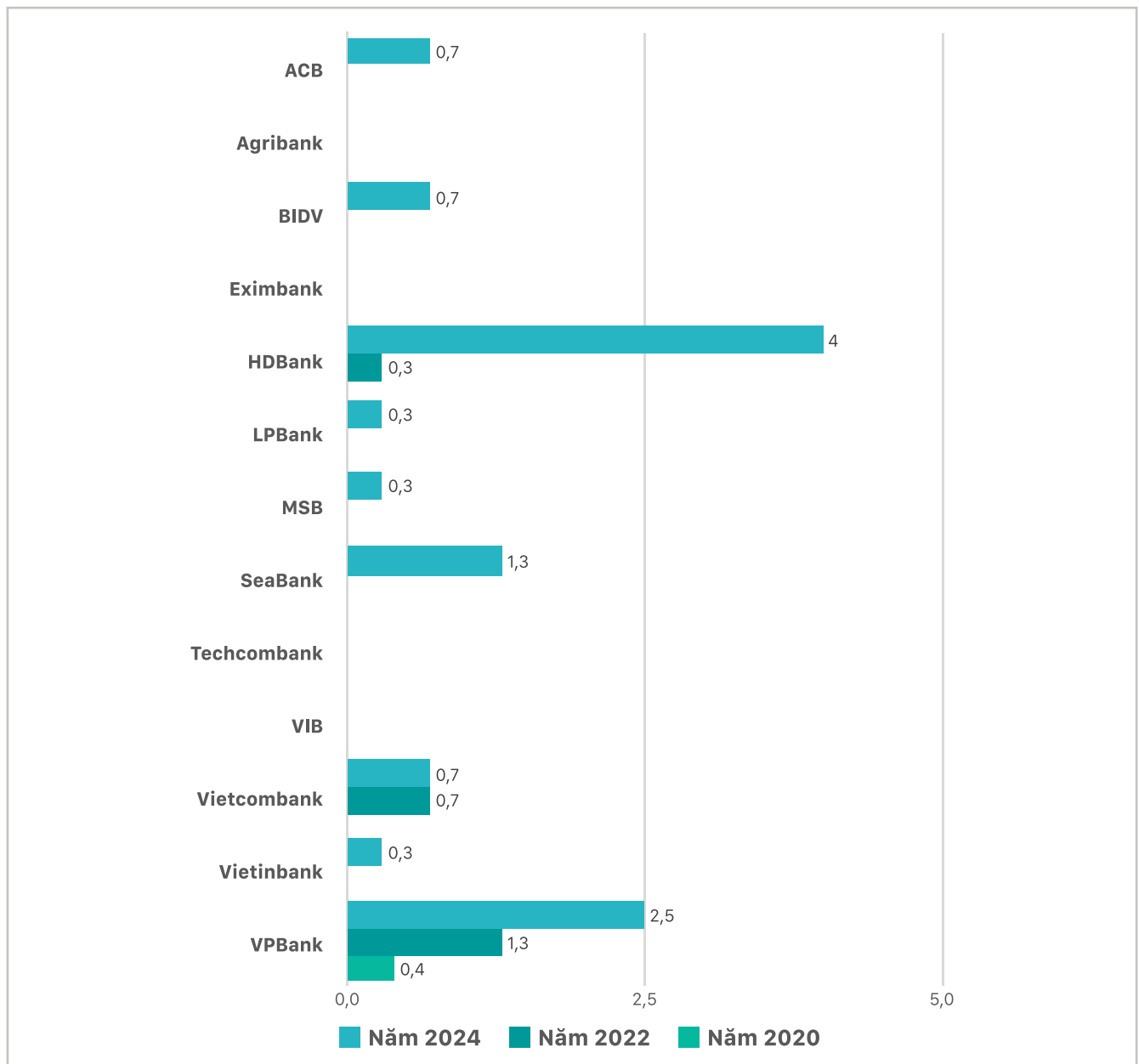
HDBank (2023), Quy định về quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng 2023, Điều 7 tr15: “Đào tạo MT&XH” có đề cập đến nội dung các quan ngại về MTXH ngày càng gia tăng của các bên liên quan bao gồm cơ quan quản lý, cổ đông, nhà đầu tư, và các nhóm lợi ích. Tuy nhiên chưa đề cập cụ thể về nội dung đào tạo về phân biệt đối xử trên cơ sở giới. Tr144, BCPTBV 2023: “Bên cạnh việc đánh giá cam kết bình đẳng giới của Ngân hàng dựa trên số lượng và tỷ lệ nhân sự quản lý là nữ, HDBank cũng luôn duy trì tính đa dạng thông qua độ tuổi, trình độ, quốc tịch, năng lực và kinh nghiệm của nhân viên, nhằm tạo ra một môi trường lao động đa dạng và bình đẳng. Ngoài ra, Ngân hàng cũng thúc đẩy các chương trình và chính sách hỗ trợ đa dạng và bình đẳng trong tổ chức thông qua các chương trình đào tạo và phát triển toàn diện kỹ năng của nhân viên, tăng cường nhận thức cán bộ nhân viên về sự đa dạng và bình đẳng”. Tr149, BCPTBV: “HDBank sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền và phổ biến pháp luật, các quy định cũng như đào tạo về chống phân biệt đối xử, đối xử bình đẳng tại nơi làm việc và tôn trọng quyền con người trong nội bộ Ngân hàng và các bên liên quan”.

3.2.2.3. Quyền con người

Các cam kết chính sách về Quyền con người của các NHTM VN đã có sự cải thiện rõ rệt ở năm 2024 so với các năm trước. Nếu năm 2022, chỉ có 03 ngân hàng công khai các cam kết này thì năm 2024 đã có 09 ngân hàng công bố công khai chính sách liên quan đến chủ đề này.

Các ngân hàng cam kết tôn trọng quyền con người, không khoan nhượng với mọi hình thức phân biệt đối xử trong công việc và nghề

nghiệp, dựa trên cơ sở giới, chủng tộc, dân tộc, xu hướng tính dục và khả năng thể chất. Sự cải thiện rõ rệt về công bố cam kết chính sách về quyền con người được thể hiện ở một số ngân hàng như BIDV, HDBank, VPBank và SeABank. Trong đó, SeABank là ngân hàng duy nhất nêu trực tiếp đến UNGPs. Điểm cam kết chính sách về Quyền con người năm 2024 mặc dù vẫn còn khá khiêm tốn, nhưng cũng có những cải thiện tích cực (năm 2024 đạt 0,8/10 điểm, tăng 315% so với năm 2022).



Hình 15 Cam kết của NHTM Việt Nam về Quyền con người

(Nguồn so sánh: Tài chính Công bằng Việt Nam đánh giá theo phương pháp FFGM, 2020 -2022)

Tương tự như năm 2022, các cam kết chính sách của ngân hàng về Quyền con người chủ yếu là các chính sách về hoạt động vận hành nội bộ của ngân hàng và các chính sách của ngân hàng đối với khách hàng doanh nghiệp đang nhận đầu tư hay tín dụng của ngân hàng về chủ đề này còn thiếu vắng. Năm 2024 cũng đã có một số ít ngân hàng công khai chính sách này như HDBank và VPBank khuyến khích Doanh nghiệp có chính sách cam kết về nghĩa vụ tôn trọng quyền con người (HDBank); Khuyến khích Doanh nghiệp ngăn chặn xung đột về quyền đất đai và tài nguyên thiên nhiên bằng cách tham vấn một cách có ý nghĩa với cộng đồng địa phương để đạt được Đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, báo trước và được cung cấp thông tin (FPIC) khi

có liên quan đến người bản địa (HDBank, VPBank); Khuyến khích Doanh nghiệp ngăn chặn xung đột về quyền đất đai và tài nguyên thiên nhiên thông qua đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, báo trước và được cung cấp thông tin với người sử dụng đất theo tập quán/luật tục (VPBank). Những yêu cầu, khuyến khích khác đối với doanh nghiệp công bố cam kết chính sách về Quyền con người như: Tôn trọng quyền trẻ em; Tôn trọng quyền của người khuyết tật; lồng ghép tiêu chí về quyền con người vào quy trình và chính sách vận hành của mình; đưa ra những điều khoản tuân thủ về quyền con người trong hợp đồng với các nhà thầu phụ và nhà cung cấp...còn thiếu vắng trong các cam kết chính sách của các NHTM Việt Nam.

BIDV(2024), BCPTBV 2023, tr75: “Tại BIDV, các chế độ chính sách cho lao động được thực hiện đầy đủ bảo đảm tuân thủ pháp luật của Việt Nam bao gồm Quy định về quyền con người theo Luật Hiến Pháp năm 2013, Luật Lao động và ứng xử kinh doanh, và các luật liên quan khác. BIDV luôn được đánh giá là luôn tuân thủ đúng các quy định của Luật lao động, BIDV cũng được ghi nhận đánh giá là đơn vị có môi trường lao động tốt, người lao động tại BIDV được hưởng các chế độ chính sách, đãi ngộ, cơ chế lương thưởng, cơ hội thăng tiến phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân, được tôn trọng về quyền con người và đào tạo về quyền con người”. Tr16, BCPTBV: “Tại BIDV không có bất kỳ sự phân biệt về giới tính nào trong mọi chế độ, chính sách và hoạt động của ngân hàng”. Tr75 BCPTBV: “Chế độ đãi ngộ nhân tài của BIDV bình đẳng, không phân biệt giới tính, độ tuổi, tôn giáo, chủng tộc, sắc tộc, nền tảng văn hóa và ngôn ngữ khác nhau. Trong môi trường lao động của BIDV không có sự phân biệt đối xử, không có lao động cưỡng bức, không sử dụng lao động vị thành niên và không xảy ra các vấn đề bất cập khác vi phạm về quyền con người cũng như Luật Lao động”.

HDBank (2024), BCPTBV 2023, Tr143: Môi trường làm việc công bằng, bình đẳng và đa dạng - “HDBank đã ban hành Quy định chống phân biệt đối xử và cơ chế tiếp nhận, giải quyết khiếu nại nhằm đảm bảo quyền của người lao động trong đó bao gồm: Quyền bình đẳng, công bằng trong tuyển dụng nhân sự; Bình đẳng trong quan hệ lao động; Bình đẳng trong trả lương; Bình đẳng giới; Quyền thành lập, gia nhập và tham gia hoạt động của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở; Đảm bảo quyền lợi người khuyết tật; Không kỳ thị và phân biệt đối xử đối với người nhiễm HIV; Cơ chế tiếp nhận, giải quyết khiếu nại của người lao động bao gồm đường dây nóng và cơ chế tiếp nhận bảo mật thông tin”.

HDBank (2023), Quy định về quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng 2023, Theo mục 9 Phụ lục 1: ngân hàng cam kết “đảm bảo tất cả khách hàng đều được đánh giá và cam kết tuân thủ... trong đó có các tiêu chuẩn hoạt động môi trường và xã hội của IFC bao gồm cả hướng dẫn môi trường sức khỏe, an toàn”.

SeABank (2024), BCTN 2023, tr155: “SeABank cam kết tôn trọng nhân quyền trong mọi hoạt động. Đồng thời, Ngân hàng tin rằng tất cả mọi người đều cần được đối xử bình đẳng và bằng sự tôn trọng. SeABank nỗ lực đảm bảo các hoạt động và phương thức kinh doanh phù hợp với các hướng dẫn của Liên hợp quốc về quyền kinh doanh và nhân quyền”. BCTN 2023, tr178: “Xây dựng môi trường làm việc an toàn, thân thiện, lành mạnh và bình đẳng như: nghiêm cấm các hành vi bạo lực, hành vi quấy rối tình dục, quấy nhiễu, phân biệt chủng tộc, kỳ thị dân tộc, kỳ thị giới tính; sử dụng tiết kiệm điện, nước, thiết bị vật tư của Ngân hàng; tích cực bảo vệ môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp...”.

Sổ tay bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp, tr20: “Không phân biệt đối xử với khách hàng tiềm năng và hiện tại dựa trên chủng tộc, màu da, tôn giáo, nguồn gốc quốc gia, tuổi tác, giới tính, xu hướng tính dục, bản dạng giới, tình trạng khuyết tật, tình trạng hôn nhân, tình trạng gia đình...”.

ACB (2024), BCPTBV 2023, tr29: ngân hàng “Tôn trọng quyền con người và sống phù hợp với chuẩn mực đạo đức của xã hội”. Tr72 BCPTBV: “ACB tạo cơ hội phát triển cho toàn thể nhân viên, bình đẳng và không phân biệt đối xử giới tính, vùng miền, v.v. Các chính sách về bình đẳng giới tính và cơ hội tại ACB được quy định cụ thể trong nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể, và được áp dụng trong các hoạt động của ACB, như tuyển dụng, đào tạo, bố trí công việc, phát triển nghề nghiệp, quản lý quan hệ lao động, lương và chế độ phúc lợi”.

VPBank (2024), BCTN 2023, Tr184: “VPBank không chỉ cam kết tuân thủ pháp luật, các chuẩn mực quốc tế đối với hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng mà còn đề cao việc tôn trọng, bảo vệ và thực thi ngành càng tốt hơn các quyền cơ bản của con người theo thông lệ quốc tế, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam. Tại VPBank, các quyền cơ bản của con người được ngân hàng bảo vệ thông qua triển khai các chính sách, quy định đối với người lao động, hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng và việc sử dụng sản phẩm, dịch vụ của đối tác. Khóa học về quyền con người được đưa vào chương trình đào tạo bắt buộc nhằm nâng cao nhận thức của toàn hệ thống về các vấn đề quyền con người. Theo kết quả thực hiện, 100% CBNV của VPBank (bao gồm cả các nhân viên an ninh) được ghi nhận tham gia đầy đủ các khóa học về quyền con người”.

3.2.2.4 Quyền lao động

Tất cả các ngân hàng trong mẫu nghiên Cam kết chính sách về chủ đề Quyền lao động đã có sự cải thiện rõ rệt ở năm 2024. Nếu ở năm 2022 chỉ có 5/11 ngân hàng công bố công khai các chính sách về Quyền lao động thì năm 2024 tất cả các ngân hàng trong mẫu nghiên đều công khai chính sách về Quyền lao động ở các mức độ khác nhau.

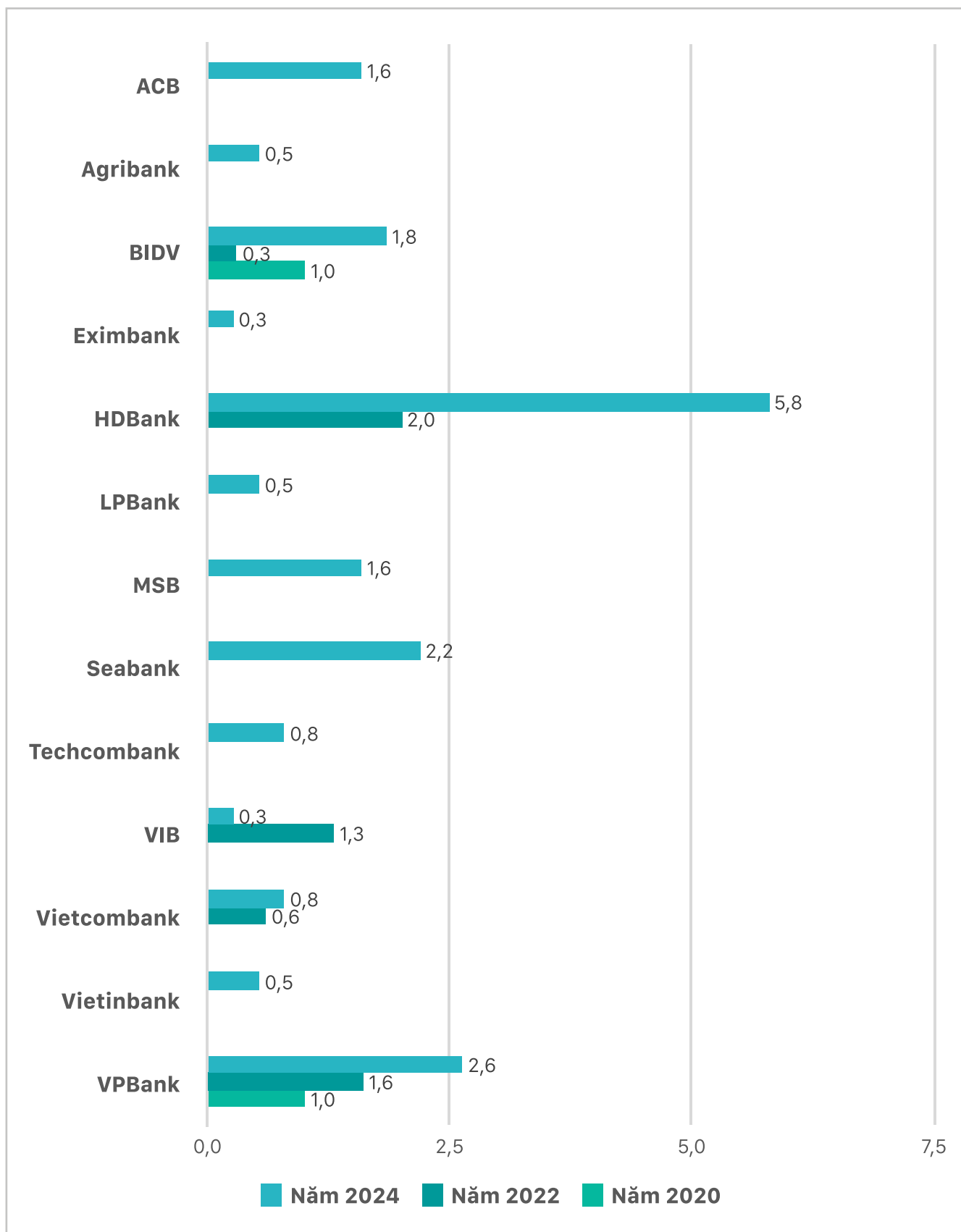
Điểm cam kết chính sách về Quyền lao động ở năm 2024 có sự cải thiện rõ rệt so với các năm trước, năm 2024 đạt 1,5/10 điểm, tăng 196% so với năm 2022 và tăng 640% so với năm 2020. Tuy nhiên, các chính sách về Quyền lao động của các ngân hàng vẫn chủ yếu tập trung vào nhóm chính sách về hoạt động vận hành nội bộ của chính ngân hàng như: Tôn trọng Tuyên bố của ILO về Những nguyên tắc và Quyền cơ bản tại Nơi làm việc (10/13 ngân hàng công bố chính sách). Các chính sách chủ yếu đề cập đến các quyền cơ bản của người lao động như: 1. Xóa bỏ mọi hình thức lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc; 2. Xóa bỏ lao động trẻ em một cách hiệu quả; 3. Xóa bỏ phân biệt đối xử về việc làm và nghề nghiệp. Nguyên tắc Quyền tự do hiệp hội và sự thừa nhận có hiệu quả quyền thương lượng tập thể chưa được các ngân hàng đề cập đầy đủ trong cam kết chính sách của mình. Bên cạnh đó, các ngân hàng cũng đã lồng ghép những tiêu chuẩn lao động trong Tuyên bố ILO về Những nguyên tắc và Quyền cơ bản tại nơi làm việc vào chính sách mua sắm của mình (5/13 ngân hàng). Đa số các

ngân hàng (10/13 ngân hàng) có các cam kết chính sách về thai sản phù hợp với quy định trong luật Lao động của Việt Nam. Tuy nhiên, mới chỉ có một số ngân hàng đưa ra các cam kết thể hiện rõ về chính sách bảo vệ thai sản phù hợp với Công ước về Bảo vệ thai sản của Tổ chức Lao động Thế giới như BIDV, ACB, VPBank.

Bên cạnh đó, các ngân hàng cũng thiết lập cơ chế để tiếp nhận những phản hồi, ý kiến và khiếu nại của người lao động, vai trò của công đoàn cũng được đề cập trong kênh tiếp nhận, trao đổi với người lao động (năm 2022 có 5 ngân hàng là BIDV, HDBank, VIB, Vietcombank, và VPBank công bố chính sách, năm 2024 có thêm các ngân hàng Agribank, ACB, MSB, SeABank cũng đã công bố chính sách này).

Các cam kết chính sách về Quyền lao động ở năm 2024 được cải thiện rõ rệt ở các ngân hàng như BIDV, Agribank, HDBank, MSB, VPBank, VIB, Techcombank, LPBank...

Về các chính sách của ngân hàng đối với khách hàng doanh nghiệp nhận tài trợ hoặc khoản tín dụng về chủ đề Quyền lao động còn thiếu vắng. Tuy nhiên, một số ngân hàng cũng đã có các cam kết mạnh mẽ như "Không chấp nhận tất cả các hình thức lao động cưỡng bức và bắt buộc" (4/13 ngân hàng) hay "Không chấp nhận lao động trẻ em" (3/13 ngân hàng), các cam kết này được đề cập trong Danh sách không cấp tín dụng Môi trường và Xã hội của các ngân hàng.



Hình 16 Cam kết của NHTM Việt Nam về Quyền lao động

(Nguồn so sánh: Tài chính Công bằng Việt Nam đánh giá theo phương pháp FFGM, 2020 -2022)

BIDV (2024), BCPTBV 2023, tr69: “BIDV xây dựng chế độ nghỉ thai sản trên cơ sở tuân thủ quy định của Luật Lao động, áp dụng cho toàn thể cán bộ nhân viên tại BIDV, bao gồm (i) nữ cán bộ trong thời kỳ thai sản và (ii) nam cán bộ có vợ trong thời kỳ thai sản. Trong và sau thời gian nghỉ thai sản, cán bộ (i) vẫn được hưởng các chế độ phúc lợi theo quy định, (ii) được đánh giá và xếp loại kết quả công việc định kỳ theo thời gian làm việc thực tế. Cán bộ nữ sau khi kết thúc kỳ nghỉ thai sản tiếp tục được ưu tiên giảm số lượng giờ làm việc trong ngày cho đến khi con được 1 tuổi. Điều này thể hiện sự đồng hành và hỗ trợ toàn diện của BIDV đối với cán bộ thuộc đối tượng thai sản, tạo điều kiện cho cán bộ được bắt nhịp lại công việc sau kỳ nghỉ thai sản, bảo đảm vị trí công việc và chức vụ như cũ, giúp người lao động yên tâm làm việc”.

ACB (2024), BCPTBV 2023, tr68: “Theo chính sách của ACB, chế độ nghỉ thai sản được áp dụng đối với toàn thể nhân viên của ACB bao gồm cả nam và nữ tuân thủ quy định của luật lao động, đồng thời nhân viên còn được áp dụng các chương trình ACB Care - chăm sóc sức khỏe toàn diện. Ngoài ra, trong và sau thời gian nghỉ thai sản nhân viên vẫn được hưởng các chế độ phúc lợi theo quy định của Ngân hàng, vẫn được đánh giá và xếp hạng hiệu quả công việc định kỳ hàng năm theo thời gian làm việc thực tế”.

VPBank (2024), BCTN 2023, tr189:

“• Theo chính sách của VPBank, chế độ nghỉ thai sản được áp dụng đối với toàn thể nhân viên, bao gồm cả nam và nữ tuân thủ quy định của Bộ luật Lao động. Đồng thời, nhân viên còn được áp dụng các chương trình bảo hiểm sức khỏe VPBank Care với nhiều quyền lợi dành riêng cho nhân viên nữ trong thời gian mang thai và nghỉ thai sản. Ngoài ra, trong và sau thời gian nghỉ thai sản, nhân viên vẫn được hưởng các chế độ phúc lợi theo quy định của ngân hàng, vẫn được đánh giá và xếp hạng hiệu quả công việc định kỳ hàng năm theo thời gian làm việc thực tế.

• 100% cán bộ được giữ lại và quay lại làm việc sau khi kết thúc nghỉ thai sản. VPBank luôn đồng hành hỗ trợ cho người lao động nghỉ thai sản và quay lại làm việc, làm sao hòa nhập và bắt nhịp lại với công việc như trước cũng như bảo đảm vị trí công việc và chức vụ như cũ”.

Techcombank (2024), BCTN (2023), tr126: “Danh sách loại trừ của chúng tôi bao gồm: 8. Sản xuất hoặc hoạt động liên quan đến các hình thức lao động cưỡng bức/lao động trẻ em có hại hoặc có tính bóc lột”.

SeABank (2024), BCTN 2023, tr95: “Ví dụ, các dự án sản xuất hoặc các hoạt động liên quan đến các hình thức cưỡng bức lao động có hại hoặc có bóc lột lao động trẻ em,... hoặc một số hoạt động liên quan đến ngành than và khai thác than... sẽ được sàng lọc và loại trừ, không được xem xét cấp tín dụng/đầu tư hoặc trở thành đối tác thuê ngoài của Ngân hàng”.

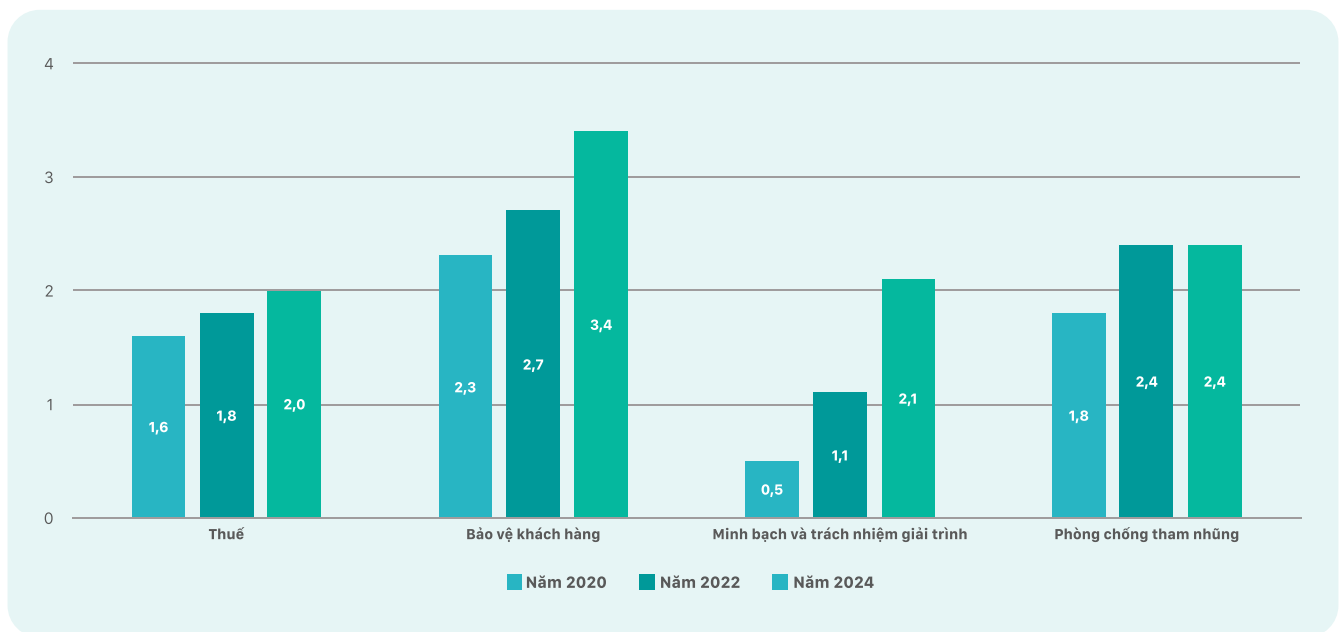
HDBank (2023), Quy định về quản lý rủi ro MT-XH trong hoạt động cấp tín dụng 2023, Phụ lục 3, Danh sách loại trừ, Mục I.13: “Loại trừ chung lao động cưỡng bức hoặc lao động trẻ em nguy hại”. Theo mục 9, Phụ lục 1: “Chính sách môi trường xã hội nêu đảm bảo tất cả khách hàng đều được đánh giá và cam kết tuân thủ... trong đó có các tiêu chuẩn hoạt động Môi trường xã hội của IFC bao gồm cả hướng dẫn môi trường sức khỏe, an toàn”.

Hộp 7 Ví dụ về cam kết của NHTM Việt Nam về Quyền lao động

3.2.3. Cam kết chính sách về Quản trị (G)

Yếu tố Quản trị (G) gồm bốn (04) chủ đề là Bảo vệ khách hàng; Minh bạch và trách nhiệm giải trình; Phòng chống tham nhũng và Thuế. Điểm trung bình của yếu tố G ở năm 2024 đạt 2,5/10 điểm, tăng 0,5/10 điểm, tương ứng với tỷ lệ tăng là 20% so với năm 2022 và tăng 0,9/10 điểm, tương ứng với tỷ lệ tăng 56,2% so với năm 2020. Nhìn chung, các cam kết chính sách trong yếu tố Quản trị ở năm 2024 không có sự thay đổi nhiều so với năm 2022. Sự thay đổi lớn nhất chủ yếu tập trung vào các cam

kết chính sách về Bảo vệ khách hàng và Minh bạch và trách nhiệm giải trình. Năm 2024, điểm cam kết chính sách về Bảo vệ khách hàng đạt 3,4/10 điểm, tăng 26% so với năm 2022; điểm cam kết chính sách về Minh bạch và trách nhiệm giải trình đạt 2,1/10 điểm, tăng 87% so với năm 2022; điểm cam kết chính sách về Phòng chống tham nhũng đạt 2,4/10 điểm, tương đương với năm 2022; điểm cam kết chính sách về chủ đề Thuế đạt 2,0/10 điểm, tăng 9% so với năm 2022.



Hình 17 Cam kết của NHTM Việt Nam theo từng chủ đề thuộc yếu tố Quản trị (G)

(Nguồn so sánh: Tài chính Công bằng Việt Nam đánh giá theo phương pháp FFGM, 2020 -2022)

Ở cấp khu vực ASEAN, trong yếu tố Quản trị (G) điểm trung bình của các ngân hàng Việt Nam ở chủ đề Thuế, Minh bạch và trách nhiệm giải trình tương đương với các nước

trong khu vực, điểm trung bình ở chủ đề Bảo vệ khách hàng và Phòng chống tham nhũng của các ngân hàng Việt Nam thấp hơn so với các nước.

Quốc Gia	Bảo vệ khách hàng	Phòng chống tham nhũng	Minh bạch và trách nhiệm giải trình	Thuế
Việt Nam (2024)	3,4	2,4	2,1	2,0
Thái Lan (2024)	6,8	5,0	2,2	2,1
Indonesia (2024)	5,2	4,4	2,3	1,1
Philippines (2023)	4,9	3,5	1,4	0,4

Bảng 4 Cam kết về chủ đề Quản trị (G) của các nước trong khu vực ASEAN

(Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo của Tài chính Công bằng Indonesia, Philippines và Thái Lan)

3.2.3.1. Bảo vệ khách hàng

Cam kết chính sách về chủ đề Bảo vệ khách hàng của các NHTM Việt Nam trong mẫu nghiên cứu đã dẫn cải thiện về phạm vi và mức độ công bố thông tin.

Bảo vệ khách hàng là một trong những mục tiêu mà Chính phủ đã đề ra trong Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia²⁰ và mục tiêu này cũng đã được đưa vào kế hoạch hành động của ngành ngân hàng trong Quyết định 1309/QĐ-NHNN²¹. Chính vì vậy, công bố và thực thi các cam kết chính sách bảo vệ khách hàng không chỉ là mục tiêu riêng của từng ngân hàng mà là mục tiêu chung cả hệ thống ngân hàng. Trên thực tế, khi phân tích cam kết chính sách về Bảo vệ khách hàng của các NHTM Việt Nam cho thấy, các ngân hàng ngày càng công bố nhiều chính sách Bảo vệ khách hàng. Điểm cam kết chính sách Bảo vệ khách hàng năm 2024 đạt 3,4 điểm, tăng 28,1% so với năm 2022.

Đa số các ngân hàng trong mẫu nghiên cứu đã công bố chính sách như: chính sách quy định về đạo đức nhân viên trong việc phục

vụ khách hàng dựa trên nguyên tắc không phân biệt đối xử; đảm bảo rằng khách hàng tiếp cận được đến cơ chế khiếu nại; tôn trọng bảo mật dữ liệu cá nhân của khách hàng (không tiết lộ với những bên khác mà không có sự đồng ý của khách hàng); chính sách bảo mật thông tin cá nhân trong đó nếu hướng dẫn chi tiết về dữ liệu được thu thập, cách thức thu thập, xử lý, mục đích, chia sẻ, quyền và nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu; cam kết công bố biểu phí trên website của ngân hàng; đảm bảo rằng không có những hạn chế cho khách hàng trong tiếp cận dịch vụ tài chính do các dịch vụ dựa trên Công nghệ Thông tin và Truyền thông gây ra thông qua mạng lưới các phòng giao dịch, chi nhánh trải dài trên cả nước.

Một số ngân hàng đã nêu rõ nguyên tắc đối xử công bằng, không phân biệt đối xử với khách hàng (BIDV, Vietinbank, Vietcombank, VP Bank, HD Bank, ACB, SeABank, MSB). Nội dung này thường được thể hiện trong sổ tay văn hóa hoặc quy tắc ứng xử. Một số ngân hàng đã công khai tài liệu này trên

²⁰ Quyết định số 149/QĐ-TTg về Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia: <https://chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=198928&tagid=6&type=1b>

²¹ Quyết định 1309/QĐ-NHNN ban hành kế hoạch hành động của ngành ngân hàng thực hiện chiến lược tài chính toàn diện quốc gia: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Quyết-dinh-1309-QĐ-NHNN-2020-Ke-hoach-nganh-Ngan-hang-thuc-hien-Chien-luoc-tai-chinh-quoc-gia-449826.aspx>

website: VPBank (từ năm 2013 và cập nhật năm 2023), BIDV(2022), Vietinbank (2024), SeABank (2023).

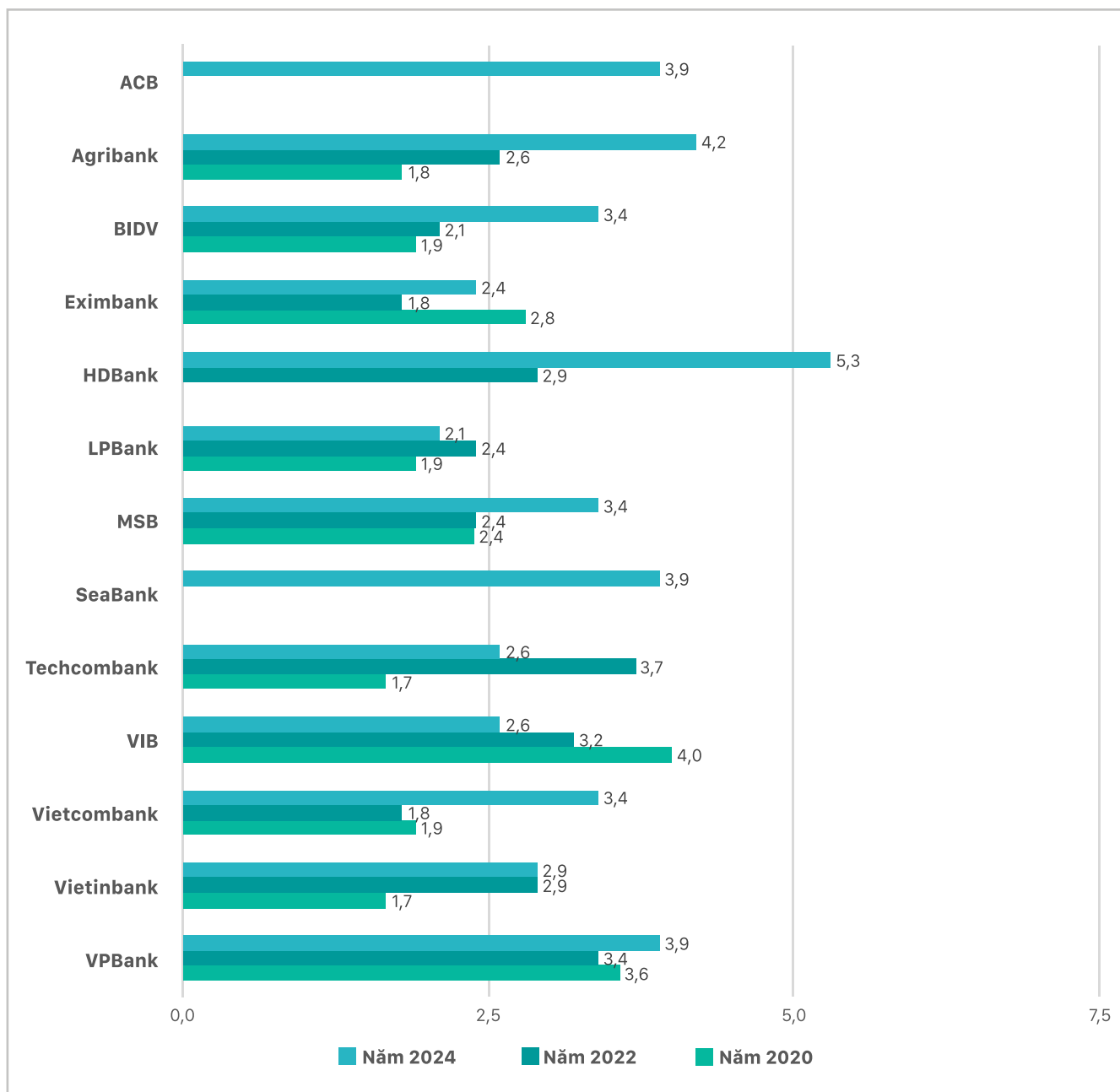
Tất cả các ngân hàng trong mẫu nghiên cứu đều đã công bố cơ chế khiếu nại dành cho khách hàng nhưng phần lớn chưa công khai kết quả xử lý (số lượng khiếu nại từ các kênh khiếu nại), vấn đề khiếu nại chính, cơ quan/bộ phận mà khách hàng khiếu nại, cam kết rộng rãi về mục tiêu giảm thiểu khiếu nại từ khách hàng. Trong BCTN năm 2023 Agribank đã thông tin về số lượng yêu cầu hỗ trợ của khách hàng qua các kênh phản hồi, HDBank và ACB công bố 100% phản hồi của khách hàng được xử lý. Một số ngân hàng đã cam kết thông tin chính xác và minh bạch về các sản phẩm và dịch vụ của mình (BIDV, Vietinbank, MSB, VPBank, HDBank, SeABank, ACB) nhưng chưa công khai chính sách nêu rõ các quyền của khách hàng và các rủi ro về sản phẩm và dịch vụ, chưa có

cam kết đảm bảo tiếp cận với người khuyết tật và nhóm dễ bị tổn thương khác. Agribank có nêu chính sách hỗ trợ tiếp cận với nhóm ở vùng sâu vùng xa. HDBank đã công bố về kế hoạch phát triển các dịch vụ hỗ trợ và cung cấp giải pháp cho khách hàng là người khuyết tật; Xây dựng quy trình và chính sách phù hợp với người khuyết tật, rà soát mức độ tiếp cận dành cho người khuyết tật tại các phòng giao dịch. Về Bảo vệ dữ liệu cá nhân, trên cơ sở Nghị định 13/2023/NĐ-CP²², phần lớn các ngân hàng đều đưa ra cam kết bảo vệ dữ liệu cá nhân của khách hàng, Agribank, BIDV có nêu rõ nguyên tắc không tiết lộ thông tin của khách hàng cho bất kỳ cá nhân, tổ chức nào trừ khi đã có thông báo và nhận được đồng ý của khách hàng hoặc theo quy định của pháp luật. Năm 2024 đã có 12/13 ngân hàng đã công bố công khai điều khoản, điều kiện chung về bảo vệ dữ liệu cá nhân trên website của ngân hàng.



Ảnh: Nguyễn Đức Hiếu/Oxfam

²² Nghị định 13/2023/NĐ-CP về Bảo vệ dữ liệu cá nhân: <https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbqp/2023/4/13nd.signed.pdf>



Hình 18 Cam kết của NHTM Việt Nam về Bảo vệ khách hàng

(Nguồn so sánh: Tài chính Công bằng Việt Nam đánh giá theo phương pháp FFGM, 2020 -2022)

Bên cạnh các cam kết mạnh mẽ hướng tới mục tiêu Bảo vệ khách hàng, chính sách về công bố quyền của khách hàng và rủi ro của sản phẩm và dịch vụ; công bố về hồ sơ rủi ro cho các sản phẩm đầu tư, quy trình và chính sách tránh việc bán kèm sản phẩm; cơ chế giải quyết tranh chấp thay thế; chính sách/quy trình của thu hồi nợ và các công ty đại diện (bên thứ ba); cơ cấu thù lao cho nhân viên của các nhà

cung cấp dịch vụ tài chính và cơ quan đại diện được ủy quyền để khuyến khích hoạt động kinh doanh có trách nhiệm, đối xử công bằng với khách hàng và để tránh xung đột lợi ích; cam kết rộng rãi về mục tiêu giảm thiểu khiếu nại từ khách hàng, sửa đổi mục tiêu để bất kỳ bên bên quan nào cũng tiếp cận được thông tin này chưa được đề cập trong các cam kết chính sách.

Vietinbank (2024), BCTN 2023, tr55: “Ngân hàng chủ động quản lý rủi ro tín dụng trên cả cấp độ danh mục và cấp độ giao dịch, nhận diện sớm các ngành/lĩnh vực/khách hàng tiềm ẩn rủi ro để kịp thời triển khai các biện pháp hỗ trợ khách hàng ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh vượt qua khó khăn như cơ cấu nợ, giải ngân mới, ưu đãi lãi suất... Nhờ đó, chất lượng tài sản tại VietinBank luôn được kiểm soát tốt, tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp và tỷ lệ bao phủ nợ xấu ở mức cao so với toàn ngành”.

Agribank, Bộ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử của cán bộ ngân hàng, tr4, đề cập: “2. Ứng xử với khách hàng và đối tác a) Cán bộ ngân hàng cần thể hiện phong cách giao dịch chuyên nghiệp, thân thiện; tác phong nhanh nhẹn, chu đáo, thái độ niềm nở, tận tình, tạo ấn tượng tích cực, sự tin tưởng đối với khách hàng và đối tác. b) Cán bộ ngân hàng phải trang phục gọn gàng, lịch sự, có thái độ nghiêm túc, đúng mực trong lúc làm việc, tôn trọng và đối xử công bằng với đối tác và khách hàng, giải quyết công việc đúng nguyên tắc, có lý, có tình; không thiên vị, không gây phiền hà, những nhiều khách hàng và đối tác; tránh các hành động dẫn đến xung đột lợi ích, ảnh hưởng không tốt đến quan hệ với khách hàng và đối tác”.

VCB (2024), BCTN tr136: “VCB luôn đảm bảo sự minh bạch, rõ ràng, không có sự phân biệt đối xử về dân tộc, tôn giáo, giới tính trong tổ chức”.

BIDV (2022), Sổ tay văn hóa, tr27: Đối với khách hàng “Luôn tận tâm, thân thiện, niềm nở và đúng mực đối với khách hàng. Giữ lời hứa, trung thực, kỷ lưỡng để cung cấp thông tin và cung ứng dịch vụ chất lượng cao nhất”. Tr22, Đạo đức nghề nghiệp quy định “Chân thành giúp đỡ đồng nghiệp, khách hàng và các bên liên quan; tôn trọng hợp tác, không phân biệt đối xử, giữ vững đạo đức trong kinh doanh”.

HDBank (2024), BCPTBV 2023, tr169: “Phát triển tài chính toàn diện hướng đến người khuyết tật- Năm 2023, HDBank được Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) lựa chọn tham gia Dự án Phát triển kinh tế toàn diện dành cho người khuyết tật của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) với mục tiêu cải thiện mức độ hòa nhập của người khuyết tật ở Châu Á và Thái Bình Dương, như một phần trong chiến lược phát triển ngành ngân hàng bền vững và toàn diện. Trong đó, các định hướng chính cần tập trung trong tương lai bao gồm: Nâng cao kiến thức, nhận thức về hòa nhập và tiếp cận khuyết tật; Phát triển các dịch vụ hỗ trợ và cung cấp giải pháp cho khách hàng có khiếm khuyết; Xây dựng quy trình và chính sách cho người khuyết tật; Rà soát độ tiếp cận cho người khuyết tật tại các phòng giao dịch”.

ACB (2024), BCTN 2023, tr79: ACB cũng chú trọng các hoạt động nâng cao nhận thức của nhân viên để bảo mật thông tin khách hàng thông qua hoạt động đào tạo và quy định kỷ luật trách nhiệm cụ thể nếu vi phạm. Năm 2022, 93,8% cán bộ nhân viên ACB đã được trang bị kiến thức về phòng chống thất thoát thông tin và bảo mật dữ liệu thông qua các khóa đào tạo an toàn an ninh mạng cơ bản. ACB (2024), BCPTBV 2023, tr29: Bộ Quy tắc đạo đức nghề nghiệp ACB: Tôn trọng khách hàng và đối xử công bằng với khách hàng.

MSB (2024), BCPTBV 2023, tr19: Đối xử bình đẳng với các đối tượng khách hàng khác nhau.

3.2.3.2. Phòng chống tham nhũng

Cam kết chính sách về chủ đề Phòng chống tham nhũng không có sự cải thiện nhiều so với năm 2022.

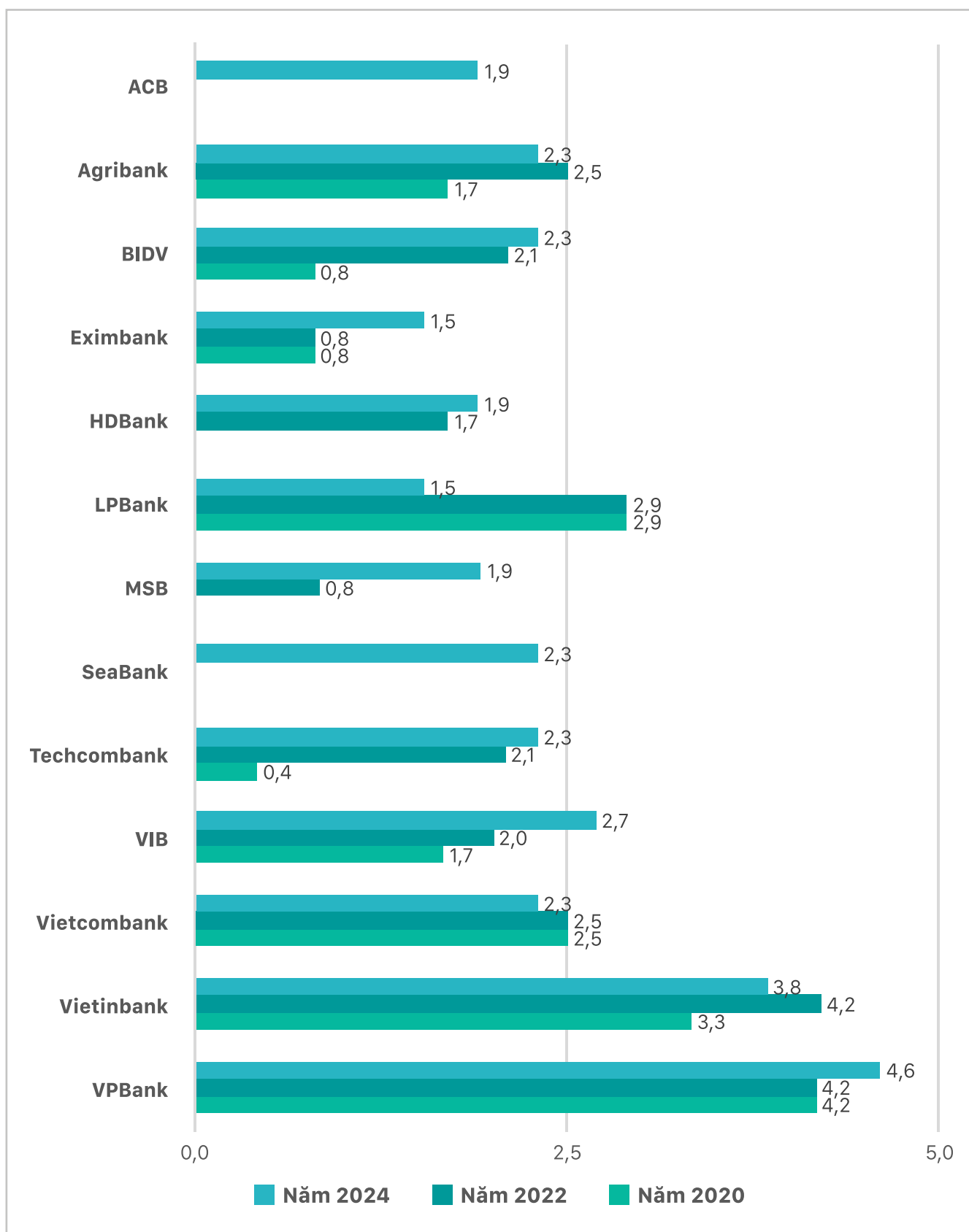
BVấn đề phòng chống tham nhũng đã được quy định trong các văn bản pháp luật của Việt Nam như Luật phòng chống tham nhũng²³, Luật phòng chống rửa tiền sửa đổi²⁴. Trên cơ sở các quy định của hệ thống luật pháp quốc gia, tất cả các NHTM Việt Nam đều đã công bố cam kết chính sách cũng như thực

thi chính sách theo những cách thức riêng của từng ngân hàng về chủ đề này. Các cam kết chính sách về Phòng chống tham nhũng với các mức độ khác nhau cũng đã được các ngân hàng công bố trong các chính sách của mình, đến nay vẫn tiếp tục được duy trì và cải thiện để phù hợp với những quy định hiện tại. Chính vì vậy, điểm cam kết chính sách về phòng chống tham nhũng ở năm 2024 đạt 2,4/10 điểm và không cải thiện nhiều so với các lần đánh giá trước đây.

²³ Luật phòng chống tham nhũng 2018 số 36/2018/QH14: <https://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=137284&Keyword=Lu%E1%BA%ADt%20ph%C3%B2ng%20ch%E1%BB%91ng%20tham%20nh%C5%A9ng>

²⁴ Luật phòng chống rửa tiền năm 2022 số 14/2022/QH15: <https://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=157721&Keyword=Lu%E1%BA%ADt%20ph%C3%B2ng%20ch%E1%BB%91ng%20r%E1%BB%ADa%20ti%E1%BB%81n>





Hình 19 Cam kết của NHTM Việt Nam về Phòng chống tham nhũng
(Nguồn so sánh: Tài chính Công bằng Việt Nam đánh giá theo phương pháp FFGM, 2020-2022)

Tất cả các ngân hàng trong mẫu nghiên cứu đều có công bố khá rõ ràng về chính sách phòng chống tham nhũng (không chấp nhận các hình thức tặng, hứa hẹn, đưa và yêu cầu, trực tiếp hoặc gián tiếp, hối lộ và lợi dụng các lợi thế khác để có được và duy trì công việc và các lợi thế khác và chính sách phòng chống rửa tiền. Nếu ở năm 2022, nhiều ngân hàng chỉ đề cập đến vấn đề này ở trong các điều khoản, điều kiện thì ở năm 2024, những vấn đề này được các ngân hàng công bố trong báo cáo phát triển bền vững (HD Bank, ACB, Techcombank, MSB, LPBank, VIB) hoặc chính sách độc lập (Vietcombank, BIDV, Vietinbank, VPBank, SeABank). Tuy nhiên, các cam kết chính sách về Phòng chống tham nhũng cũng mới chỉ dừng lại ở các chính sách về hoạt động vận hành nội bộ của ngân hàng: 9/13 ngân hàng công khai chính sách về tài trợ khủng bố; 3/13 ngân hàng đã đề cập áp dụng biện pháp bảo vệ tăng cường khi ngân hàng có quan hệ kinh doanh trực tiếp hoặc gián tiếp với Cá nhân có ảnh hưởng Chính trị (PEP); 4/13 NHTM công bố các thông tin liên quan đến việc

chứng thực người sở hữu cuối cùng của doanh nghiệp, mặc dù KYC (Quy trình định danh khách hàng) hay eKYC (Quy trình định danh khách hàng điện tử) đã được áp dụng trong hệ thống của tất cả ngân hàng nhưng mới chỉ tập trung xác nhận khách hàng khi sử dụng dịch vụ; 3/13 Ngân hàng áp dụng biện pháp bảo vệ tăng cường khi Ngân hàng có quan hệ kinh doanh trực tiếp hoặc gián tiếp với Cá nhân có ảnh hưởng Chính trị (PEP).

Cam kết chính sách về Phòng chống tham nhũng không chỉ được các ngân hàng thông tin trong BCTN, BCPTBV mà đã ban hành chính sách riêng về phòng chống tham nhũng hối lộ, Phòng chống rửa tiền (PCRT), chống Tài trợ khủng bố (TTKB) và đăng tải trên website như BIDV, Vietcombank, Vietinbank, VPBank, SeABank. Đặc biệt VPBank và SeABank đã công khai một cách có hệ thống các chính sách này trong một mục riêng trên website về tuân thủ. Trong chính sách về phòng chống tham nhũng, VPBank và SeABank đã có yêu cầu khách hàng/đối tác tuân thủ nội dung này.



Ảnh: Nguyễn Đức Hiếu/Oxfam



BIDV, Tuyên bố chung về tuân thủ PCRT/TTKB “BIDV đã triển khai công tác PCRT một cách toàn diện trên các phương diện (i) Thiết lập cơ cấu tổ chức thực hiện công tác tuân thủ theo mô hình 3 tuyến bảo vệ; (ii) Xây dựng Quy định PCRT/TTKB; giám sát triển khai PCRT/TTKB và cập nhật kịp thời đảm bảo đáp ứng yêu cầu pháp luật và thông lệ quốc tế; (iii) Đầu tư hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, hỗ trợ thực hiện công tác PCRT/TTKB...BIDV đã phân công Trưởng Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ phụ trách công tác PCRT/TTKB và xây dựng cơ cấu nhân sự đồng bộ từ Trụ sở chính đến các chi nhánh. Mọi giao dịch tại BIDV phải tuân thủ chính sách chấp nhận khách hàng của BIDV, bảo đảm không vi phạm chính sách cấm vận. Trong đó, BIDV không thiết lập quan hệ/giao dịch với một số đối tượng khách hàng/giao dịch cụ thể. BIDV đã thiết lập các quy định cụ thể về yêu cầu nhận biết khách hàng (KYC), đánh giá tăng cường (EDD), nhận biết, báo cáo và xử lý giao dịch đáng ngờ. Bên cạnh đó BIDV cũng đã xây dựng và triển khai quy trình đánh giá rủi ro toàn ngân hàng trên các phương diện khách hàng, sản phẩm, kênh phân phối, quốc gia/khu vực địa lý, làm căn cứ để đưa ra các biện pháp phòng ngừa rủi ro một cách hiệu quả, kịp thời theo các cấp độ rủi ro về RT/TTKB”.

Agribank, Điều lệ Ngân hàng, Điều 11: “Trách nhiệm phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố. Agribank có trách nhiệm sau đây: (i) Không được che giấu, thực hiện hoạt động kinh doanh liên quan đến khoản tiền đã có bằng chứng về nguồn gốc bất hợp pháp. (ii) Xây dựng quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố. (iii) Thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố. (iv) Hợp tác với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong điều tra hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố”.

VIB (2024), BCTN 2023, tr30-36: “Ngân hàng xây dựng hệ thống ALM mới để đáp ứng các yêu cầu tích hợp, xử lý tự động khâu KYC khách hàng, kiểm soát giao dịch và hành vi đáng ngờ”. Mục 2.0 “Điều kiện điều khoản mở và sử dụng Tài khoản thanh toán khách hàng cá nhân: Xác thực eKYC Đối tượng mở tài khoản “Không là cá nhân có ảnh hưởng chính trị”. Tuy nhiên, mới là thông tin được đề cập trong điều khoản thanh toán, chưa phải là chính sách tổng thể trong hoạt động vận hành của ngân hàng”.

VPBank, Quy định về phòng chống rửa tiền 2022, “Điều 11: Khách hàng là cá nhân có ảnh hưởng chính trị; Tr.12. Chính sách của Ngân hàng thể hiện 03 nội dung: (1) Nhận diện khách hàng nước ngoài có ảnh hưởng chính trị; (2) Danh sách cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị; và (3) Các biện pháp áp dụng đối với cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị”.

Vietcombank, Tuyên bố về chính sách tuân thủ PCRT: Vietcombank tuyên bố công khai trên website về phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố và cấm vận tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp thông lệ quốc tế.

Techcombank, Khoản 2.1 mục d tr4 Điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng tổ chức yêu cầu: “Khách hàng phải khai báo đầy đủ thông tin về chủ sở hữu có lợi cuối cùng của các giao dịch được thực hiện qua bất kỳ Tài khoản nào mở tại Techcombank, đặc biệt là theo yêu cầu tuân thủ các quy định ngoài lãnh thổ Việt Nam như FATCA; cập nhật thông tin ngay lập tức khi có sự thay đổi và / hoặc theo yêu cầu của Techcombank, và kiểm tra tất cả các giao dịch để đảm bảo rằng tất cả các chủ sở hữu có lợi không tham gia/liên quan đến các hoạt động rửa tiền, khủng bố hoặc tài trợ cho khủng bố trong phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định của Techcombank”.

ACB (2024), BCPTBV 2023, tr46: “ACB luôn nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng, chống rửa tiền và chống các tội phạm tài chính. ACB cam kết minh bạch trong hệ thống tài chính, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và theo thông lệ quốc tế. ACB hướng đến xây dựng văn hóa lãnh đạo làm gương, nâng cao nhận thức và kiến thức cho toàn bộ nhân viên thông qua các khóa học về quy tắc đạo đức nghề nghiệp, phòng chống tham nhũng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố và phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt”. Tr 115, BCTN, Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp ACB có 7 nội dung trong đó có nội dung về bảo mật thông tin, chống gian lận tham nhũng.

SeABank (2024), BCTN 2023, tr96: SeABank đã ban hành quy định về PCRT, đầu tư hệ thống PCRT và tất cả CBNV SeABank được đào tạo về PCRT. Sổ tay quy tắc đạo đức nghề nghiệp, tr12: “SeABank nghiêm cấm mọi hành vi đưa hối lộ, môi giới hối lộ hoặc nhận hối lộ liên quan tới đồng nghiệp, khách hàng, đối tác, nhà thầu, nhà cung cấp của SeABank hoặc bất cứ một tổ chức, cá nhân nào khác nhằm mục đích tư lợi hoặc gây ảnh hưởng tới quyết định, dành một lợi thế, tránh một bất lợi, hoặc để dành lấy một cơ hội kinh doanh cho cá nhân, người có liên quan hoặc đối tác liên quan”.

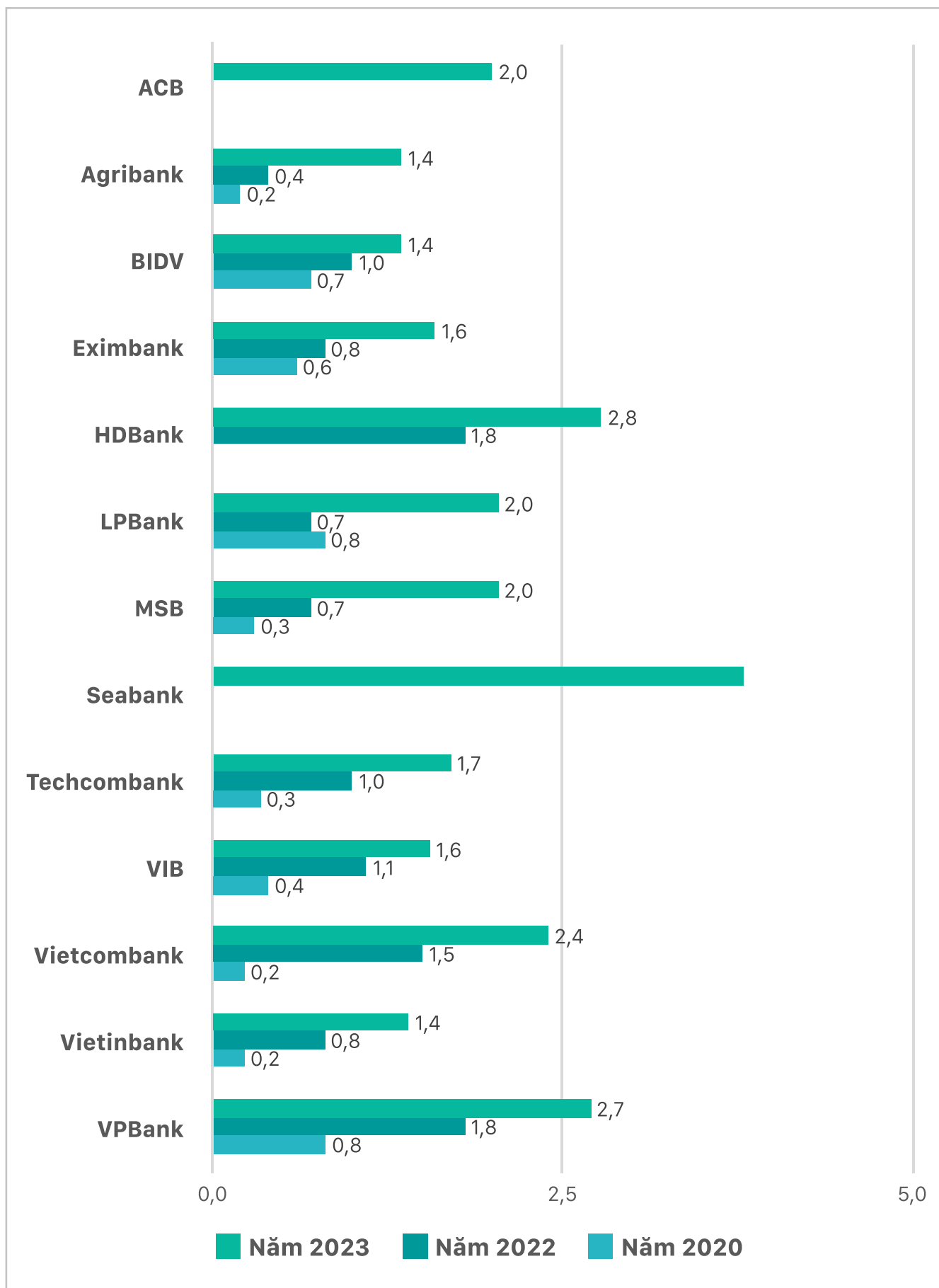
Hộp 9 Ví dụ về cam kết của NHTM Việt Nam về Phòng chống tham nhũng

3.2.3.3. Minh bạch và Trách nhiệm giải trình

Có thể nói, Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ tài chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, là văn bản đầu tiên về việc yêu cầu các doanh nghiệp báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty (ESG) là một phần trong BCTN. Đến nay, 100% các ngân hàng trong mẫu nghiên cứu đều đã có nội dung báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội (BCPTBV) tích hợp trong BCTN hoặc là báo cáo độc lập. Một số ngân hàng đã công bố BCPTBV độc lập như: BIDV, HD Bank, ACB, LPBank, MSB. Một số BCPTBV dù tích hợp trong BCTN hay báo cáo độc lập cũng đã tham chiếu theo các tiêu chuẩn GRI cơ bản như: Vietcombank, Agribank, BIDV, Vietinbank, VPBank, HDBank, SeABank, ACB, MSB, VIB, LPBank. ACB là ngân hàng duy nhất thực hiện kiểm toán báo cáo phát triển bền vững. Đồng thời, hầu hết các NHTM (11/13 ngân hàng) đã xây dựng khung quản lý rủi ro về môi trường và xã hội. Chính vì vậy, năm

2024, điểm về cam kết chính sách về chủ đề Minh bạch và trách nhiệm giải trình đã có sự cải thiện rõ rệt, đạt 2,1/10 điểm, tăng 91% so với năm 2022.

Tất cả các ngân hàng đều công bố danh mục đầu tư theo quy mô và ngành trên báo cáo tài chính. Tuy nhiên, lại chưa công bố bảng danh mục đầu tư chi tiết kết hợp dữ liệu của ngành và khu vực. Ở một số tiêu chí phân tích, cũng chỉ có số ít các ngân hàng công bố cam kết chính sách như về việc công khai tên công ty mà ngân hàng có đầu tư cổ phần, cổ phiếu và góp vốn dài hạn, mới có 4/13 ngân hàng công bố trong báo cáo tài chính tên công ty mà ngân hàng đầu tư dài hạn (VPBank, SeABank, Techcombank, Vietcombank). Một số ngân hàng đã có cơ chế khiếu nại cho cá nhân và cộng đồng chịu tác động tiêu cực bởi các hoạt động có liên quan đến hoạt động tài chính của ngân hàng như: Vietcombank; SeABank; HDBank.



Hình 20 Cam kết của NHTM Việt Nam về Minh bạch và trách nhiệm giải trình
 (Nguồn so sánh: Tài chính Công bằng Việt Nam đánh giá theo phương pháp FFGM, 2020-2022)

Cũng tương tự như các năm trước đây, các báo cáo công khai của các ngân hàng còn thiếu vắng những thông tin liên quan đến chủ đề Minh bạch và trách nhiệm giải trình như: Số lượng, tên các công ty mà cùng với các công ty này ngân hàng có liên quan đến các chủ đề xã hội và môi trường; Kết quả của quá trình, trao đổi hợp tác với các công ty được tài trợ về các vấn đề môi trường và xã hội bao gồm chủ đề, mục tiêu và thời hạn; Công bố tên công ty không được nhân đầu tư/tín dụng do liên quan đến các vấn đề bền

vững, gồm nguyên nhân cho việc đó; Công bố chính sách về biểu quyết, bao gồm những hướng dẫn về cách thức bỏ phiếu về các nghị quyết cổ đông liên quan đến những chủ đề về môi trường, xã hội và quản trị; Công bố kết quả biểu quyết tại những công ty Ngân hàng có cổ phần; Báo cáo về quá trình tham vấn với các tổ chức xã hội và những bên liên quan khác; Cam kết tôn trọng và hợp tác với với những cơ chế khiếu nại phi tư pháp và tư pháp của nhà nước khi các trường hợp có liên quan được đưa tới các cơ chế này.

Vietinbank (2024), BCTN 2023, tr226: "VietinBank đặt mục tiêu ưu tiên tài trợ các dự án/phương án kinh doanh đem lại lợi ích về môi trường và xã hội, kiện toàn hệ thống quản trị nội bộ, quy trình kiểm soát và ra quyết định hiệu quả, đảm bảo nguyên tắc luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo quyền lợi và đáp ứng nhu cầu của cổ đông...". Tr.55: "Thường xuyên rà soát, cập nhật và đồng bộ triển khai các chính sách về quản lý môi trường xã hội trong hoạt động cấp tín dụng phù hợp với định hướng của Chính phủ và NHNN; chú trọng và thường xuyên nâng cao việc đánh giá tác động môi trường xã hội trong hoạt động thẩm định, quyết định cấp tín dụng cho các dự án đầu tư. Việc thực hiện đánh giá rủi ro về môi trường xã hội được thực hiện đồng thời với việc xem xét, thẩm định, phê duyệt cấp tín dụng".

BIDV (2024), BCPTBV 2023, tr14: "BIDV thực hiện đánh giá quản lý rủi ro về môi trường đối với 100% dự án đầu tư có yếu tố ảnh hưởng đến môi trường theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. BIDV coi việc đánh giá rủi ro và tác động môi trường là một yếu tố quan trọng trong việc đưa ra quyết định cho vay".

Agribank (2024), BCTN 2023, tr11: "Agribank công khai cam kết của ngân hàng về Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG); xây dựng kế hoạch áp dụng Bộ tiêu chuẩn ESG trong hệ thống Agribank giai đoạn 2024-2030; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh, quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng; ưu tiên nguồn vốn mở rộng cho vay các dự án, chương trình phát triển sản xuất kinh doanh khu vực nông nghiệp, nông thôn, nhất là các chương trình, dự án tạo ra giá trị tăng thêm, năng lượng sạch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tích cực tham gia các hoạt động, dự án bảo vệ môi trường do Ngân hàng Thế giới và các tổ chức tài chính quốc tế tài trợ". BCTN 2023, tr63: "Agribank đã ban hành quy định về quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng và tích hợp vào quy trình thẩm định dự án. Agribank chú trọng đánh giá các rủi ro môi trường đối với các dự án được xem xét cấp tín dụng, thường xuyên giám sát, quản lý rủi ro môi trường trong và sau giải ngân, đảm bảo các dự án được tài trợ bởi nguồn vốn của Agribank hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến môi trường".

HDBank (2024), BCPTBV 2023, tr7: “Trong năm 2023, Ngân hàng chính thức áp dụng Quy chế về Chính sách Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) định hướng cho người lao động và các bên liên quan về các tiêu chuẩn ngân hàng hướng đến, cũng như hình thành cơ chế quản trị, giám sát giúp thực thi các cam kết của Hội đồng Quản trị. Bên cạnh đó ngân hàng cũng có danh sách loại trừ trong hoạt động cấp tín dụng”.

Eximbank (2024), BCTN 2023, tr106: “Eximbank xây dựng và hoàn thiện cơ cấu quản trị theo hướng ngày càng vững mạnh và hướng tới các chuẩn mực quốc tế. Trong đó, xây dựng một khung quản trị doanh nghiệp hướng đến Phát triển bền vững bao gồm Điều lệ, các quy chế, quy định và văn bản pháp quy nội bộ Ngân hàng nhằm tạo ra một hệ thống quản trị chuyên nghiệp, xuyên suốt, minh bạch và hiệu quả. Từ đó, Eximbank không chỉ đảm bảo được nguyên tắc quản trị cao nhất của mình là đảm bảo lợi ích của các cổ đông, đồng thời hài hòa được các mục tiêu phát triển bền vững và thể hiện trách nhiệm với xã hội và môi trường... Một trong những hành động thiết thực hướng đến quản trị bền vững mà Eximbank đã thực hiện trong năm 2023 là hoàn thiện và sử dụng hiệu quả chính sách ‘Hệ thống môi trường và xã hội tại Eximbank’ với sự hỗ trợ của Ngân hàng ADB. Đây là chính sách nhằm quản lý rủi ro danh tiếng và hướng đến mục tiêu tài trợ thương mại cho các dự án phát triển bền vững của Ngân hàng”.

SeABank (2024) BCTN 2023, tr28: SeABank đã bắt đầu triển khai Hệ thống Quản lý rủi ro môi trường và xã hội (ESMS) từ tháng 1/2022 và liên tục cập nhật một số phần chính. ESMS giúp SeABank kiểm tra khách hàng vay và sàng lọc các rủi ro đối với trẻ em và lao động cưỡng bức, theo dõi, giám sát và báo cáo phát thải khí nhà kính của SeABank và khách hàng vay của Ngân hàng, áp dụng tiêu chuẩn đánh giá hiệu suất hoạt động của IFC (PS) vào quy trình Quản lý rủi ro an ninh doanh nghiệp (ESRM) để rà soát rủi ro cho các giao dịch có rủi ro cao bao gồm các sản phẩm tài chính khác nhau như tài trợ hợp vốn và vốn chủ sở hữu. ESMS được áp dụng cho hầu hết các giao dịch tại SeABank bao gồm khách hàng cá nhân, tài trợ thương mại, bảo lãnh, tài chính vi mô, DNVVN, khách hàng doanh nghiệp lớn, tài trợ khí hậu, tài trợ dự án và tài trợ vốn cổ phần. Tr168: SeABank cũng đã thiết lập cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại liên quan đến chính sách môi trường và xã hội của SeABank và/hoặc các dự án/phương án sản xuất, kinh doanh do SeABank tài trợ qua email: contact@SeABank.com.vn hoặc hotline: 1900 555 587 và công khai thông tin này trên website...



3.2.3.4. Thuế

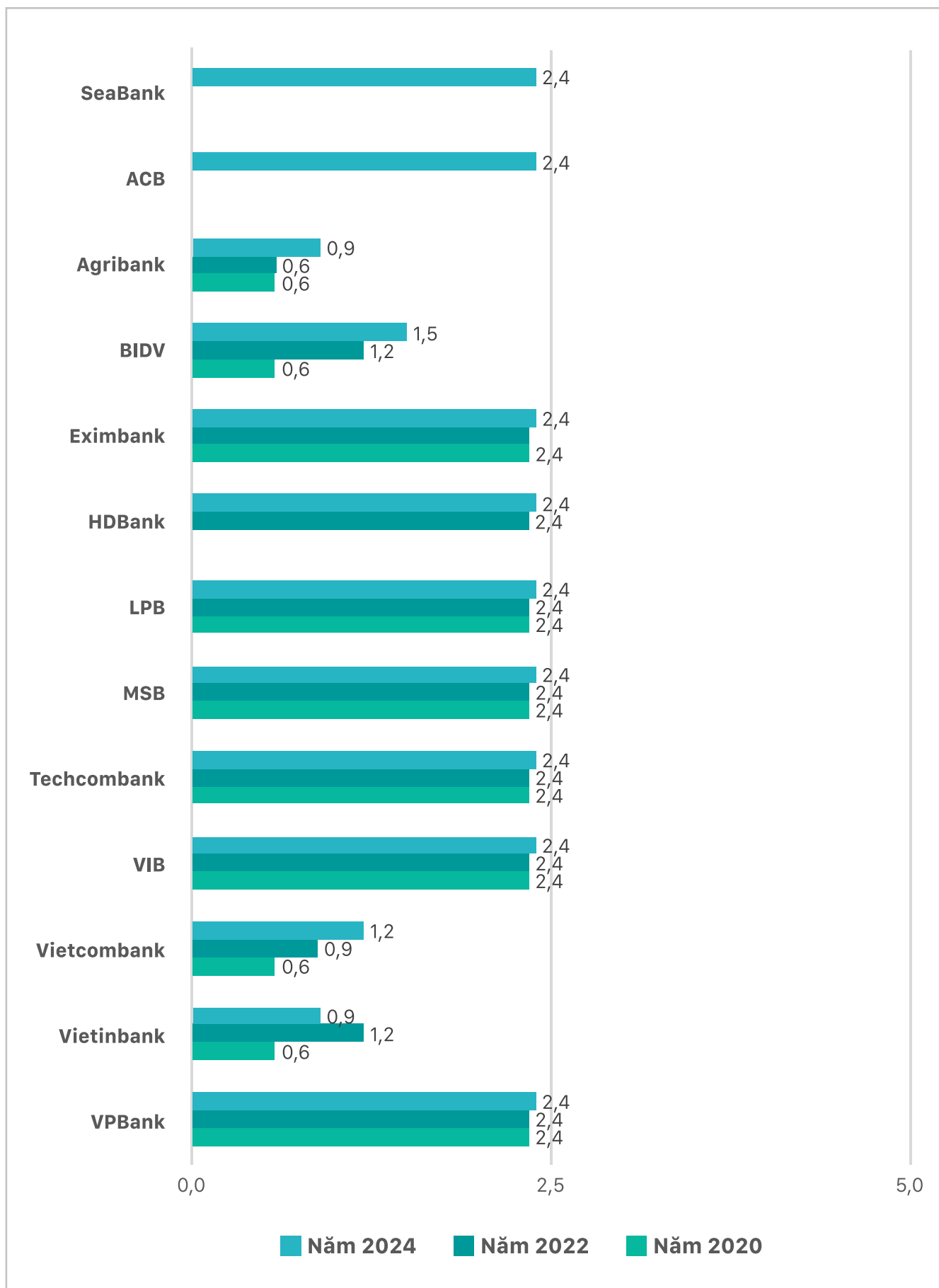
Cam kết chính sách về chủ đề Thuế của các NHTM Việt Nam năm 2024 nhìn chung tương đối ổn định đối so với các năm trước đây.

Các cam kết chính sách liên quan đến chủ đề thuế của các NHTM Việt Nam chủ yếu là các chính sách về hoạt động vận hành nội bộ trong ngân hàng. Các ngân hàng đã công bố đầy đủ về tổng tài sản, doanh thu, lợi nhuận, thuế nộp vào ngân sách Nhà nước, số nhân viên toàn thời gian tại Việt Nam trên báo cáo tài chính của các ngân hàng. Bên cạnh các ngân hàng chỉ hoạt động tại Việt Nam (Eximbank; LPBank; VIB; MSB; Techcombank; ACB; SeABank; VPBank; HDBank (có 1 phòng giao dịch tại Malaysia)), một số ngân hàng (Vietinbank; BIDV; Agribank; Vietcombank) có chi nhánh ở nước ngoài cũng đã có báo cáo về hoạt động tại nước ngoài nhưng chưa đầy đủ theo tiêu chí đánh giá như báo cáo về tổng tài sản, doanh thu, lợi nhuận, số nhân viên toàn thời gian, trợ cấp nhận được từ chính phủ và thuế nộp cho chính phủ của từng quốc gia. Điểm trung bình về chủ đề Thuế mặc dù có cải thiện ở năm 2024 đạt 2,0/10

điểm, không có sự cải thiện đáng kể so với các năm trước, tăng 9,4% so với năm 2022. Tương tự như những năm trước đây, căn cứ vào báo cáo của các ngân hàng có thấy các công ty con, chi nhánh hoặc công ty liên kết của các NHTM Việt Nam trong mẫu nghiên cứu đều không hoạt động tại những nơi có thuế doanh nghiệp bằng 0% hoặc không có thuế doanh nghiệp hoặc ở những nơi có thực hành về thuế doanh nghiệp không tốt, trừ khi ngân hàng có tài sản và lợi nhuận của ngân hàng được tạo ra từ các hoạt động kinh tế địa phương. Mặc dù vậy, các cam kết chính sách về không tư vấn cho khách hàng về việc xây dựng hay giao dịch với những hệ thống xuyên quốc gia nhằm mục đích trốn, tránh thuế; Không cung cấp dịch vụ tài chính cho doanh nghiệp tại thiên đường thuế, trừ khi doanh nghiệp có tài sản và lợi nhuận được tạo ra từ hoạt động kinh tế tại địa phương; hay cung cấp thông tin về doanh nghiệp nhận được ưu đãi thuế riêng từ thỏa thuận với cơ quan thuế; các cam kết về chủ đề thuế liên quan tới các công ty mà ngân hàng đầu tư hoặc tài trợ còn thiếu vắng chưa được các ngân hàng công bố công khai trên các phương tiện có thể tiếp cận được.



Ảnh: Nguyễn Đức Hiếu/Oxfam



Hình 21 Cam kết của các NHTM Việt Nam về Thuế

(Nguồn so sánh: Tài chính Công bằng Việt Nam đánh giá theo phương pháp FFGM, 2020-2022)

4

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ





KẾT LUẬN

Báo cáo phân tích chính sách về ESG của 13 NHTM Việt Nam năm 2024 đã cho thấy nhìn chung các cam kết ESG của các NHTM Việt Nam đã có những bước tiến mới:

- Các ngân hàng đã tích cực phát triển báo cáo phát triển bền vững và gia tăng các thông tin công bố liên quan đến các cam kết ESG
- Một số ngân hàng đã công bố Danh mục loại trừ trong hoạt động cấp tín dụng liên quan đến nhiên liệu hóa thạch
- Phần lớn các ngân hàng đã cập nhật chính sách rủi ro môi trường và xã hội
- Một số nội dung về Bình đẳng giới và Quyền con người, Bảo vệ dữ liệu cá nhân cũng như Cơ chế phản hồi/khiếu nại dành cho cộng đồng bị ảnh hưởng bởi các hoạt động nhận tài trợ/tín dụng từ ngân hàng cũng đã có những cam kết chính sách cụ thể và tường minh hơn
- Một số ngân hàng (HDBank, VPBank, SeABank) đã bắt đầu có yêu cầu đối với doanh nghiệp nhận tài trợ/tín dụng từ ngân hàng

Các nội dung này đã được phân tích chi tiết tại phần 1.3 của báo cáo. Nhìn chung, các ngân hàng đã thể hiện sự quan tâm đối với các vấn đề Môi trường, Xã hội và Quản trị thông qua việc công bố các thông tin ESG một cách cởi mở, có hệ thống và nhất quán hơn. Mức độ cam kết chính sách ESG vẫn còn nhiều khác biệt giữa các ngân hàng,

tuy nhiên so với các lần đánh giá trước đây có thể thấy, phần lớn các ngân hàng đều đã có những thay đổi nhất định theo hướng gia tăng các cam kết về chính sách ESG. Việc công bố BCPTBV độc lập trong đó tập trung một số trọng tâm về chính sách ESG của một số ngân hàng là những bước tiến đáng kể trong tiến trình cam kết chính sách ESG của các NHTM Việt Nam. Cam kết nhất quán và mạnh mẽ của 03 ngân hàng về việc chấm dứt tài trợ cho các dự án điện than và dầu mỏ cũng đã mang lại dấu ấn về chiến lược kinh doanh của ngân hàng hướng đến mục tiêu Net Zero trong vận hành kinh doanh theo mô hình kinh doanh có trách nhiệm.

Mặc dù chính sách ESG của các NHTM Việt Nam hiện tại vẫn thiếu vắng các nội dung liên quan đến các yêu cầu/đòi hỏi về cam kết ESG đối với khách hàng vay vốn cũng như các chính sách của ngân hàng về Biến đổi khí hậu, Thiên nhiên, Quyền con người, Quyền lao động còn chưa tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế song việc các ngân hàng đã bắt đầu công bố cam kết liên quan đến Bình đẳng giới, cơ chế khiếu nại cho cộng đồng, bảo vệ dữ liệu cá nhân đã góp phần giúp định vị những bước tiến đáng kể của các NHTM trong việc nhận thức về đòi hỏi của các bên liên quan trong cam kết chính sách ESG cũng như sự chủ động hơn của các ngân hàng trong hoạt động này.

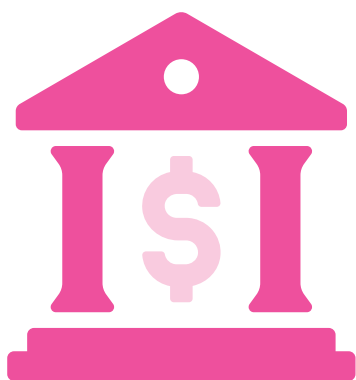
Với các kết quả đạt được, chúng tôi tin rằng các NHTM Việt Nam tiếp tục sẽ có những chuyển động tích cực trong các cam kết và thực thi chính sách ESG trong thời gian tới.





KHUYẾN NGHỊ

Dựa trên những kết quả phân tích với 13 NHTM, Báo cáo “NHỮNG BƯỚC TIẾN MỚI HƯỚNG ĐẾN BỀN VỮNG - CAM KẾT MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ QUẢN TRỊ TRONG NGÀNH NGÂN HÀNG: Phân tích trường hợp của mười ba ngân hàng thương mại Việt Nam 2024” tiếp tục đề xuất một số khuyến nghị đối với NHNN, NHTM nhằm thúc đẩy những cam kết ESG theo tiêu chuẩn, chuẩn mực quốc tế và tiệm cận tới khu vực.



Đối với các Ngân hàng thương mại

1. Các NHTM tiếp tục thực hiện các rà soát hiện trạng chính sách ESG bao gồm cả chính sách vận hành nội bộ của ngân hàng; chính sách đầu tư/cho vay của ngân hàng; chính sách áp dụng với khách hàng doanh nghiệp nhận tín dụng hoặc nhận đầu tư của ngân hàng cũng như mức độ công bố thông tin về

cam kết ESG của ngân hàng đối với từng nội dung để xây dựng kế hoạch sửa đổi, điều chỉnh/xây dựng chính sách theo mục tiêu chiến lược riêng của mỗi ngân hàng.

2. Thực hiện việc công bố thông tin ESG với các nội dung mà NHTM đã có chính sách và đang thực hiện một cách nhất quán, minh bạch và có tính hệ thống một cách thường xuyên và giữa các kỳ báo cáo. Trong đó, các ngân hàng nên cân nhắc về:

(i) Xây dựng và công bố báo cáo phát triển bền vững độc lập cùng với danh mục loại trừ về Môi trường và Xã hội trong hoạt động cấp tín dụng và đầu tư là cách thức để có thể chuẩn hóa các thông tin cam kết về chính sách ESG và mục tiêu phát triển bền vững của Ngân hàng được các bên liên quan tiếp cận dễ dàng, nhanh chóng và toàn diện hơn.

(ii) Một số nội dung chính sách đã được áp dụng nên được xây dựng thành chính sách độc lập để thể hiện sự nhất quán thay vì nhắc lại trong BCTN hoặc BCPTBV.

(iii) Đồng thời xây dựng các mục riêng trên website để công bố có hệ thống các chính sách liên quan đến ESG, đảm bảo tiếp cận của các bên liên quan.

3. Các Ngân hàng có thể đóng vai trò định hướng đối với mục tiêu phát triển bền vững, do đó, những chính sách yêu cầu và/hoặc khuyến khích khách hàng tuyên bố và thực hiện những cam kết ESG nên được triển khai và thực hiện thay vì chỉ tập trung chủ yếu vào các chính sách vận hành nội bộ.

4. Các NHTM cần có một bộ phận/nhân sự chuyên trách chịu trách nhiệm về ESG để nghiên cứu và tham vấn xây dựng lộ trình chính sách ESG phù hợp với chiến lược của ngân hàng và đảm bảo việc tuân thủ cũng

như có cơ chế để giám sát và đo lường việc thực hiện những cam kết, chính sách ESG. Bộ phận này đồng thời cũng chịu trách nhiệm trong việc tiếp nhận và báo cáo về kết quả các phản hồi, khiếu nại của các bên liên quan (nếu có) về chính sách và việc thực hiện các cam kết ESG để đảm bảo tính hiệu quả của các cam kết chính sách của các NHTM. Bên cạnh đó, để chính sách và thực hành ESG của các ngân hàng tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế, một yêu cầu quan trọng là bộ phận chuyên trách cần thiết kế các mục tiêu cụ thể trong tương lai có thể đo đếm được thay vì các công bố thông tin chưa có các chỉ số mục tiêu đo lường cụ thể.

5. Để đạt được mục tiêu tài chính toàn diện, ngân hàng nên tập trung nhiều hơn vào việc thiết kế các sản phẩm, dịch vụ của ngân hàng phù hợp với các nhóm dễ bị tổn thương, các cộng đồng gặp khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ của ngân hàng và các cơ chế tham vấn các tổ chức xã hội, cộng đồng về các vấn đề liên quan cũng như cơ chế phản hồi dành cho cộng đồng chịu ảnh hưởng từ các hoạt động đầu tư/tài trợ của ngân hàng.



Đối với Ngân hàng Nhà nước và các bộ, ban ngành liên quan

Chính sách ESG là nội dung bao trùm và phức tạp, do đó, các NHTM chỉ có thể thực thi và tuân thủ chính sách ESG khi hành

lang pháp lý hoàn thiện cùng với các hướng dẫn thực hiện đảm bảo tính đồng bộ giữa NHNN và các cơ quan chức năng. Báo cáo tiếp tục khuyến nghị về 05 nội dung sau:

1. Xây dựng và ban hành Bộ tiêu chuẩn chung về ESG dành cho các NHTM tại Việt Nam dựa trên các tiêu chuẩn, công ước quốc tế.

2. Các tiêu chí về phân loại xanh (Taxonomy) trong lĩnh vực tín dụng và đầu tư cần sớm được công bố.

3. Xây dựng bộ công cụ đánh giá và xếp hạng mức độ cam kết ESG của các NHTM dựa trên bộ tiêu chuẩn chung mà NHNN phát hành (có thể tham khảo công cụ Phương pháp Hướng dẫn Tài chính Công bằng (FFGM)). Quá trình đánh giá cần có sự tham vấn minh bạch với các tổ chức xã hội, viện nghiên cứu và các bên có liên quan.

4. Các chủ đề về yếu tố Môi trường và Xã hội có tính xuyên suốt, đòi hỏi sự hiểu biết về các chuyên ngành khác nhau; do vậy, sự cởi mở của NHNN và các bộ ban ngành với những đóng góp của cộng đồng và các tổ chức xã hội, tổ chức khoa học công nghệ sẽ đảm bảo chính sách có tính ứng dụng thực tế và lồng ghép được các nội dung Môi trường và Xã hội trong chính sách.

5. Tại Việt Nam, tiến trình cam kết và thực thi ESG vẫn đang ở những giai đoạn đầu, do đó, để đạt được mục tiêu dài hạn, bên cạnh sự phối hợp giữa các Bộ, ngành liên quan, hợp tác với các sáng kiến ngoài nhà nước, cần tập trung hướng sự quan tâm về vấn đề này đối với các viện nghiên cứu, trường đại học để tăng cường nhận thức ESG đối với đội ngũ các nhà lãnh đạo và thực thi chiến lược ESG trong tương lai nhằm thúc đẩy hiệu quả các cam kết ESG trong các NHTM tại Việt Nam.

Phụ lục 1: Giới thiệu về sáng kiến Tài chính Công bằng (Fair Finance)

Tài chính Công bằng Quốc tế (Fair Finance International)

Tài chính Công bằng Quốc tế (FFI)²⁵ được thành lập vào năm 2009, là một mạng lưới của hơn 100 tổ chức xã hội nhằm tăng cường những cam kết của ngân hàng và các định chế tài chính khác về các chuẩn mực môi trường, xã hội và quyền con người. FFI hiện đang hoạt động tại các quốc gia như Bỉ, Bolivia, Brazil, Campuchia, Colombia, Đức, Ấn Độ, Indonesia, Nhật Bản, Hà Lan, Na Uy, Pakistan, Peru, Philippines, Nam Phi, Thụy Điển, Thái Lan và Việt Nam. FFI đưa ra những bằng chứng dựa trên phương pháp đánh giá chặt chẽ để thúc đẩy các định chế tài chính và các bên liên quan đưa ra và thực thi những chính sách có trách nhiệm cao hơn. FFI khuyến khích khách hàng đưa ra những quyết định và hoạt động có trách nhiệm đối với môi trường và xã hội, thông qua hành vi minh bạch và có đạo đức góp phần vào phát triển bền vững. Về FFI, xem thêm tại: <https://fairfinanceguide.org/ff-international/about-us/#panel-0>

Tài chính Công bằng châu Á (Fair Finance Asia)

Tài chính Công bằng châu Á (FFA) là một mạng lưới khu vực của các tổ chức xã hội và các chuyên gia ở châu Á. Mạng lưới cam kết, đảm bảo những quyết định kinh doanh và chiến lược tài trợ vốn của các định chế tài chính trong khu vực tôn trọng các lợi ích xã hội và môi trường của cộng đồng.

Thành viên của FFA đến từ mười quốc gia trong khu vực bao gồm Bangladesh, Ấn Độ, Campuchia, Indonesia, Lào, Nhật Bản, Pakistan, Philippines, Thái Lan và Việt Nam. Về FFA, xem thêm tại <https://fairfinanceasia.org/us>

Tài chính Công bằng Việt Nam (Fair Finance Vietnam)

Sáng kiến Tài chính Công bằng Việt Nam (FFV) được thực hiện thông qua những hoạt động của các tổ chức khác nhau trong lĩnh vực giáo dục và làm việc cùng các cộng đồng nhằm hướng đến phát triển bền vững. Sáng kiến này góp phần cung cấp thông tin, kiến thức và thúc đẩy các ngân hàng thương mại Việt Nam và các bên liên quan hoạch định và thực thi chính sách về ESG, phục vụ cho mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Về FFV, xem thêm tại <https://vietnam.fairfinanceasia.org/>

Liên hệ:

Phạm Tuyết Mai, Quản lý dự án Tài chính Công bằng – Oxfam tại Việt Nam

Email: mai.phamtuyet@oxfam.org.vn

²⁵ Vào thời điểm thành lập năm 2009, tổ chức này có tên là Hướng dẫn Tài chính Công bằng Quốc tế (FFGI).

Phụ lục 2: Giới thiệu về các chủ đề phân tích của phương pháp FFGM và áp dụng tại Việt Nam

Phương pháp FFGM thực hiện phân tích trên 23 chủ đề trong đó có 8 chủ đề bắt buộc: Biến đổi khí hậu, Thiên nhiên, Bình đẳng giới, Quyền con người, Quyền lao động, Chống tham nhũng, Thuế, Minh bạch và trách nhiệm giải trình. Các chủ đề được chia thành 3 nhóm: Nhóm chủ đề xuyên suốt, Nhóm chủ đề theo ngành, Nhóm chủ đề liên quan đến hoạt động vận hành. Sáng kiến Tài chính Công bằng ở mỗi nước khi thực hiện đánh giá chính sách của các định chế tài chính, ngoài 8 chủ đề bắt buộc, có thể lựa chọn thêm các chủ đề khác trong 23 chủ đề phù hợp với bối cảnh thực tế của mỗi nước. Ở mỗi chủ đề, việc đánh giá sẽ dựa trên các tiêu chí cụ thể được xây dựng tương thích với Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) và các công ước, tiêu chuẩn, sáng kiến quốc tế cũng như những thực hành tốt của các định chế tài chính trên thế giới.

Bảng 5 Các chủ đề phân tích của phương pháp FFGM và áp dụng tại Việt Nam

Áp dụng ở Việt Nam Năm 2024		Danh sách tên các Chủ đề (tiếng Anh và tiếng Việt)		Số Tiêu chí (2020)	Số Tiêu chí (2022)	Số Tiêu chí (2024)
Chủ đề xuyên suốt		Animal Welfare	Bảo vệ động vật	15	15	14
	X	Climate Change	Biến đổi khí hậu	24	26	28
	X	Anti-corruption	Phòng chống tham nhũng	12	12	13
	X	Gender Equality	Bình đẳng giới	15	17	20
		Health	Sức khỏe	16	16	16
	X	Human Rights	Quyền con người	13	15	15
	X	Labor Rights	Quyền của người lao động	14	16	19
	X	Nature	Thiên nhiên	15	15	15
	X	Tax	Thuế	17	17	17

Áp dụng ở Việt Nam Năm 2024		Danh sách tên các Chủ đề (tiếng Anh và tiếng Việt)		Số Tiêu chí (2020)	Số Tiêu chí (2022)	Số Tiêu chí (2024)
Chủ đề theo ngành		Arms	Vũ khí	16	15	15
		Financial Sector	Ngành tài chính	14	14	
		Fisheries	Nghề cá	19	19	19
		Food	Thực phẩm	27	27	13
		Forestry	Rừng	14	14	11
		Housing & Real Estate	Bất động sản & nhà ở	28	28	
		Manufacturing Industry	Ngành chế tạo	17	17	9
		Mining	Khai khoáng	22	22	21
		Oil & Gas	Dầu khí	28	28	16
	X	Power Generation	Sản xuất điện	21	21	15
Chủ đề liên quan đến hoạt động vận hành	X	Consumer protection	Bảo vệ khách hàng	21	19	19
	X	Financial Inclusion	Tài chính toàn diện	13	13	14
		Remuneration	Lương bổng	12	12	10
	X	Transparency & Accountability	Minh bạch và trách nhiệm giải trình	22	28	27

Phương pháp FFGM phân tích chính sách của NHTM đối với các loại hình đầu tư, sản phẩm hoặc dịch vụ tài chính sau:

- Tín dụng doanh nghiệp
- Tài trợ dự án
- Đầu tư tài sản của ngân hàng
- Quản lý tài sản cho khách hàng

Phụ lục 3: Tiêu chí chi tiết trong 11 chủ đề được phân tích tại Việt Nam

Bảng 6 Tiêu chí chi tiết trong 11 chủ đề được phân tích tại Việt Nam

CHỦ ĐỀ	TIÊU CHÍ
Biến đổi khí hậu	<i>Tiêu chí liên quan đến Chính sách về hoạt động vận hành nội bộ của ngân hàng</i> 1. Về phát thải nhà kính trực tiếp và gián tiếp của ngân hàng, ngân hàng thiết lập mục tiêu giảm thiểu có thể đo lường phù hợp với mục tiêu hạn chế tăng nhiệt độ toàn cầu ở mức tối đa 1,5 ° C
	<i>Tiêu chí về Chính sách liên quan đến hoạt động quản lý danh mục cho vay và đầu tư của ngân hàng</i> 2. Ngân hàng công bố thông tin về phát thải nhà kính Phạm vi 1, 2, 3 có liên quan đến một phần danh mục tài chính và đầu tư của ngân hàng 3. Ngân hàng công bố thông tin về phát thải nhà kính Phạm vi 1, 2, 3 có liên quan đến toàn bộ danh mục tài chính và đầu tư của ngân hàng 4. Đối với khoản tài trợ dự án lớn, ngân hàng đánh giá tác động đến môi trường trong đó có bao gồm dữ liệu về phát thải nhà kính và những rủi ro khí hậu 5. Đối với khí thải nhà kính từ doanh nghiệp nhận đầu tư/ khoản vay từ ngân hàng, ngân hàng thiết lập những mục tiêu giảm thiểu có thể đo lường phù hợp với mục tiêu hạn chế tăng nhiệt độ toàn cầu ở mức tối đa 1,5 ° C 6. Ngân hàng đo lường và công khai thông tin về những tác động liên quan đến khí hậu theo khuyến nghị của Nhóm làm việc về Minh bạch thông tin tài chính liên quan đến khí hậu (TCFD)

CHỦ ĐỀ	TIÊU CHÍ
Biến đổi khí hậu	<i>Tiêu chí về Chính sách của ngân hàng liên quan đến năng lượng hóa thạch</i>
	7. Ngân hàng loại trừ đầu tư và cho vay đối với công ty có tham gia vào việc phát triển mỏ khai thác nhiệt than mới
	8. Ngân hàng loại trừ đầu tư và cho vay đối với công ty có tham gia vào việc phát triển nhà máy nhiệt điện mới
	9. Ngân hàng loại trừ đầu tư và cho vay đối với công ty có tham gia vào việc phát có hoạt động khai thác than với tỷ lệ hơn 20% trong hoạt động của họ
	10. Ngân hàng loại trừ đầu tư và cho vay đối với công ty có tỷ trọng hoạt động sản xuất nhiệt điện trên 20% hoạt động của doanh nghiệp
	11. Ngân hàng loại trừ đầu tư và cho vay đối với công ty có sản lượng hơn 10 Triệu tấn nhiệt than một năm và/hoặc có công suất nhiệt điện hơn 5GW
	12. Ngân hàng có chiến lược theo mốc thời gian loại bỏ dần đầu tư và cho vay liên quan đến than phù hợp với kịch bản về khí hậu hạn chế tăng 1.5 độ
	13. Ngân hàng loại bỏ hoàn toàn việc đầu tư và cho vay đối với doanh nghiệp có hoạt động trong lĩnh vực khai thác nhiệt than và hoặc sản xuất nhiệt điện
	14. Ngân hàng loại trừ việc đầu tư và cho vay đối với doanh nghiệp có tham gia vào việc phát triển và khai thác ga và dầu mới
	15. Ngân hàng có chiến lược theo mốc thời gian loại bỏ dần các khoản đầu tư và cho vay liên quan đến ga và dầu phù hợp với kịch bản hạn chế tăng nhiệt độ 1.5 độ
	16. Ngân hàng loại trừ đầu tư và cho vay đối với công ty có hoạt động khai thác dầu từ cát dầu
	17. Ngân hàng loại trừ đầu tư và cho vay đối với doanh nghiệp có tỷ trọng hoạt động khai thác dầu và ga chiếm trên 30% tổng doanh thu
	18. Ngân hàng loại trừ đầu tư và cho vay đối với các doanh nghiệp sản xuất điện từ ga và dầu chiếm trên 30% tổng sản lượng điện
	19. Ngân hàng loại trừ hoàn toàn đầu tư và cho vay đối với các doanh nghiệp sản xuất điện từ dầu và ga và/hoặc từ nhiên liệu hóa thạch

CHỦ ĐỀ	TIÊU CHÍ
Biến đổi khí hậu	<i>Tiêu chí về Chính sách của ngân hàng đối với khách hàng là doanh nghiệp đang nhận tài trợ/ đi vay</i> 20. Doanh nghiệp công bố lượng phát thải nhà kính phạm vi 1, 2 và 3 của mình 21. Doanh nghiệp giảm lượng phát thải nhà kính phạm vi 1, 2 và 3 của mình phù hợp với kịch bản hạn chế tăng nhiệt độ 1.5 độ 22. Công ty chuyển từ việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang các nguồn năng lượng tái tạo 23. Công ty có xây dựng hệ thống theo dõi chuỗi cung ứng của mình để đảm bảo không có việc phá rừng nguyên sinh 24. Không chấp nhận chuyển đổi đất than bùn và đất giàu carbon để phát triển nông nghiệp 25. Quy trình sản xuất nguyên liệu sinh học phù hợp với 12 nguyên tắc trong Hội nghị Bàn tròn về Nguyên liệu Sinh học Bền vững (RSB) 26. Công ty không tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc vận động hành lang (cố gắng gây ảnh hưởng đến quyết định của nhà lập pháp) nhằm làm suy yếu các chính sách về khí hậu 27. Doanh nghiệp lồng ghép tiêu chí biến đổi khí hậu vào chính sách mua sắm và vận hành của mình 28. Doanh nghiệp bổ sung các tiêu chí về biến đổi khí hậu vào hợp đồng của mình với nhà thầu phụ và nhà cung cấp
Thiên nhiên	<i>Tiêu chí về Các yếu tố liên quan đến chiến lược và minh bạch của ngân hàng</i> 1. Ngân hàng đo lường và công bố về dấu ấn đa dạng sinh học trong danh mục đầu tư và cho vay

CHỦ ĐỀ	TIÊU CHÍ
Thiên nhiên	<i>Tiêu chí về Chính sách của ngân hàng đối với khách hàng doanh nghiệp đang nhận tài trợ/di vay</i> 2. Doanh nghiệp ngăn chặn những tác động tiêu cực đến khu vực có Giá trị bảo tồn cao (HCV) trong phạm vi hoạt động kinh doanh và địa bàn doanh nghiệp quản lý 3. Doanh nghiệp ngăn chặn những tác động tiêu cực đến các vùng được bảo vệ trong mục I- IV của Liên minh Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên (IUCN) trong phạm vi hoạt động kinh doanh và địa bàn doanh nghiệp quản lý 4. Doanh nghiệp ngăn chặn những tác động tiêu cực đến các Di sản Thế giới UNESCO trong phạm vi hoạt động kinh doanh và khu vực doanh nghiệp quản lý 5. Doanh nghiệp ngăn chặn những tác động tiêu cực đến các khu vực được bảo vệ trong Công ước Ramsar về đất ngập nước trong phạm vi hoạt động kinh doanh của họ và các địa bàn doanh nghiệp quản lý. 6. Doanh nghiệp ngăn chặn những tác động tiêu cực đến dân số hoặc số lượng những loài động vật nằm trong Sách Đỏ về những loài động vật bị đe dọa của IUCN 7. Buôn bán thực vật và động vật có nguy cơ tuyệt chủng theo điều kiện của CITES 8. Sản xuất, hoặc buôn bán sinh vật sống biến đổi gen chỉ được diễn ra khi có sự cho phép từ quốc gia nhập khẩu và đạt được toàn bộ yêu cầu của Nghị định thư Cartagena. 9. Doanh nghiệp ngăn chặn sự ra đời của các loài ngoại lai xâm lấn vào hệ sinh thái. 10. Khai thác mỏ ở khu vực biển sâu không được chấp nhận 11. Doanh nghiệp tiến hành đánh giá tác động của việc khai thác nguồn nước và ngăn chặn những ảnh hưởng tiêu cực đến những khu vực khan hiếm nước 12. Doanh nghiệp có các biện pháp giảm thiểu toàn diện để giải quyết các nhu cầu nước cho cộng đồng và hệ sinh thái tại những nơi có tác động lớn đến nguồn nước theo đánh giá tác động môi trường

CHỦ ĐỀ	TIÊU CHÍ
Thiên nhiên	13. Doanh nghiệp thực hiện đánh giá tác động môi trường về hệ quả tổng thể của một dự án quy mô lớn với đa dạng sinh học, ít nhất là theo GRI 304: Đa dạng sinh học 2016 hoặc các tiêu chuẩn liên quan khác 14. Doanh nghiệp lồng ghép tiêu chí về thiên nhiên vào chính sách mua sắm và vận hành của mình 15. Doanh nghiệp đưa ra các điều khoản tuân thủ về thiên nhiên vào hợp đồng với nhà thầu phụ và nhà cung cấp <i>Tiêu chí liên quan đến chiến lược và minh bạch của ngân hàng về tài trợ và đầu tư trong lĩnh vực sản xuất điện</i>
Ngành sản xuất điện	1. Ngân hàng cấp vốn cho các doanh nghiệp tham gia sản xuất năng lượng tái tạo (gió, mặt trời, thủy điện quy mô nhỏ và vừa, năng lượng nhiệt địa, năng lượng thủy triều, vv..) 2. Ngân hàng có một mục tiêu cụ thể có thể đo đếm được để tăng nguồn vốn cho sản xuất năng lượng tái tạo 3. Ngân hàng có một mục tiêu cụ thể, có thể đo đếm được để làm giảm tổng lượng vốn cho sản xuất năng lượng sử dụng nhiên liệu hóa thạch, hoặc giảm việc cấp vốn cho sản xuất năng lượng sử dụng nhiên liệu hóa thạch, liên quan đến tài chính cho năng lượng tái tạo <i>Tiêu chí liên quan đến chính sách đối với công ty mà ngân hàng đầu tư vào hoặc tài trợ</i> 4. Ngân hàng loại trừ đầu tư và cho vay đối với công ty có tham gia vào việc phát triển nhà máy nhiệt điện mới 5. Ngân hàng loại trừ đầu tư và cho vay đối với công ty có tỷ trọng hoạt động sản xuất nhiệt điện trên 20% hoạt động của doanh nghiệp 6. Ngân hàng loại trừ đầu tư và cho vay đối với các doanh nghiệp sản xuất điện từ ga và dầu chiếm trên 30% tổng sản lượng điện 7. Không chấp nhận năng lượng hạt nhân

CHỦ ĐỀ	TIÊU CHÍ
Ngành sản xuất điện	8. Không chấp nhận thủy điện quy mô lớn 9. Việc xây dựng các đập tuân thủ theo 7 nguyên tắc của Ủy ban Thế giới về Đập hoặc Nghị định thư về đánh giá tính bền vững của thủy điện 10. Việc xây dựng trong tất cả dự án các cơ sở vật chất liên quan đến nước tuân thủ theo 7 nguyên tắc của Ủy ban Thế giới về Đập 11. Việc sản xuất vật liệu sinh học tuân thủ theo 12 nguyên tắc của Hội Bàn tròn về Vật liệu Sinh học Bền vững 12. Doanh nghiệp công bố báo cáo bền vững mà bao gồm (một số) Tiêu chuẩn GRI 13. Doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp đa quốc gia công bố một báo cáo bền vững được phù hợp với các khung báo cáo bền vững được công nhận 14. Doanh nghiệp lồng ghép các tiêu chí môi trường, xã hội, và quản trị (ESG) vào các chính sách mua sắm và vận hành của mình 15. Doanh nghiệp đưa ra các điều khoản tuân thủ các tiêu chí về môi trường, xã hội và quản trị (ESG) vào trong hợp đồng với các nhà thầu phụ và nhà cung cấp
Bình đẳng giới	<i>Tiêu chí liên quan đến Chính sách về hoạt động vận hành nội bộ của ngân hàng</i> 1. Ngân hàng có chính sách không khoan nhượng đối với bất kỳ hình thức phân biệt đối xử dựa trên cơ sở giới nào trong công việc và nghề nghiệp 2. Ngân hàng có chính sách không khoan nhượng với các hình thức bạo lực dựa trên cơ sở giới ở nơi làm việc, bao gồm các hành vi quấy rối bằng lời nói, thân thể, tình dục 3. Ngân hàng có tổ chức tập huấn để giải quyết vấn đề phân biệt đối xử và thành kiến trên cơ sở giới ở nơi làm việc 4. Ngân hàng chủ động quản lý việc trả lương công bằng 5. Ngân hàng có hệ thống sẵn có nhằm ngăn chặn và làm giảm phân biệt đối xử trên cơ sở giới đối với khách hàng

CHỦ ĐỀ	TIÊU CHÍ
Bình đẳng giới	6. Ngân hàng đảm bảo ít nhất 30% phụ nữ tham gia và tiếp cận bình đẳng vào các vị trí ban giám đốc, hội đồng quản trị, kiểm soát 7. Ngân hàng đảm bảo ít nhất 40% phụ nữ tham gia và tiếp cận bình đẳng vào các vị trí ban giám đốc, hội đồng quản trị, kiểm soát 8. Ngân hàng đưa ra lộ trình phát triển nghề nghiệp cho nhân viên để thúc đẩy phụ nữ tiếp cận bình đẳng đến các vị trí quản lý cấp cao <i>Tiêu chí về Các yếu tố liên quan đến chiến lược và minh bạch của ngân hàng</i> 9. Ngân hàng công bố % tài chính dành cho doanh nghiệp do nữ làm chủ hoặc các nhóm dễ bị tổn thương khác, trên tổng tài chính dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ và siêu nhỏ
Quyền con người	<i>Tiêu chí liên quan đến Chính sách về hoạt động vận hành nội bộ của ngân hàng</i> 1. Ngân hàng tôn trọng tất cả quyền con người được nêu ra trong Các Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên hợp quốc về Doanh nghiệp và quyền con người 2. Ngân hàng có chính sách không khoan nhượng với mọi hình thức phân biệt đối xử trong công việc và nghề nghiệp, dựa trên cơ sở giới, chủng tộc, dân tộc, xu hướng tính dục và khả năng thể chất <i>Tiêu chí liên quan đến Chính sách của ngân hàng đối với khách hàng doanh nghiệp đang nhận tài trợ/di vay</i> 3. Doanh nghiệp tôn trọng tất cả quyền con người được nêu trong Các Nguyên tắc hướng dẫn của Liên hợp quốc về Kinh doanh và Quyền con người 4. Doanh nghiệp có chính sách cam kết về nghĩa vụ tôn trọng quyền con người của mình 5. Doanh nghiệp có quá trình tra soát về quyền con người để xác định, ngăn chặn, giảm thiểu và giải trình về cách thức giải quyết những tác động của mình đến quyền con người 6. Doanh nghiệp có quy trình để thực hiện các biện pháp khắc phục đối với các ảnh hưởng tiêu cực đến quyền con người do doanh nghiệp gây ra hoặc góp phần tạo nên

CHỦ ĐỀ	TIÊU CHÍ
Quyền con người	7. Doanh nghiệp thiết lập hoặc tham gia vào cơ chế khiếu nại cấp vận hành cho cá nhân và cộng đồng bị ảnh hưởng. 8. Doanh nghiệp tôn trọng quyền của người bản địa trong suốt quá trình hoạt động 9. Doanh nghiệp ngăn chặn xung đột về quyền đất đai và tài nguyên thiên nhiên bằng cách tham vấn một cách có ý nghĩa với cộng đồng địa phương để đạt được Đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, báo trước và được cung cấp thông tin (FPIC) khi có liên quan đến người dân tộc thiểu số. 10. Doanh nghiệp ngăn chặn xung đột về quyền đất đai và tài nguyên thiên nhiên thông qua Đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, báo trước và được cung cấp thông tin (FPIC) với người sử dụng đất theo tập quán 11. Doanh nghiệp đặc biệt chú ý đến việc tôn trọng quyền trẻ em 12. Doanh nghiệp đặc biệt chú ý đến việc tôn trọng quyền của người khuyết tật 13. Doanh nghiệp không thành lập, bao gồm hoạt động kinh tế, tại những vùng đất bị chiếm đóng theo Luật Nhân đạo Quốc tế 14. Doanh nghiệp lồng ghép tiêu chí về quyền con người vào chính sách mua sắm và vận hành của mình 15. Doanh nghiệp đưa ra những điều khoản tuân thủ về quyền con người trong hợp đồng với các nhà thầu phụ và nhà cung cấp
Quyền lao động	<i>Tiêu chí liên quan đến Chính sách về hoạt động vận hành nội bộ của ngân hàng</i> 1. Ngân hàng tôn trọng Tuyên bố của ILO (tổ chức lao động quốc tế) về Những nguyên tắc và Quyền cơ bản tại Nơi làm việc 2. Ngân hàng lồng ghép những tiêu chuẩn lao động trong Tuyên bố ILO về Những nguyên tắc và Quyền cơ bản tại Nơi làm việc vào chính sách mua sắm của mình. 3. Ngân hàng tôn trọng Công ước về Bảo vệ thai sản của Tổ chức Lao động Thế giới 4. Ngân hàng xây dựng quy trình để quản lý những khiếu nại của nhân viên và giải quyết những vi phạm quyền lao động, gồm cả việc tham vấn với công đoàn

CHỦ ĐỀ	TIÊU CHÍ
Quyền lao động	<i>Tiêu chí liên quan đến Chính sách của ngân hàng đối với khách hàng doanh nghiệp đang nhận tài trợ/di vay</i> 5. Doanh nghiệp thúc đẩy tự do lập hội và công nhận quyền thương lượng tập thể 6. Không chấp nhận tất cả các hình thức lao động cưỡng bức và bắt buộc 7. Không chấp nhận lao động trẻ em 8. Không chấp nhận sự phân biệt đối xử trong công việc và nghề nghiệp 9. Doanh nghiệp cam kết thực hành tuyển dụng công bằng 10. Doanh nghiệp trả mức lương đủ sống cho nhân viên 11. Doanh nghiệp áp dụng giờ làm việc tối đa (như tối đa 48h một tuần và 12 giờ làm thêm giờ) 12. Doanh nghiệp có chính sách về sức khỏe và an toàn 13. Doanh nghiệp tôn trọng Công ước về Bảo vệ Thai sản của Tổ chức Lao động Thế giới 14. Doanh nghiệp đảm bảo đối xử công bằng và điều kiện làm việc bình đẳng với người lao động di cư và lao động phi chính thức 15. Doanh nghiệp đảm bảo điều kiện làm việc đầy đủ với lao động tại nhà 16. Doanh nghiệp có một hệ thống quản lý rõ ràng để giám sát và, nếu cần, đảm bảo sự tuân thủ theo quy định luật lao động 17. Doanh nghiệp thiết lập quy trình về cách thức xử lý khiếu nại của nhân viên và giải quyết vi phạm và xung đột, có tham vấn với công đoàn 18. Doanh nghiệp kết hợp luật lao động vào chính sách mua sắm của mình 19. Doanh nghiệp đưa ra những điều khoản tuân thủ về quyền lao động trong hợp đồng với nhà thầu phụ và nhà cung cấp

CHỦ ĐỀ	TIÊU CHÍ
Tài chính toàn diện	1. Ngân hàng có chính sách, dịch vụ và sản phẩm nhắm tới nhóm người nghèo và nhóm dễ bị tổn thương hoặc MSMEs 2. Ngân hàng có chi nhánh tại các vùng nông thôn, không chỉ ở thành phố 3. Ngân hàng cung cấp các dịch vụ ngân hàng trực tuyến, tiền điện tử và ngân hàng điện tử, di động 4. Ngân hàng có tỷ lệ cho vay cho MSMEs (doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa) trên 10% 5. Ngân hàng không yêu cầu tài sản thế chấp khi cho MSMEs vay 6. Ngân hàng có chính sách công bố về quyền của khách hàng và rủi ro của sản phẩm và dịch vụ (bao gồm rủi ro của quá nợ) dành cho khách hàng có trình độ học vấn thấp và MSMEs 7. Ngôn ngữ của những điều kiện và điều khoản của ngân hàng là ngôn ngữ địa phương, ngôn ngữ quốc gia 8. Ngân hàng có chính sách năng cao kiến thức về tài chính cho nhóm người có thu nhập thấp, nhóm người dễ bị tổn thương, bị lề hóa và MSMEs 9. Ngân hàng không tính phí hoặc tính mức phí hợp lý khi khách hàng mở một tài khoản 10. Ngân hàng không yêu cầu số dư tối thiểu để duy trì tài khoản của ngân hàng 11. Ngân hàng có tiêu chuẩn và cung cấp thông tin về thời gian xử lý tín dụng 12. Ngân hàng có các sản phẩm tài chính hợp lý, có thể chi trả được và thuận tiện cho hoạt động nhận hoặc gửi tiền trong nước thông qua một tài khoản 13. Ngân hàng cung cấp sản phẩm tài chính về nhà ở cho người có thu nhập thấp 14. Ngân hàng cung cấp sản phẩm và dịch vụ để nâng cao tiếp cận dịch vụ ngân hàng và tài chính cho phụ nữ và doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ

CHỦ ĐỀ	TIÊU CHÍ
Thuế	<i>Tiêu chí liên quan đến Chính sách về hoạt động vận hành nội bộ của ngân hàng</i> 1. Với ít nhất ba phần tư các quốc gia mà ngân hàng hoạt động, ngân hàng báo cáo về doanh thu, và hoặc 75% tổng doanh thu của ngân hàng, doanh thu theo từng quốc gia, lợi nhuận, số nhân viên toàn thời gian, trợ cấp nhận được từ chính phủ và thuế đóng cho chính phủ phù hợp với tài khoản tổng hợp 2. Tại mỗi quốc gia mà ngân hàng hoạt động, ngân hàng báo cáo về doanh thu theo từng quốc gia, lợi nhuận, số nhân viên toàn thời gian, trợ cấp nhận được từ chính phủ và thuế nộp cho chính phủ phù hợp với tài khoản hợp nhất 3. Tại mỗi quốc gia mà ngân hàng hoạt động, ngân hàng báo cáo về tổng tài sản của mình tại từng quốc gia phù hợp với tài khoản hợp nhất 4. Ngân hàng không tư vấn cho khách hàng xây dựng cấu trúc có bộ phận quốc tế với mục đích chính nhằm tránh hoặc trốn thuế 5. Ngân hàng không tham gia vào giao dịch với tổ chức có cấu trúc quốc tế mà mục đích chính là tránh hoặc trốn thuế 6. Ngân hàng công bố thông tin chính về doanh nghiệp nhận được phán quyết ưu đãi về thuế đặc biệt từ cơ quan thuế 7. Ngân hàng không có các công ty con, chi nhánh hoặc công ty liên kết ở những nơi có thuế doanh nghiệp bằng 0% hoặc không có thuế doanh nghiệp hoặc ở những nơi có thực hành về thuế doanh nghiệp không tốt, trừ khi ngân hàng thực sự có hoạt động và lợi nhuận của ngân hàng được tạo ra từ các hoạt động kinh tế địa phương 8. Ngân hàng không cung cấp dịch vụ tài chính cho doanh nghiệp tại thiên đường thuế, trừ khi doanh nghiệp thực sự có hoạt động và lợi nhuận được tạo ra từ hoạt động kinh tế tại địa phương
	<i>Tiêu chí liên quan đến Chính sách của ngân hàng đối với khách hàng doanh nghiệp đang nhận tài trợ/đi vay</i> 9. Doanh nghiệp công bố toàn bộ cơ cấu tổ chức, bao gồm những cơ quan sở hữu không trực tiếp và đồng sở hữu

CHỦ ĐỀ	TIÊU CHÍ
Thuế	10. Doanh nghiệp công bố những giải thích về hoạt động, chức năng và cổ đông cuối cùng của mỗi công ty con, chi nhánh, công ty cổ phần hoặc liên minh tại những nơi có thuế doanh nghiệp 0% hoặc không có thuế doanh nghiệp hoặc tại những nơi có thực hành thuế không lành mạnh 11. Với mỗi quốc gia mà doanh nghiệp hoạt động, doanh nghiệp báo cáo doanh thu tại từng quốc gia, lợi nhuận, FTEs, trợ cấp nhận được từ chính phủ và thuế nộp cho chính phủ (ví dụ, thuế khấu trừ tại nguồn, và thuế công ty) 12. Doanh nghiệp tập trung vào cấu trúc doanh nghiệp quốc tế và các giao dịch quốc tế mà phản ánh bản chất kinh tế của các hoạt động và giao dịch được thực hiện, mà không phải trước nhất để đạt được lợi ích về thuế 13. Doanh nghiệp công bố thông tin chính về doanh nghiệp nhận được phán quyết ưu đãi về thuế đặc biệt từ cơ quan thuế 14. Doanh nghiệp công khai, trong phạm vi pháp lý và thực tiễn có thể, những quyết định từ bất kỳ phán quyết hoặc trọng tài nào mà doanh nghiệp hoặc bất kỳ công ty con nào của doanh nghiệp, là một bên, thực hiện để giải quyết tranh chấp về thuế, cho dù tại tòa án hay qua một cơ quan trọng tài 15. Doanh nghiệp có hệ thống quản lý có thể thực thi tức thời nếu có nghi vấn rằng nhân viên hoặc nhà cung cấp thực hiện hành vi trốn thuế 16. Doanh nghiệp thêm chỉ tiêu về thuế vào trong chính sách mua sắm và vận hành của mình 17. Doanh nghiệp đưa ra những điều khoản tuân thủ về thuế trong hợp đồng với nhà thầu phụ và nhà cung cấp
Phòng chống tham nhũng	<i>Tiêu chí liên quan đến Chính sách về hoạt động vận hành nội bộ của ngân hàng</i> 1. Không chấp nhận các hình thức tặng, hứa hẹn, đưa và yêu cầu, trực tiếp hoặc gián tiếp, hối lộ và lợi dụng các lợi thế khác để có được và duy trì công việc và các lợi thế khác 2. Ngân hàng có chính sách chống rửa tiền 3. Ngân hàng có chính sách ngăn chặn tài trợ cho khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí 4. Ngân hàng chứng thực chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng của doanh nghiệp

CHỦ ĐỀ	TIÊU CHÍ
Phòng chống tham nhũng	5. Ngân hàng áp dụng biện pháp bảo vệ tăng cường khi ngân hàng có quan hệ kinh doanh trực tiếp hoặc gián tiếp với Cá nhân có ảnh hưởng Chính trị (PEP) 6. Ngân hàng báo cáo về sự tham gia của mình vào quá trình ra quyết định liên quan đến những quy định và luật pháp quốc tế (các hoạt động vận động hành lang) 7. Ngân hàng có chính sách chống việc đóng góp vì mục đích chính trị
	<i>Tiêu chí liên quan đến Chính sách của ngân hàng đối với khách hàng doanh nghiệp đang nhận tài chính/di vay</i> 8. Doanh nghiệp công bố chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng của doanh nghiệp bao gồm họ tên đầy đủ, ngày sinh, quốc tịch, nơi cư trú, số lượng và loại cổ phần, và phần trăm cổ phần sở hữu hoặc kiểm soát (nếu được) 9. Không chấp nhận các hình thức tặng, hứa hẹn, đưa và yêu cầu, trực tiếp hoặc gián tiếp, hối lộ và các lợi thế không đáng có khác để có được và duy trì công việc và các lợi thế không đáng có khác 10. Doanh nghiệp có hệ thống quản lý hành động ngay lập tức nếu nghi ngờ nhân viên hoặc nhà cung cấp có hành vi tham nhũng 11. Doanh nghiệp báo cáo về sự tham gia của mình vào quá trình ra quyết định về các chuẩn mực và lập pháp quốc tế (vận động hành lang) 12. Doanh nghiệp lồng ghép các tiêu chí liên quan đến tham nhũng trong chính sách mua sắm và vận hành của mình 13. Doanh nghiệp đưa những điều khoản tuân thủ liên quan đến tham nhũng vào hợp đồng với nhà thầu phụ và nhà cung cấp
Bảo vệ khách hàng	1. Ngân hàng có chính sách công bố quyền của khách hàng và rủi ro của sản phẩm và dịch vụ 2. Ngân hàng có chính sách quy định về đạo đức nhân viên trong việc phục vụ khách hàng dựa trên nguyên tắc không phân biệt đối xử 3. Ngân hàng đảm bảo rằng khách hàng tiếp cận được đến cơ chế khiếu nại và các biện pháp khắc phục dựa trên quy trình thẩm tra sẵn có

CHỦ ĐỀ	TIÊU CHÍ
Tài chính toàn diện	4. Ngân hàng công khai kết quả xử lý các khiếu nại, giám sát như số lượng khiếu nại, vấn đề khiếu nại chính, cơ quan/bộ phận mà khách hàng khiếu nại (trực tiếp hoặc gián tiếp), và từ những kênh khiếu nại (trung tâm chăm sóc khách hàng, trang điện tử, điện thoại, chi nhánh ngân hàng) 5. Ngân hàng cam kết rộng rãi về mục tiêu giảm thiểu khiếu nại từ khách hàng, mục tiêu để bất kỳ bên bên quan nào cũng tiếp cận được thông tin này 6. Ngân hàng có Cơ chế giải quyết tranh chấp thay thế (ADR), - một quy trình độc lập có sẵn để giải quyết các khiếu nại không được giải quyết hiệu quả thông qua các nhà cung cấp dịch vụ tài chính và các cơ chế giải quyết tranh chấp nội bộ của cơ quan ủy quyền như cơ quan Thanh tra (Ombudsman) 7. Ngân hàng có chính sách giải quyết nợ cho khách hàng bị quá nợ 8. Ngân hàng cam kết thông tin chính xác và minh bạch về các sản phẩm và dịch vụ của mình, bằng ngôn ngữ có thể tiếp cận được có tính đến người khuyết tật và các nhóm yếu thế khác 9. Ngân hàng phát triển và thực hiện hồ sơ rủi ro cho các sản phẩm đầu tư 10. Ngân hàng tôn trọng bảo mật dữ liệu cá nhân của khách hàng (không tiết lộ với những bên khác mà không có sự đồng ý của khách hàng) 11. Thông tin về tình hình tài chính và thông tin cá nhân của khách hàng được bảo vệ thông qua cơ chế kiểm soát và bảo vệ thích hợp kèm theo hướng dẫn chi tiết về dữ liệu nào được thu thập, được xử lý, lưu trữ, sử dụng và công bố 12. Ngân hàng công bố chính sách/quy trình của thu hồi nợ và các công ty đại diện (bên thứ ba) 13. Ngân hàng có quy trình và chính sách tránh việc bán kèm hoặc các hoạt động bán sản phẩm không chính đáng 14. Ngân hàng cam kết thông báo kịp thời đến khách hàng về sự thay đổi phí 15. Ngân hàng có cơ cấu thù lao cho nhân viên của các nhà cung cấp dịch vụ tài chính và cơ quan đại diện được ủy quyền để khuyến khích hoạt động kinh doanh có trách nhiệm, đối xử công bằng với khách hàng và để tránh xung đột lợi ích

CHỦ ĐỀ	TIÊU CHÍ
Tài chính toàn diện	16. Ngân hàng có một chương trình đào tạo bài bản cho nhân viên và đại lý được ủy quyền về quyền khách hàng và chính sách và thực hành bảo vệ khách hàng 17. Ngân hàng có một chương trình đào tạo bài bản cho nhân viên và đại diện có thẩm quyền về các sản phẩm và dịch vụ cho khách hàng 18. Ngân hàng đảm bảo rằng không có những hạn chế cho khách hàng trong tiếp cận dịch vụ tài chính do các dịch vụ dựa trên Công nghệ Thông tin và Truyền thông gây ra 19. Ngân hàng có một chính sách cam kết về khả năng tiếp cận cho khách hàng khuyết tật và khách hàng có nhu cầu đặc biệt tại các chi nhánh giao dịch và dịch vụ điện tử, như trên hệ thống trực tuyến
Minh bạch và trách nhiệm giải trình	1. Ngân hàng có khung môi trường, xã hội trong hoạt động tài chính và đầu tư và cung cấp thông tin cụ thể về việc ngân hàng đảm bảo các khoản đầu tư đáp ứng các điều kiện được nêu ra trong chính sách của mình 2. Ngân hàng công bố tên chính phủ mà mình đầu tư trái phiếu 3. Ngân hàng công bố tên những công ty mà mình đầu tư (cổ phiếu, trái phiếu, cổ phần tư nhân) 4. Ngân hàng đề cập và mô tả tất cả công ty (trên trang điện tử của tổ chức tài chính) được nhận tín dụng mới 5. Ngân hàng đề cập và mô tả tất cả công ty (trên trang điện tử của tổ chức tài chính) được nhận tín dụng 6. Ngân hàng công bố tên của tất cả các giao dịch tài trợ dự án và các khoản vay doanh nghiệp theo dự án, bao gồm các thông tin theo yêu cầu của Nguyên tắc Xích Đạo IV 7. Ngân hàng công bố danh mục đầu tư theo khu vực, quy mô và ngành 8. Ngân hàng công bố bảng danh mục đầu tư chi tiết kết hợp dữ liệu của ngành và khu vực

CHỦ ĐỀ	TIÊU CHÍ
Minh bạch và trách nhiệm giải trình	9. Ngân hàng công bố bảng danh mục đầu tư chi tiết đầy đủ, ví dụ dựa trên hai chữ số đầu tiên của mã NACE và ISIC
	10. Ngân hàng công bố bảng danh mục đầu tư chi tiết đầy đủ, ví dụ dựa trên bốn chữ số đầu tiên của mã NACE và ISIC
	11. Ngân hàng công bố số lượng các công ty mà cùng với các công ty này ngân hàng có liên quan đến các chủ đề xã hội và môi trường
	12. Ngân hàng công bố tên các công ty mà cùng với các công ty này ngân hàng có liên quan đến các chủ đề xã hội và môi trường
	13. Ngân hàng công bố kết quả của các hoạt động liên quan đến các chủ đề về môi trường và xã hội, bao gồm chủ đề, mục tiêu và thời hạn
	14. Ngân hàng công bố tên công ty bị loại trừ khỏi đầu tư hoặc cấp tín dụng do liên quan đến các vấn đề bền vững, bao gồm cả việc công bố nguyên nhân cho việc loại trừ đó
	15. Ngân hàng công bố chính sách về biểu quyết, bao gồm những hướng dẫn về cách thức bỏ phiếu về các nghị quyết cổ đông liên quan đến những chủ đề về môi trường, xã hội, quản trị
	16. Ngân hàng công bố kết quả biểu quyết tại những công ty ngân hàng có cổ phần



CHỦ ĐỀ	TIÊU CHÍ
Minh bạch và trách nhiệm giải trình	17. Ngân hàng công bố báo cáo bền vững 18. Ngân hàng công bố báo cáo bền vững được lập tuân thủ theo yêu cầu về công bố chung của Tiêu chuẩn toàn cầu GRI 2021 hoặc theo các khung báo cáo bền vững được ghi nhận khác 19. Báo cáo bền vững của ngân hàng được xác thực bởi cơ quan thứ ba 20. Ngân hàng báo cáo về quá trình tham vấn với các tổ chức xã hội và những bên liên quan khác 21. Ngân hàng cung cấp danh mục những tài sản bao gồm lượng tài sản được quản lý nội bộ và/hoặc bên ngoài 22. Ngân hàng công bố danh sách những nhà quản lý tài sản bên ngoài ngân hàng 23. Ngân hàng thiết lập những cơ chế nhằm đảm bảo những hành vi về mối quan hệ và bỏ phiếu của công ty quản lý tài sản bên ngoài hoặc các đơn vị cung cấp dịch vụ tuân thủ những chính sách bền vững 24. Ngân hàng có cơ chế khiếu nại cho cá nhân và cộng đồng chịu tác động tiêu cực bởi các hoạt động có liên quan đến hoạt động tài chính của ngân hàng



DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

ABC (2024), Báo cáo phát triển bền vững 2023, truy cập tại: <https://acb.com.vn/acbwebsite/files/ACB%20-%20Bao%20cao%20phat%20trien%20ben%20vung%202023.pdf>

ABC (2024), Báo cáo thường niên 2023, truy cập tại: <https://acb.com.vn/nha-dau-tu/bao-cao-thuong-nien>

ADB (2024), ADB Unveils New Framework to Enhance Social and Environmental Protections for Projects, truy cập tại: <https://www.adb.org/news/adb-unveils-new-framework-enhance-social-and-environmental-protections-projects>

Agribank (2024), Báo cáo thường niên 2023, truy cập tại: https://www.agribank.com.vn/wcm/connect/1d6eb3e5-c3f8-43fa-8985-100f3bb6bc29/BCTN+2023+%28tieng+viet%29+-compressed_1.pdf?MOD=AJPERES&CONVERT_TO=url&CACHEID=ROOTWORKSPACE-1d6eb3e5-c3f8-43fa-8985-100f3bb6bc29-oZSzLYf

Agribank, Điều lệ ngân hàng, truy cập tại: https://www.abs.vn/uploads/files/dieu_le_agribank.pdf

BIDV (2024), Báo cáo phát triển bền vững 2023, truy cập tại: <https://bidv.com.vn/wps/wcm/connect/ab4cdf4e-cb14-48fb-9df5-de4bf207d611/B%C3%A1o+c%C3%A1o+Ph%C3%A1t+tri%E1%BB%83n+b%E1%BB%81n+v%E1%BB%AFng+BIDV+2023.pdf?MOD=AJPERES&CACHEID=ROOTWORKSPACE-ab4cdf4e-cb14-48fb-9df5-de4bf207d611-pca01eg>

BIDV (2022), Sổ tay văn hóa. Truy cập tại: <https://bidv.com.vn/wps/wcm/connect/fe1d23f9-d17c-4d4d-b006-9cb3ed76ed4f/S%E1%BB%94+TAY+V%C4%82N+H%C3%93A+BIDV.pdf?MOD=AJPERES&CVID=okV9-ME>

BIDV, Tuyên bố chung về tuân thủ PCRT/TTKB, truy cập tại: <https://bidv.com.vn/wps/wcm/connect/65116764-6e53-4d3f-8bf5-fd7cb90f2639/Tuy%C3%AAn+b%E1%BB%91+chung+v%E1%BB%81+PCRT%26TTKB.pdf?MOD=AJPERES&CACHEID=ROOTWORKSPACE-65116764-6e53-4d3f-8bf5-fd7cb90f2639-nn.79aI>

Bộ Tài chính Úc (2024), Mandatory climate-related financial disclosures – Policy position statement, truy cập tại: <https://treasury.gov.au/sites/default/files/2024-01/c2024-466491-policy-state.pdf>

CBA (2024), 2024 Climate Report, truy cập tại: <https://www.commbank.com.au/content/dam/commbank-assets/investors/docs/results/fy24/CBA-2024-Climate-Report.pdf>

China Briefing (2024), China Releases ESG Reporting Standards for Businesses, truy cập tại : <https://www.china-briefing.com/news/china-releases-esg-reporting-standards-for-businesses/>
Cục Phát triển doanh nghiệp (2024), Báo cáo đánh giá mức độ thực hành Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) trong doanh nghiệp năm 2024, truy cập tại: <https://esg.business.gov.vn/library/detail/119>

Deutsche Bank, Investor resources on ESG, truy cập tại <https://investor-relations.db.com/esg/>
EBRD (2024), EBRD Issues EUR 1 billion 7-year Green Bond, truy cập tại <https://www.ebrd.com/news/2024/ebrd-issues-eur-1-billion-7year-green-bond.html>

ESG Today (2024), ESMA Recommends Sustainability Disclosure Requirements for All Financial Products, truy cập tại: <https://www.esgtoday.com/esma-recommends-sustainability-disclosure-requirements-for-all-financial-products/>

Euromoney (2024), Positioning ESG at the core of operations and financing, truy cập tại: <https://www.euromoney.com/article/2dot6vqj1oydd5luzjyf4/sponsored-content/positioning-esg-at-the-core-of-operations-and-financing>

Eximbank (2024), Báo cáo thường niên 2023, truy cập tại: <https://media.eximbank.com.vn/exim/files/20240417%20-%20EIB%20-Bao%20cao%20thuong%20nien%20nam%202023.pdf>
FFA (2024), Sustainable finance taxonomy guide book – Version 2 module 4, truy cập tại https://fairfinanceasia.org/wp-content/uploads/2024/08/Report_FFA-2024_Version-2-Module-4-Sustainable-Finance-Taxonomy-Guidebook-2024_Final.pdf

HDBank (2024), Báo cáo phát triển bền vững 2023, truy cập tại: https://cdn.hdbank.com.vn/hdbank-file/investor/editor/f384d1892df010445b09b5b08cfbe0ad/Baocaophattrienbenvung-digital_1720671835784.pdf

HDBank (2023), Quy định về quản lý rủi ro Môi trường & Xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, truy cập tại: <https://cdn.hdbank.com.vn/hdbank-file/investor/>

Hướng dẫn Tài chính Công bằng Quốc tế (2023), truy cập tại: <https://www.fairfinanceinternational.org/media/5mtp5o2s/ffgi-policy-assessment-methodology-2023-1.pdf>

IFRS (2023), ISSB issues inaugural global sustainability disclosure standards, truy cập tại: <https://www.ifrs.org/news-and-events/news/2023/06/issb-issues-ifrs-s1-ifrs-s2/>

Liên Minh Châu Âu (2023), Corporate sustainability reporting, truy cập tại: https://finance.ec.europa.eu/capital-markets-union-and-financial-markets/company-reporting-and-auditing/company-reporting/corporate-sustainability-reporting_en

Liên minh Châu Âu (2024), Corporate sustainability due diligence, truy cập tại : https://commission.europa.eu/business-economy-euro/doing-business-eu/sustainability-due-diligence-responsible-business/corporate-sustainability-due-diligence_en

Liên Minh Châu Âu (2024), Environmental, social and governance (ESG) ratings: Council greenlights new regulation, truy cập tại: <https://www.consilium.europa.eu/en/press/press-releases/2024/11/19/environmental-social-and-governance-esg-ratings-council-greenlights-new-regulation/>

LPBank (2024), Báo cáo phát triển bền vững 2023, truy cập tại: <https://lpbank.com.vn/wp-content/uploads/2024/06/LPBank-ESG-Report-2023.pdf>

MUFG, Metrics and Targets, truy cập tại: <https://www.mufg.jp/english/csr/environment/tcfd/metricsandtargets/index.html>

NAB (2024), How NAB is taking action on climate change, truy cập tại: <https://news.nab.com.au/news/nabs-approach-to-fossil-fuel-funding/>

SeABank (2024), Báo cáo thường niên 2023, truy cập tại: <https://cdn.SeABank.com.vn/sites/default/files/2025-02/SB-AR-2023-n-view.pdf>

SeABank (2024), Danh sách loại trừ về rủi ro môi trường và xã hội, truy cập tại: <https://www.SeABank.com.vn/>

SeABank (2023), Sổ tay bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp; truy cập tại: <https://cdn.SeABank.com.vn/sites/default/files/2023-07/So%20tay%20Quy%20tac%20dao%20duc%20nghe%20nghiep.pdf>

SGX Group (2024), Consultation Paper on Sustainability Reporting: Enhancing Consistency and Comparability, truy cập tại: <https://regco.sgx.com/regco/public-consultations/20240307-consultation-paper-sustainability-reporting-enhancing>

Techcombank (2024), Báo cáo thường niên 2023, truy cập tại: <https://techcombank.com/lp/annual-report-2023>

Techcombank, Điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng tổ chức, truy cập tại: <https://techcombank.com/cong-cu-tien-ich/bieu-phi-bieu-mau-dich-vu#listViewScroll>

Ủy ban Chứng khoán và Đầu tư Úc (2024), ASIC urges businesses to prepare for mandatory climate reporting, truy cập tại: <https://asic.gov.au/about-asic/news-centre/find-a-media-release/2024-releases/24-205mr-asic-urges-businesses-to-prepare-for-mandatory-climate-reporting/>

VBF, 2024. Lộ trình hướng tới phục hồi kinh tế bền vững. Truy cập tại: https://www.amchamvietnam.com/wp-content/uploads/2024/03/VBF_ESG-Report_VIE_FINAL.pdf

WB (2024), truy cập tại: <https://www.worldbank.org/en/news/press-release/2024/08/20/world-bank-s-usd-225-million-amazon-reforestation-linked-outcome-bond-signals-growing-investor-base-eager-to-link-financ>

VIB (2024), Báo cáo thường niên 2023. Truy cập tại: https://www.vib.com.vn/wps/wcm/connect/c1539187-55b7-41ed-bdaa-6eb8dbae549d/VIB+Annual+Report+2023_stamped.pdf?MOD=AJPERES&CONVERT_TO=url&CACHEID=ROOTWORKSPACE-c1539187-55b7-41ed-bdaa-6eb8dbae549d-oVhAg2M

Vietinbank (2024), Báo cáo thường niên 2023, truy cập tại: <https://investor.vietinbank.vn/Handlers/ViewReport.ashx?ReportID=1188>

Vietcombank (2024), Báo cáo thường niên 2023, truy cập tại: <https://www.vietcombank.com.vn/vi-VN/Nha-dau-tu/Chi-tiet-nha-dau-tu>

Vietcombank, Tuyên bố về chính sách tuân thủ PCRT, truy cập tại: <https://www.vietcombank.com.vn/vi-VN/Tuyen-bo-tuan-thu>

VPBank (2024), Báo cáo thường niên 2023. Truy cập tại: <https://www.vpbank.com.vn/-/media/1711ce9a0d1a4eb289dcbcf582874536.ashx>

VPBank (2024), Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu (TCFD) năm 2023: <https://www.vpbank.com.vn/ve-chung-toi/phat-trien-ben-vung/cong-bo-thong-tin-tai-chinh-lien-quan-den-khi-hau-nam-2023>

VPBank (2024), Danh sách không cấp tín dụng Môi trường – Xã hội <https://www.vpbank.com.vn/-/media/vpbank-latest/8aboutvpbank/phat-trien-ben-vung/danh-sach-khong-cap-tin-dung-v-mtxh-2022---vpbank.pdf>

VPBank (2023), Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp của VPB, <https://www.vpbank.com.vn/ve-chung-toi/kiem-soat-tuan-thu/vpbanks-code-of-conduct-and-ethical-behaviors>

VPBank, Quy định về phòng chống rửa tiền, truy cập tại: https://www.vpbank.com.vn/-/media/vpbank-latest/8aboutvpbank/ve-vpb_he-thong-kiem-soat-tuan-thu/chinh-sach-phong-chong-rua-tien-cua-vpbank.pdf

HDBank (2023), Quy định về quản lý rủi ro Môi trường & Xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, truy cập tại: https://cdn.hdbank.com.vn/hdbank-file/investor/editor/58Gjx1D0TpMUSyakTdBj20240520180958/1ESMSQuydinghPL3upweb_1716203872946.pdf?_gl=1*1gv6sza*_gcl_au*MTk2NzAxNTM5Mi4xNzQxNjc5NDk2*_ga*MjA2NzYwMjc4MC4xNzEwMzI2ODgz*_ga_L6TMDVXKwJ*MTc0MTY3OTQ5Ni4yNC4xLiE3NDE2Nzk2MjguMikuMC4w

Hướng dẫn Tài chính Công bằng Quốc tế (2023), truy cập tại: <https://www.fairfinanceinternational.org/media/5mtp5o2s/ffqi-policy-assessment-methodology-2023-1.pdf>

IFRS (2023), ISSB issues inaugural global sustainability disclosure standards, truy cập tại: <https://www.ifrs.org/news-and-events/news/2023/06/issb-issues-ifrs-s1-ifrs-s2/>

Liên Minh Châu Âu (2023), Corporate sustainability reporting, truy cập tại: https://finance.ec.europa.eu/capital-markets-union-and-financial-markets/company-reporting-and-auditing/company-reporting/corporate-sustainability-reporting_en

Liên minh Châu Âu (2024), Corporate sustainability due diligence, truy cập tại: https://commission.europa.eu/business-economy-euro/doing-business-eu/sustainability-due-diligence-responsible-business/corporate-sustainability-due-diligence_en

Liên Minh Châu Âu (2024), Environmental, social and governance (ESG) ratings: Council greenlights new regulation, truy cập tại: <https://www.consilium.europa.eu/en/press/press-releases/2024/11/19/environmental-social-and-governance-esg-ratings-council-greenlights-new-regulation/>

LPBank (2024), Báo cáo phát triển bền vững 2023, truy cập tại: <https://lpbank.com.vn/wp-content/uploads/2024/06/LPBank-ESG-Report-2023.pdf>

MUFG, Metrics and Targets, truy cập tại: <https://www.mufg.jp/english/csr/environment/tcfd/metricsandtargets/index.html>

NAB (2024), How NAB is taking action on climate change, truy cập tại: <https://news.nab.com.au/news/nabs-approach-to-fossil-fuel-funding/>

SeABank (2024), Báo cáo thường niên 2023, truy cập tại: <https://cdn.SeABank.com.vn/sites/default/files/2025-02/SB-AR-2023-n-view.pdf>

SeABank (2024), Danh sách loại trừ về rủi ro môi trường và xã hội, truy cập tại: <https://www.SeABank.com.vn/>

SeABank (2023), Sổ tay bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp; truy cập tại: <https://cdn.SeABank.com.vn/sites/default/files/2023-07/So%20tay%20Quy%20tac%20dao%20duc%20nghe%20nghiep.pdf>

SGX Group (2024), Consultation Paper on Sustainability Reporting: Enhancing Consistency and Comparability, truy cập tại: <https://regco.sgx.com/regco/public-consultations/20240307-consultation-paper-sustainability-reporting-enhancing>

Techcombank (2024), Báo cáo thường niên 2023, truy cập tại: <https://techcombank.com/lp/annual-report-2023>

Techcombank, Điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng tổ chức, truy cập tại: <https://techcombank.com/cong-cu-tien-ich/bieu-phi-bieu-mau-dich-vu#listViewScroll>

Ủy ban Chứng khoán và Đầu tư Úc (2024), ASIC urges businesses to prepare for mandatory climate reporting, truy cập tại: <https://asic.gov.au/about-asic/news-centre/find-a-media-release/2024-releases/24-205mr-asic-urges-businesses-to-prepare-for-mandatory-climate-reporting/>

VBF, 2024. Lộ trình hướng tới phục hồi kinh tế bền vững. Truy cập tại: https://www.amchamvietnam.com/wp-content/uploads/2024/03/VBF_ESG-Report_VIE_FINAL.pdf

WB (2024), truy cập tại: <https://www.worldbank.org/en/news/press-release/2024/08/20/world-bank-s-usd-225-million-amazon-reforestation-linked-outcome-bond-signals-growing-investor-base-eager-to-link-financ>



VIB (2024), Báo cáo thường niên 2023. Truy cập tại: https://www.vib.com.vn/wps/wcm/connect/c1539187-55b7-41ed-bdaa-6eb8dbae549d/VIB+Annual+Report+2023_stamped.pdf?MOD=AJPERES&CONVERT_TO=url&CACHEID=ROOTWORKSPACE-c1539187-55b7-41ed-bdaa-6eb8dbae549d-oVhAg2M

Vietinbank (2024), Báo cáo thường niên 2023, truy cập tại: <https://investor.vietinbank.vn/Handlers/ViewReport.ashx?ReportID=1188>

Vietcombank (2024), Báo cáo thường niên 2023, truy cập tại: <https://www.vietcombank.com.vn/vi-VN/Nha-dau-tu/Chi-tiet-nha-dau-tu>

Vietcombank, Tuyên bố về chính sách tuân thủ PCRT, truy cập tại: <https://www.vietcombank.com.vn/vi-VN/Tuyen-bo-tuan-thu>

VPBank (2024), Báo cáo thường niên 2023. Truy cập tại: <https://www.vpbank.com.vn/-/media/1711ce9a0d1a4eb289dcbcf582874536.ashx>

VPBank (2024), Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu (TCFD) năm 2023: <https://www.vpbank.com.vn/ve-chung-toi/phat-trien-ben-vung/cong-bo-thong-tin-tai-chinh-lien-quan-den-khi-hau-nam-2023>

VPBank (2024), Danh sách không cấp tín dụng Môi trường – Xã hội <https://www.vpbank.com.vn/-/media/vpbank-latest/8aboutvpbank/phat-trien-ben-vung/danh-sach-khong-cap-tin-dung-v-mtxh-2022---vpbank.pdf>

VPBank (2023), Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp của VPB, <https://www.vpbank.com.vn/ve-chung-toi/kiem-soat-tuan-thu/vpbanks-code-of-conduct-and-ethical-behaviors>

VPBank, Quy định về phòng chống rửa tiền, truy cập tại: https://www.vpbank.com.vn/-/media/vpbank-latest/8aboutvpbank/ve-vpb_he-thong-kiem-soat-tuan-thu/chinh-sach-phong-chong-rua-tien-cua-vpbank.pdf

Tài chính Công bằng Việt Nam (Fair Finance Vietnam)
Sáng kiến Tài chính Công bằng Việt Nam (FFV) được thực hiện thông qua những hoạt động của các tổ chức khác nhau trong lĩnh vực giáo dục và làm việc cùng các cộng đồng nhằm hướng đến phát triển bền vững. Sáng kiến này góp phần cung cấp thông tin, kiến thức và thúc đẩy các ngân hàng thương mại Việt Nam và các bên liên quan hoạch định và thực thi chính sách về ESG, phục vụ cho mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Về FFV, xem thêm tại <https://vietnam.fairfinanceasia.org/>

Liên hệ:

Phạm Tuyết Mai, Quản lý dự án Tài chính Công bằng
– Oxfam tại Việt Nam

Email: mai.phamtuyet@oxfam.org.vn

FairFinance
Vietnam